



TRONG SỐ NÀY

Chịu trách nhiệm xuất bản
PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

Hội đồng biên tập
PGS.TS Vũ Hải Quân
(Chủ tịch)
ThS Nguyễn Văn Hà
(Thường trực)
ThS Dương Thị Kim Anh
TS Nguyễn Anh Tuấn
TS Phạm Tấn Hả
PGS.TS Lê Vũ Nam
PGS.TS Trần Cao Vinh
PGS.TS Nguyễn Danh Thảo
Ông Trần Tuấn Phương

Tổng biên tập
Nguyễn Văn Hà

Thư ký tòa soạn
Đoàn Thị Minh Châu

Trị sự
Phạm Hữu Nghĩa

Trình bày
Đặng Đức Lợi

TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

4. Thế hệ trẻ phải là người định hình tương lai đất nước
7. Chất lượng nguồn nhân lực quyết định sự phồn thịnh của quốc gia
10. Lễ Khai khóa 2020: “Tiên phong - Dẫn dắt - Nâng tầm quốc tế”
12. ĐHQG-HCM tham gia phát triển kinh tế tri thức
15. Kinh tế số và khả năng tận dụng của Việt Nam

KHOA HỌC - GIÁO DỤC

18. ĐHQG-HCM chú trọng giảng dạy trực tuyến hiệu quả
20. Nobel Y Sinh 2020: Lời giải cho căn bệnh bí ẩn của lịch sử
22. Chu Xuân Diên: Nhà nghiên cứu quang bác, chân thành và khiêm tốn
25. Chandrasekhara Venkata Raman và màu “xanh nước biển”
28. Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM: Môi trường học tập lý tưởng
30. Gốc Hán của *chiên*, *cùu* và *trùu*

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

32. Tô Hữu: Một cách hiện tồn của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa
35. Louise Glück: Thi ca, sự lão hóa và giải Nobel bất ngờ
38. Về lại quê xưa, tìm bến cảng hòn
40. Phim độc lập Việt Nam: Hành trình khẳng định vị thế
43. *Tenet*, Tín ngưỡng và Hy sinh
45. Câu chuyện của những cây sậy thế kỷ XXI
48. Cô giáo dạy toán và những phép tính cuộc đời
50. Trang thơ: *Một bài thơ học trò*

NHỊP SỐNG TRẺ

51. Chắp cánh những ước mơ dang dở
52. Chàng dược sĩ đậu thủ khoa Trường ĐH Công nghệ Thông tin
54. Có hẹn học tiếng Anh cùng IELTS TINDER
56. Một nữ sinh giàu nghị lực
57. 10 năm sống vì “những đứa con câm lặng”
60. Ghé thăm xứ Phan
62. SV-League 2020: Chờ đợi hai đại diện ĐHQG-HCM tỏa sáng
65. Truyện ngắn: Con bé



Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh phát biểu tại Lễ Khai khóa 2020. Ảnh: Đức Lộc

THẾ HỆ TRẺ PHẢI LÀ NGƯỜI ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC

Phiên An

Nhắn nhủ trước hơn 1.000 sinh viên, giảng viên ĐHQG-HCM tại Lễ Khai khóa, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh nhấn mạnh rằng thế hệ trẻ chính là người nắm giữ vận mệnh đất nước.

Sáng 3/10, tại Hội trường Trần Chí Đáo - Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, ĐHQG-HCM long trọng tổ chức Lễ Khai khóa 2020 với chủ đề "Tiên phong - Dẫn dắt - Nâng tầm quốc tế". Đây là điểm mở đầu chuỗi các ngày hội chào năm học mới của các trường thành viên ĐHQG-HCM sẽ diễn ra trong tháng 10.

Phát triển ĐHQG-HCM thành khu đô thị đại học hiện đại

Phát biểu tại Lễ Khai khóa, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM chúc mừng toàn thể cán bộ, công chức, giảng viên và sinh viên ĐHQG-HCM nhân năm học mới 2020-2021.

Giới thiệu về diễn giả của Lễ Khai khóa, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt cho biết: "Với bề dày kinh nghiệm và tầm nhìn chiến lược, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm

Bình Minh nói về vấn đề hội nhập giáo dục quốc tế. Đây sẽ là những thông điệp quan trọng và những kỳ vọng to lớn của đất nước đối với sinh viên, học sinh ĐHQG-HCM nói riêng và sinh viên, học sinh cả nước nói chung. Qua đó góp phần khơi dậy khát vọng vươn lên và cống hiến của tuổi trẻ ĐHQG-HCM, tuổi trẻ Việt Nam cho sự phồn vinh và hùng mạnh của đất nước".

Với tư cách là diễn giả - khách mời của Lễ Khai khóa năm nay, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã có bài thuyết trình mang tên "Hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước và những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác giáo dục đại học". Trong đó, ông đặc biệt nhấn mạnh: "ĐHQG-HCM cần thể hiện vai trò là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực không chỉ cho khu vực phía Nam mà cho cả đất nước, dần mở rộng ra phạm vi khu vực và quốc tế. Đó là vai trò của một trung tâm với năng lực hội nhập mạnh mẽ, đầu ra có sức cạnh tranh tầm



“ Thời đại ngày nay và thời kỳ phát triển mới của đất nước đòi hỏi thanh niên, đặc biệt các sinh viên đại học không chỉ là chủ nhân tương lai mà phải là người định hình tương lai của đất nước.

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh

khu vực".

Theo đó, Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đã đề nghị ĐHQG-HCM cần chú trọng triển khai một số định hướng như tiếp tục xây dựng mô hình đại học tiên tiến theo xu hướng thế giới, đồng thời tạo môi trường tăng cường tính liên thông, gắn kết trong hệ thống đa dạng trên nền tảng tự chủ đại học và tối ưu hóa các nguồn lực.

"ĐHQG-HCM cần nhắc nghiên cứu xây dựng các cơ chế mới, cho phép các nhà khoa học, nhà giáo và sinh viên học đi đôi với hành, có thể thử nghiệm các mô hình nghiên cứu, học tập mới do nhu cầu về tri thức, sáng tạo ngày càng cao" - Phó Thủ tướng khuyến nghị.

Ông cũng lưu ý ĐHQG-HCM cần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xuất sắc; nghiên cứu các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, liên ngành; nâng cao vai trò nghiên cứu khoa học trong phục vụ cộng đồng; đóng vai trò quan trọng trong công tác tư vấn chính sách, phản biện xã hội cho

khu vực và đất nước.

Đồng thời, hệ thống đại học này phải tiếp tục đổi mới và phát triển chương trình đào tạo tiêu chuẩn cao nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế, tiếp cận trình độ các trường đại học hàng đầu trong khu vực châu Á cũng như đưa khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo vào chương trình đào tạo.

"Tập trung đầu tư phát triển Khu đô thị ĐHQG-HCM thành khu đô thị đại học hiện đại, thông minh, thân thiện; khai thác tối ưu và hiệu quả tài nguyên, cơ sở vật chất hiện đại của khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông TP.HCM góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên, sinh viên" - Phó thủ tướng Phạm Bình Minh nói.

Phó Thủ tướng kỳ vọng và tin tưởng ĐHQG-HCM sẽ phát triển đột phá trong giai đoạn xây dựng và phát triển mới, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước. Từ đó góp phần khẳng định và nâng cao vị thế giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực và thế giới.

Người trẻ đang có nhiều lựa chọn chưa từng có

Trả lời câu hỏi của sinh viên ĐHQG-HCM về cơ hội và quá trình chuẩn bị cho sự hội nhập hiệu quả, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh cho rằng: "Quá trình hội nhập đang mở ra cánh cửa phát triển cho sinh



Sinh viên ĐHQG-HCM đặt câu hỏi với Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh.

Ảnh: Ngọc Dương

ĐHQG-HCM cần thể hiện vai trò là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực không chỉ cho khu vực phía Nam mà cho cả đất nước, dần mở rộng ra phạm vi khu vực và quốc tế.

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh

viên. Thế hệ trẻ, trong đó có thế hệ trẻ Việt Nam, đang có nhiều vận hội và sự lựa chọn chưa từng có".

Theo Phó thủ tướng, thế giới hiện có khoảng 1,8 tỷ thanh niên. Ở khu vực ASEAN, 65% dân số của khu vực này đều dưới 35 tuổi. Riêng Việt Nam là một trong những quốc gia có dân số trẻ nhất thế giới và đang ở thời kỳ dân số vàng với 24 triệu thanh niên.

"Thời đại ngày nay và thời kỳ phát triển mới của đất nước đòi hỏi thanh niên, đặc biệt các sinh viên đại học không chỉ là chủ nhân tương lai mà phải là người định hình tương lai của đất nước" - Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh khẳng định.

Phó Thủ tướng cho rằng để làm được điều này, người Việt trẻ phải là người tiên phong trong đổi mới tư duy, hình thành tư duy công dân ASEAN và công dân toàn cầu, đi đầu phát triển và ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Thế hệ trẻ cần khẳng định vai trò là những chủ thể, đại diện của đất nước tại các diễn đàn, tổ chức lãnh đạo trẻ, doanh nhân trẻ, tri thức trẻ... của ASEAN, Liên Hiệp Quốc, Diễn đàn Á - Âu, Diễn đàn hợp tác châu Á - Thái Bình Dương...

"Chính thế hệ trẻ phải là người tiên phong tham gia thực hiện các cam kết và trọng trách quốc tế trong thời gian tới. Quá trình hội nhập chỉ thành công khi chúng ta giữ gìn được bản sắc và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam. Một công dân toàn cầu, công dân ASEAN sẽ không thể tồn tại nếu chúng ta không thấm nhuần bản sắc của đất nước mình" - Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh nhấn mạnh.

Ông cũng lưu ý, trong không gian hội nhập, người Việt trẻ còn phải cạnh tranh việc làm cùng bạn bè khu vực và quốc tế. Mặc dù những thành tựu đạt được trong 35 năm qua là vô cùng to lớn, song Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nguy cơ tụt hậu về phát triển, bẫy thu nhập trung bình, năng suất lao động thấp.

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh nhận định: "Đây là thách thức mà nhà trường, xã hội và chính bản thân các em phải chuẩn bị một cách nghiêm túc, hiệu quả nhằm đảm bảo cho quá trình hội nhập của chúng ta sẽ mang đến kết quả tích cực nhất cho sự phát triển của đất nước" ■

Trao 20 suất học bổng "Tiếp sức đến trường" cho sinh viên ĐHQG-HCM

Sau Lễ Khai khóa, tại Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam tổ chức chương trình "Tiếp sức đến trường" năm học 2020-2021 nhằm hỗ trợ tân sinh viên và sinh viên ĐHQG-HCM có hoàn cảnh khó khăn trước thềm năm học mới.

Theo đó, Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam trao 20 suất học bổng, mỗi suất trị giá 2 triệu đồng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại các trường thành viên của ĐHQG-HCM.

Anh Bùi Quang Huy - Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội sinh viên Việt Nam, cho biết chương trình "Tiếp sức đến trường" mang ý nghĩa thiết thực, kịp thời hỗ trợ các tân sinh viên, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có thêm động lực đến trường, cố gắng vươn lên.

Dịp này, ĐHQG-HCM đã trao Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM cho sinh viên thủ khoa tốt nghiệp các trường thành viên ĐHQG-HCM.



CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC QUYẾT ĐỊNH SỰ PHỒN THỊNH CỦA QUỐC GIA*

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh

Chủ đề Lê Khai khóa năm nay của ĐHQG-HCM: "Tiên phong - Dẫn dắt - Nâng tầm quốc tế" là rất thiết thực. Trên tinh thần đó, tôi muốn chia sẻ với các thầy cô, các nhà khoa học và các em sinh viên một số vấn đề về "Hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước và những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác giáo dục đại học".

5 yêu cầu của hội nhập

Thời gian 10-20 năm tới có ý nghĩa hết sức then chốt đối với sự phát triển và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Do đó, nhiều yêu cầu mới, vấn đề mới đang đặt ra trong tiến trình hội nhập ngày càng toàn diện hơn và sâu rộng hơn.

Thứ nhất, thực hiện tầm nhìn và khát vọng đưa Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Có thể khẳng định rằng, trên nền tảng đã tạo lập, đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử chưa từng có để phát triển và vươn lên.

Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng lần XIII đề ra mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao. Mục tiêu đó tất yếu đòi hỏi phải tiếp tục chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thứ hai, đây là giai đoạn nước ta phải hoàn tất nhiều cam kết quốc tế then chốt, chứ không chỉ tham gia, đàm phán, ký kết như trước. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hết sức cao độ.

Thứ ba, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN4) với quá trình số hóa sâu rộng. Diễn đàn Kinh tế thế giới dự báo đến năm 2022, kinh tế số sẽ chiếm 60% GDP của thế giới. Và chỉ trong 2-3 năm tới, sự phổ cập nhanh chóng của công nghệ 5G sẽ tạo thêm những đột phá về quy mô và tốc độ của thông tin, xu thế toàn cầu hóa, sự phát triển của các quốc gia...

Thứ tư, những chuyển dịch phức tạp và maule của quá trình toàn cầu hóa và cục diện quốc tế sẽ tác động trực tiếp đến môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam. Một mặt, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn. Mặt khác, cạnh tranh trong quan hệ quốc tế ngày càng nổi lên, tính phức tạp, bất ổn, khó lường của cục diện gia tăng. Đặc biệt là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung có xu hướng ngày càng toàn diện và quyết liệt.

Thứ năm, nguy cơ tụt hậu về phát triển và năng lực hội nhập. Mặc dù những thành tựu trong 35 năm qua là vô cùng to lớn, song nước ta tiếp tục phải đổi mới với nguy cơ tụt hậu về phát triển, bấy thu nhập trung bình, năng suất lao động thấp. Thu nhập bình quân của Việt Nam vẫn thua Hoa Kỳ 25 lần, Singapore 24 lần, Nhật Bản 16 lần. Bên cạnh đó, nước ta còn là một trong năm quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới, là một trong 20 quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu... Đặc biệt, nước ta đứng trước thách thức lớn về nguồn nhân lực và năng suất lao động.

Hơn bao giờ hết, tình hình mới, yêu cầu mới nói trên đòi hỏi nước ta phải hội nhập toàn diện hơn, sâu rộng hơn, có cách tiếp cận tích cực, chủ động và sáng tạo, cũng như đẩy mạnh tư duy đổi mới, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong công tác hội nhập. Bởi lẽ, sự tham gia tích cực, sáng tạo và năng lực tận dụng của các địa phương, doanh nghiệp, người dân chính là động lực, nhân tố quyết định thành công việc thực

hiện các trọng tâm hội nhập quốc tế thời kỳ mới.

4 giải pháp về hội nhập giáo dục

Trong quá trình hội nhập của đất nước, hội nhập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ đóng vai trò hết sức quan trọng. Công tác giáo dục đại học nước ta đang đứng trước những vận hội to lớn chưa từng có để phát triển và vươn lên.

Thời kỳ mới và quá trình hội nhập quốc tế của đất nước đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác giáo dục đại học.

Một là nhu cầu tất yếu phải gắn nỗ lực đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung và công tác giáo dục đại học nói riêng với xu thế CMCN4 và tổng thể yêu cầu của hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước. Đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng, nâng tầm nguồn nhân lực trẻ và hình thành giai tầng sáng tạo của đất nước trong kỷ nguyên số.

Hai là chú trọng phát triển toàn diện thế hệ trẻ trên cả ba phương diện: kiến thức - kỹ năng - phẩm chất, hình thành và nuôi dưỡng xã hội học tập, học tập suốt đời. Do đó, chúng ta cần chủ động mở rộng, từng bước bổ sung tri thức, kỹ năng thiết yếu trong thế kỷ XXI vào các chương trình đào tạo hiện nay để giúp thế hệ trẻ trở thành công dân toàn cầu, công dân ASEAN.

Ba là cần tiếp tục tranh thủ và thúc đẩy hợp tác quốc tế, liên kết với các nước ASEAN và thế giới trên nền tảng công nghệ số; chủ động tiếp thu và nâng cao nội lực phù hợp với những tiêu chí, chuẩn mực chung.

Bốn là cần có cách tiếp cận mới về phát triển nguồn nhân lực trẻ một cách dài hạn, đa chiều, đa ngành nhằm thu hút được các đối tượng tham gia công tác giáo dục đại học. Kinh nghiệm một số nước là đẩy mạnh phối hợp "bộ tứ" giữa các cơ quan nhà nước với các trung tâm đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức đoàn thể để triển khai kế hoạch đào tạo lực lượng lao động phù hợp nhu cầu thị trường.

Nhiệm vụ của ĐHQG-HCM

ĐHQG-HCM là đơn vị tiên phong của cả nước về số lượng các chương trình đạt chuẩn quốc tế. Đến đầu năm 2020, cả nước có 154 chương trình đào tạo của 30 cơ sở giáo dục đại học và 7 cơ sở giáo dục đại học được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn nước ngoài. Trong đó, ĐHQG-HCM có 66



chương trình, chiếm 42,8% cả nước và 2 cơ sở giáo dục thành viên đạt chuẩn HCERES và AUN-QA.

Trong công tác phát triển đội ngũ nghiên cứu khoa học, ĐHQG-HCM đã hình thành trên 80 nhóm nghiên cứu tiềm năng và xác định các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên. Trên cơ sở đó, triển khai đề án thí điểm xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử thành Trung tâm Xuất sắc và chương trình trọng điểm gắn với nhóm nghiên cứu mạnh.

Có thể nói, ĐHQG-HCM đã tiên phong trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Trước vận hội mới, ĐHQG-HCM, đặc biệt là Trường ĐH Quốc Tế, các khoa quốc tế của các trường đại học thành viên cần nắm bắt cơ hội, vươn mình mạnh mẽ hơn nữa. ĐHQG-HCM cần thể hiện vai trò là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực không chỉ cho phía Nam mà cả đất nước, dần mở rộng ra phạm vi khu vực và quốc tế. Đó là vai trò của một trung tâm đào tạo với năng lực hội nhập mạnh mẽ, đầu ra có sức cạnh tranh tầm khu vực.

Với cách tiếp cận đó, tôi đề nghị ĐHQG-HCM cần chú trọng triển khai một số định hướng sau:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng mô hình đại học tiên tiến theo xu hướng thế giới. Đồng thời tạo môi trường thúc đẩy, tăng cường tính liên thông, gắn kết trong hệ thống đa dạng trên nền tảng tự

chủ đại học và tối ưu hóa các nguồn lực, kể cả nguồn lực từ bên ngoài thông qua các dự án hợp tác quốc tế.

Thứ hai, nghiên cứu xây dựng cơ chế mới, giúp các nhà khoa học, thầy giáo, cô giáo và sinh viên thử nghiệm các mô hình nghiên cứu, học tập mới đáp ứng nhu cầu về tri thức và sự sáng tạo ngày càng cao.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới và phát triển chương trình đào tạo nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế, tiếp cận trình độ các trường đại học hàng đầu châu Á; đưa khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo vào các chương trình đào tạo, từng bước trang bị tư duy khởi nghiệp cho sinh viên.

Thứ tư, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xuất sắc, nghiên cứu các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, liên ngành; nâng cao vai trò nghiên cứu khoa học trong phục vụ cộng đồng, công tác tư vấn chính sách, phản biện xã hội cho khu vực phía Nam và đất nước; trở thành nhân tố quan trọng tại khu đô thị sáng tạo tương tác cao của TP.HCM và cả nước.

Thứ năm, tiếp tục chủ động hội nhập và hợp tác khu vực, quốc tế; thúc đẩy các quan hệ đối ngoại, gắn kết cộng đồng nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của ĐHQG-HCM, nhất là trong ASEAN; tích cực tham gia và phát huy vai trò là thành viên của các tổ chức và mạng lưới hợp tác khu vực, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.

Thứ sáu, tập trung phát triển khu đô thị ĐHQG-HCM thành khu đô thị đại học hiện đại, thông minh, thân thiện; khai thác tối ưu và hiệu quả tài nguyên, cơ sở vật chất hiện đại trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

Tôi kỳ vọng và tin tưởng ĐHQG-HCM sẽ có những thành tựu đột phá trong giai đoạn phát triển mới; đóng góp quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước; góp phần khẳng định và nâng cao vị thế giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực và thế giới ■

(*) Tít và trung đề do *Bản tin ĐHQG-HCM* đặt.

Lễ Khai khóa 2020: "TIÊN PHONG - DẪN DẮT - NÂNG TẦM QUỐC TẾ"

Đức Lộc - Minh Châu

Sáng 3/10, tại Hội trường Trần Chí Đáo - Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, ĐHQG-HCM long trọng tổ chức Lễ Khai khóa 2020 với chủ đề "Tiên phong - Dẫn dắt - Nâng tầm quốc tế". Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã đến dự và nói chuyện với hơn 1.000 sinh viên, giảng viên ĐHQG-HCM.



Tiết mục văn nghệ chào mừng Lễ Khai khóa của sinh viên các trường thành viên ĐHQG-HCM. Ảnh: Đức Lộc



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt -
Giám đốc ĐHQG-HCM chúc mừng
toute thể cán bộ, công chức, giảng viên
và sinh viên ĐHQG-HCM nhân năm học mới
2020-2021. Ảnh: Đức Lộc



Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh nói chuyện với giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM về chủ đề "Hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước và những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác giáo dục đại học".

Ảnh: Đức Lộc



Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh thực hiện nghi thức đánh trống khai khóa. Ảnh: Đức Lộc



Sinh viên ĐHQG-HCM đặt câu hỏi với Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh.
Ảnh: Đức Lộc



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt trao quà lưu niệm cho Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh. Ảnh: Đức Lộc



Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh trò chuyện với sinh viên.
Ảnh: Minh Châu



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt trao bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM cho các thủ khoa tốt nghiệp. Ảnh: Đức Lộc

LTS: Tại đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM khóa XI, PGS.TS Vũ Hải Quân - Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM đã có bài tham luận phân tích vai trò của ĐHQG-HCM trong việc tham gia xây dựng hệ thống giải pháp, phát triển các sản phẩm kinh tế tri thức cho TP.HCM giai đoạn 2020-2030. Bản tin ĐHQG-HCM trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc bài tham luận này.

ĐHQG-HCM THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC*

PGS.TS Vũ Hải Quân

Các kết quả bước đầu của ĐHQG-HCM trong việc tham gia phát triển kinh tế tri thức ở TP.HCM giai đoạn 2016-2020 cũng như các định hướng giải pháp và sản phẩm giai đoạn 2020-2030 đã khẳng định vai trò và trách nhiệm của ĐHQG-HCM trong việc gắn kết thành phố này.



PGS.TS Vũ Hải Quân

Theo đó, ĐHQG-HCM là điểm tựa của thành phố về đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tư vấn xây dựng và phản biện chính sách trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế tri thức.

Thách thức của nền kinh tế tri thức số

Những năm gần đây, kinh tế tri thức phát triển qua một giai đoạn mới, thường được biết

đến với tên gọi kinh tế tri thức số hay kinh tế số. Trong nền kinh tế số, tri thức mới được tạo ra từ dữ liệu lớn dựa vào trí tuệ nhân tạo. Mô hình kinh tế số này gồm 3 tầng.

Ở tầng cơ sở, dữ liệu và thông tin được trao đổi, thu thập thông qua các thiết bị kết nối như Internet vạn vật, điện thoại di động, camera... Tầng trung gian dữ liệu sẽ được chuyển về các trung tâm lưu trữ điện toán đám mây thông qua hệ thống mạng wifi, 5G... Tại đây, dữ liệu sẽ được lưu trữ và xử lý sử dụng các công nghệ điện toán đám mây tiên tiến. Và tầng trên cùng, các thuật toán về trí tuệ nhân tạo được áp dụng trên nền tảng dữ liệu lớn để tạo ra các tri thức mới, các sản phẩm mới, các giá trị mới, áp dụng trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội như y tế, năng lượng, giao thông, thương mại...

Kinh tế tri thức số đã chứng kiến sự hình thành và phát triển vượt bậc của nhiều tập đoàn công nghệ mới. Năm 2006 chỉ có Microsoft và General Electric là các tập đoàn công nghệ nằm trong nhóm 10 tập đoàn đạt doanh thu lớn nhất toàn cầu. 10 năm sau, tức năm 2016, 7/10 tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, gồm Google, Facebook, Amazon. Riêng Apple đã trở thành tập đoàn lớn nhất thế giới với doanh thu vượt mốc 2.000 tỷ USD vào cuối tháng 8/2020.

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN4)



với hạt nhân là trí tuệ nhân tạo hứa hẹn mang đến nhiều cơ hội trong tương lai. Theo dự báo của tổ chức McKinsey công bố năm 2018, đến năm 2030, 70% công ty trên toàn thế giới sẽ sử dụng trí tuệ nhân tạo và GDP toàn cầu tăng 13 ngàn tỷ USD. Cũng trong năm này, tỷ lệ tự động hóa đối với tất cả công việc ở Hoa Kỳ sẽ là 38%, ở Nhật Bản là 24% và ở Hàn Quốc là 22%.

Tuy nhiên CMCN4 và trí tuệ nhân tạo cũng tạo ra những thách thức.

Trước nhất, là tốc độ thay đổi diễn ra nhanh hơn so với 3 cuộc CMCN trước. Để đạt con số 50 triệu người dùng, chiếc điện thoại bàn cần 75 năm, tivi cần 25 năm; nhưng trò chơi Pokémon Go chỉ cần đúng 19 ngày!

Tiếp đến là sự xuất hiện hình thức giao tiếp mới với sự trợ giúp của các công nghệ tiên tiến như công nghệ 5G. Con người không chỉ giao tiếp bằng lời nói và chữ viết như trước. Giờ đây, chúng ta dành nhiều thời gian hơn cho hình thức giao tiếp với mạng xã hội, các loại thiết bị, robot.

Cuối cùng là xuất hiện những câu hỏi mới chưa có trong quá khứ. Một trong số những câu hỏi đó là khả năng bị thay đổi về hành vi, cảm xúc của con người trước sự gia tăng ứng dụng của trí tuệ nhân tạo. Hay nói cách khác, phải chăng hành xử của con người đang bị ảnh hưởng bởi công nghệ nhiều hơn so với 3 cuộc CMCN trước đó?

Các thách thức này đặt ra trách nhiệm của giáo dục đại học trong việc phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học để thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức.

Vai trò của ĐHQG-HCM

ĐHQG-HCM được thành lập từ năm 1995, với tầm nhìn hướng đến xây dựng một hệ thống

đại học trong tốp đầu châu Á, nơi hội tụ của khoa học công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

ĐHQG-HCM hiện có hơn 6.000 giảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động. Trong đó, hơn 1.000 tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư; đào tạo gần 72.000 sinh viên hệ đại học chính quy; hơn 7.000 học viên sau đại học thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản lý, luật, khoa học sức khỏe...

Giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Đảng bộ ĐHQG-HCM đã xác định mục tiêu trở thành một hạt nhân của Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông TP.HCM.

Để tham gia phát triển kinh tế tri thức cho thành phố, ĐHQG-HCM xác định: nhân lực trình độ cao là điểm tựa, khoa học công nghệ là đòn bẩy, hệ thống thể chế chính sách, hạ tầng công nghệ thông tin là lực đẩy.

Theo đó, về đào tạo, trong giai đoạn 2016-2020, ĐHQG-HCM đã đào tạo và cung cấp cho thành phố và các tỉnh phía Nam hơn 60 ngàn cử nhân, kỹ sư, bác sĩ, thạc sĩ và tiến sĩ. Đây là đội ngũ trí thức có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, tham gia xây dựng và phát triển thành phố nói riêng và các tỉnh Nam bộ nói chung.

Tính đến nay, ĐHQG-HCM có 66 chương trình được kiểm định quốc tế và thể hiện vị trí tiên phong khi đạt Top 701-750 trong bảng xếp hạng QS thế giới, công bố năm 2020.

Về khoa học và công nghệ, cũng trong giai đoạn này, ĐHQG-HCM đã công bố trên 20.000 công trình tại các hội nghị và tạp chí trong và ngoài nước; thực hiện trên 3.000 hợp đồng chuyển giao công nghệ với tổng doanh thu trung

bình hằng năm đạt khoảng 250 tỷ đồng và đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ với 458 đơn.

Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM khóa X, phần Mục tiêu đề cập các nội dung: Đổi mới sáng tạo, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và phát triển nhanh bền vững. Các nội dung này cũng nằm trong mục tiêu phát triển kinh tế tri thức. Nói cách khác, phát triển kinh tế tri thức có thể được xem như là một mục tiêu của thành phố trong giai đoạn tới. Trong bốn chương trình phát triển thành phố giai đoạn 2020 -2025, tầm nhìn đến năm 2030, cả bốn chương trình này đều gắn với bốn trụ cột của nền kinh tế tri thức.

Dựa trên bốn trụ cột của kinh tế tri thức cùng bốn chương trình phát triển của thành phố, ĐHQG-HCM đã đề xuất các giải pháp và sản phẩm tham gia phát triển kinh tế tri thức giai đoạn 2020-2030.

Theo đó, về đào tạo, ĐHQG-HCM chủ động tích cực tham gia các đề án trong chương trình đột phá phát triển nhân lực. Cụ thể: Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 8 lĩnh vực; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời; Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Sản phẩm dự kiến sẽ gồm (1) Các chương trình đào tạo trình độ quốc tế với điểm nhấn là ngành trí tuệ nhân tạo; (2) Thành lập và vận hành mô hình đại học chia sẻ; (3) Phát triển sản phẩm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực then chốt như: giao thông, y tế, tài chính, thương mại.

Về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, ĐHQG-HCM chủ động tham gia Chương trình trọng điểm phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực, thông qua các chương trình và đề án như: Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và

sản phẩm cơ khí - tự động hóa; Chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn; Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP.HCM.

Từ đó đưa ra các giải pháp tư vấn về chính sách phát triển các lĩnh vực mới như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; các sản phẩm công nghệ thông tin, cơ khí - tự động hóa có giá trị ứng dụng cao cùng điểm nhấn là hệ sinh thái khởi nghiệp tại ĐHQG-HCM.

Về hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, ĐHQG-HCM chủ động tham gia thực hiện các đề án thuộc chương trình đột phá phát triển hạ tầng thành phố, gồm: Đề án phát triển hạ tầng công nghiệp; Đề án phát triển hạ tầng viễn thông và kế hoạch phát triển hạ tầng số TP.HCM.

Sản phẩm dự kiến sẽ là các giải pháp tư vấn cho hệ thống hạ tầng viễn thông, hạ tầng số. Điểm nhấn là đưa Khu Công nghệ Phần mềm của ĐHQG-HCM trở thành một hạt nhân quan trọng trong mạng lưới các khu công nghệ phần mềm quốc gia.

Về hệ thống thể chế chính sách, ĐHQG-HCM chủ động tham gia các đề án trong chương trình đột phá đổi mới quản lý thành phố. Cụ thể, Đề án xây dựng thành phố thông minh; Chương trình chuyển đổi số của TP.HCM; Đề án hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố.

Sản phẩm dự kiến sẽ là hệ thống các chính sách và giải pháp liên quan đến mô hình đô thị thông minh, phương pháp quản trị hiệu quả trong nền tảng hạ tầng số như: chính sách về dữ liệu, chính sách cho các sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, chính sách đảm bảo an ninh mạng... Điểm nhấn là đến 2030, ĐHQG-HCM trở thành một hạt nhân của Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố ■

(*) Tít và trung đề do *Bản tin ĐHQG-HCM* đặt.

4 trụ cột của kinh tế tri thức

Mặc dù có các thuật ngữ khác nhau, như kinh tế dựa trên tri thức hay kinh tế tri thức, song tất cả đều cơ bản đồng thuận rằng tri thức là yếu tố then chốt trong sự phát triển. Ngân hàng Thế giới đánh giá: Ở các nền kinh tế tiên phong, cán cân đang nghiêng về tri thức. Tri thức thực sự đã trở thành yếu tố quan trọng nhất trong phát triển kinh tế, hơn cả yếu tố đất đai, hơn cả yếu tố tư liệu sản xuất, hơn cả yếu tố lao động.

Các nhà khoa học đã chỉ ra bốn trụ cột của kinh tế tri thức, bao gồm: (1) giáo dục đào tạo, (2) nghiên cứu khoa học - đổi mới sáng tạo (3) hạ tầng (công nghệ thông tin) và (4) thể chế chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển. Bốn trụ cột này có mối quan hệ hữu cơ, tạo ra các giá trị mới của kinh tế tri thức.

KINH TẾ SỐ VÀ KHẢ NĂNG TẬN DỤNG CỦA VIỆT NAM

Hữu Nghĩa

Ngày 12/10, ĐHQG-HCM và Tổ Tư vấn Kinh tế của Thủ Tướng Chính phủ tổ chức Hội thảo quốc gia Kinh tế số - Tác động, cơ hội và khả năng tận dụng của Việt Nam. Hội thảo có sự tham gia của đại diện Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Công Thương, Bộ KH&CN, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Kinh tế Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND TP.HCM và hơn 100 đối tác doanh nghiệp, các học giả, nhà nghiên cứu.



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt
phát biểu khai mạc hội thảo.

Phát biểu khai mạc hội thảo, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Giám đốc ĐHQG-HCM, cho biết hội thảo có ba mục tiêu gồm: Đánh giá hạ tầng số và tác động của CNTT truyền thông đến kinh tế Việt Nam, đề xuất các định hướng chiến lược phát triển kinh tế số; Thể chế các chính sách vĩ mô để khuyến khích chuyển đổi số; Đề xuất các giải pháp để gia tăng kết nối hiệu quả giữa nhà trường, cộng đồng doanh nhân và doanh nghiệp để phát triển các mô hình kinh doanh, mô hình quản trị mới, các sản phẩm ứng dụng phục vụ cho quá trình chuyển đổi số.

Ba trụ cột của đại học trong phát triển kinh tế số

Hội thảo đã lắng nghe các báo cáo: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội hậu COVID-19 góc nhìn từ quá trình đô thị hóa của Tổ Tư vấn Kinh tế Thủ tướng Chính phủ; Khuôn khổ

pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ở Việt Nam; Nghiên cứu khu vực tài chính - ngân hàng của Viện nghiên cứu phát triển Công nghệ ngân hàng, Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM; Vai trò của đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp định hướng phát triển kinh tế số của Khu Công nghệ Phần mềm ĐHQG-HCM (ITP).

Trình bày tham luận tại hội thảo, TS Trương Minh Huy Vũ, Giám đốc ITP cho biết đại học có ba nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng hệ sinh thái phát triển kinh tế số gồm: Đào tạo và phát triển nhân tài, các doanh nhân khởi nghiệp, nhà quản lý giỏi; Cung cấp điều kiện cơ sở hạ tầng CNTT truyền thông, phòng thí nghiệm cho các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp; Cung cấp công nghệ và hạ tầng ứng dụng cho quá trình số hóa.

TS Vũ nhấn mạnh nhiệm vụ chính của đại học là đào tạo và phát triển nhân tài đáp ứng nền



Các chuyên gia thảo luận những giải pháp và sáng tạo.

kinh tế số: "Bên trong các đại học có thể có các vườn ươm, nhưng mục đích chính của nó là để tạo môi trường trải nghiệm thực tiễn cho sinh viên, giúp sinh viên tích lũy các kiến thức, kỹ năng về quản trị dự án khởi nghiệp chứ mục tiêu không phải là phát triển doanh nghiệp".

Báo cáo của ITP cũng điểm nhanh qua một số công ty khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại ĐHQG-HCM dựa trên nền tảng số. Có thể kể đến các công ty trong lĩnh vực công nghệ giáo dục, điển hình như công ty Cohota (<https://cohota.com/>) giúp chuyển đổi số cho trường đại học; Công ty Shub (<https://shub.edu.vn/>) giúp số hóa cách thức làm bài và kiểm tra cho học sinh phổ thông trên nền tảng online, giúp nhà trường và giảng viên quản lý học sinh qua điểm và học bạ số; Công cụ học, họp, tổ chức lớp trực tuyến Tesse (<https://tesse.io/>). Đây cũng là ứng dụng tích hợp với Trung tâm dữ liệu ĐHQG-HCM (VNU.DC) để hình thành nền công cụ họp trực tuyến (<https://meet.vnudc.com/>).

Ngoài ra, tại ĐHQG-HCM còn có các công ty hỗ trợ việc chuyển đổi số cho cơ sở hạ tầng, phương tiện và dịch vụ công cộng tại địa phương như Công ty Busmap (<http://busmap.vn/>). Một số công ty cũng đang nỗ lực dữ liệu lớn từ việc thực hiện công việc số hóa trong lĩnh vực nước biển và nước mặn, như Công ty Recotech (<https://reecotech.com.vn/>).

Từ thực tế trên, TS Trương Minh Huy Vũ cho biết, với vai trò và vị thế của ĐHQG-HCM trong quá trình hỗ trợ chuyển đổi số đối với kinh tế địa phương và khu vực. ĐHQG-HCM tập trung vào các hoạt động dựa trên khung quá trình chuyển đổi số. Cụ thể là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cho nền kinh tế số; Đầu tư phát triển mạnh hạ tầng CNTT, nhằm triển khai hệ thống ứng dụng trong quản lý, triển khai dịch vụ hỗ trợ trong ĐHQG-HCM; Đồng hành với các công ty công nghệ trong hệ sinh thái khởi nghiệp (VNU-ITP) giúp chuyển đổi số cho cộng đồng và cơ sở đào tạo.

Hiện nay ĐHQG-HCM vẫn tiếp tục thực hiện hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đại học và ở địa phương, nhằm phát huy tri thức của hệ sinh thái khởi nghiệp tại VNU-ITP, giúp rút ngắn khoảng cách giữa đại học và ngành công nghiệp.

Không để ai tụt lại phía sau

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà quản lý và doanh nghiệp đã thảo luận về giải pháp và sáng kiến trong việc chuyển đổi số tại Việt Nam. TS Trần Đình Thiên, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam thành viên Tổ tư vấn Kinh tế của Thủ tướng, phát biểu: "Kinh tế số phát triển dẫn đến con người thất nghiệp, theo

Kinh tế số là gì?

Theo Vụ Công nghiệp - Ban Kinh tế Trung ương, kinh tế số là một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên môi trường công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiền hành thông qua Internet. Kinh tế số bao gồm tất cả lĩnh vực và nền kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng,... mà công nghệ số được áp dụng.

Kinh tế số phát triển dẫn đến con người thất nghiệp, theo thống kê có tới 35% người thất nghiệp do quá trình phát triển kinh tế số. Trong quá trình phát triển kinh tế số luôn lấy con người là trung tâm và không để ai tụt lại phía sau.

TS Trần Đình Thiên

thống kê có tới 35% người thất nghiệp do quá trình phát triển kinh tế số. Trong quá trình phát triển kinh tế số luôn lấy con người là trung tâm và không để ai tụt lại phía sau".

Theo TS Thiên, phát triển kinh tế số tại Việt Nam cũng sẽ tạo nên những việc làm mới. Do vậy, cần chuẩn bị năng lực cho con người với các việc làm tương lai. Ông cho rằng việc chuyển từ kinh tế này qua nền kinh tế khác không thể tránh khỏi đau đớn. Điều quan trọng là phải cố gắng bão đảo không ai bị thiệt thòi, không ai tụt lại phía sau, mọi người đều có cơ hội đi trước.

TS Nguyễn Tú Anh, Vụ trưởng Vụ Kinh tế Tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương, cho rằng có hay không có chính sách nhà nước thì kinh tế số vẫn phát triển. Phát triển kinh tế số phải đi từ hạ tầng số, việc đầu tiên phải thu thập lưu trữ thông tin số và sau cùng là khai thác. Ông nhận định việc tổ chức thu thập và lưu trữ dữ liệu là vai trò của nhà nước. Vấn đề của kinh tế số ở Việt Nam là dữ liệu bị phân tán và không có sự kết nối.

Bà Trần Thị Lan Hương, chuyên gia quản trị công Ngân hàng Thế giới (World Bank), cho biết 6/10 doanh nghiệp lớn nhất thế giới hiện nay đều tập trung vào lĩnh vực dữ liệu đã chiếm lĩnh vị trí của các doanh nghiệp sản xuất. 90% dữ liệu số toàn cầu đang sử dụng chỉ tạo ra trong hai năm vừa qua. Nền tảng số của Đông Nam Á chỉ đứng thứ hai toàn cầu sau Bắc Mỹ. Điều này sẽ giúp Việt Nam có nền tảng tốt

để phát triển kinh tế.

Để phát triển kinh tế số được chắc chắn, hành lang pháp lý của các cơ quan phải song hành cùng quá trình chuyển đổi số. Ông Nguyễn Trọng Đường, Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) cho biết Bộ TT&TT đã xác định ba trụ cột chính chuyển đổi số là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Ông cũng cho biết Chính phủ dành 1% chi ngân sách địa phương cho phát triển Chính phủ số. Chính phủ số sẽ là cú hích và nền tảng để phát triển kinh tế số tại Việt Nam.

Từ phía doanh nghiệp, ông Nguyễn Việt Long, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư Phát triển công nghiệp - TNHH MTV Becamex, chia sẻ đổi mới doanh nghiệp kinh tế số cực kỳ quan trọng và có tác động rõ ràng. Ông chia sẻ Becamex chuyển đổi số từ 2016, thời gian xử lý công việc số hóa giúp năng suất tăng 600-700%, chi phí giảm 50-60%. Chuyển đổi số mang lại hiệu quả rất nhanh cho doanh nghiệp. "Tuy nhiên doanh nghiệp không thể làm một mình được mà cần có sự hỗ trợ của địa phương như phát triển thành phố thông minh, từ đó doanh nghiệp cũng được hấp thụ sự phát triển chung" - ông Long cho biết.

Trên quan điểm của một công ty có 20 triệu khách, ông Nguyễn Bá Diệp, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ví Điện tử MoMo, cho rằng ví điện tử trở thành một nền tảng công nghệ giúp nhiều doanh nghiệp và cá nhân chuyển đổi số. Ví điện tử trở thành ứng dụng không chỉ để thanh toán mà còn có thể mua bán. Từ đó, mỗi doanh nghiệp đều là một mắt xích trong quá trình phát triển kinh tế số ở Việt Nam.

Phát biểu kết thúc hội thảo, TS Nguyễn Đức Kiên, Tổ trưởng Tổ Tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Chính phủ ghi nhận các ý kiến đóng góp có tính khả thi cho Chính phủ sẽ được tập hợp để hoạch định chính sách phát triển kinh tế số.

Được biết hội thảo đã nhận được 49 bài tham luận của 86 tác giả. Sau hội thảo, các bài đạt yêu cầu sẽ được in thành kỹ yếu có số xuất bản ISBN ■



PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM phát biểu.

ĐHQG-HCM CHÚ TRỌNG GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN HIỆU QUẢ

Bảo Khánh

Từ cuối năm 2019 đến nay, đại dịch COVID-19 bùng phát đã làm thay đổi rất nhiều thứ trên phạm vi toàn cầu, trong đó có giáo dục. Việc chuyển từ giảng dạy trực tiếp trên lớp học truyền thống sang giảng dạy trực tuyến qua mạng Internet là một trong những thay đổi đó.

Vậy làm thế nào để xây dựng bài giảng trực tuyến? Nên sử dụng nền tảng công nghệ gì? Phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến sao cho hiệu quả?... là vấn đề được ĐHQG-HCM quan tâm và đưa ra thảo luận tại *Hội thảo Giảng dạy trực tuyến hiệu quả* vào sáng 2/10.

Nhiều mô hình giảng dạy trực tuyến đã vận hành

Theo nhóm tác giả PGS.TS Nguyễn Duy Anh, PGS.TS Bùi Hoài Thắng, PGS.TS Trần Thiên Phúc của Trường ĐH Bách Khoa, hiện trên thế giới có rất nhiều mô hình giảng dạy trực tuyến hiệu quả như mô hình của Trường ĐH Uninettuno (Ý), Trường ĐH Vigo (Tây Ban Nha), và Công ty Coursera (Hoa Kỳ)...

Trong đó, Trường ĐH Uninettuno là trường đại học giảng dạy từ xa. Đây là "trường đại học không trường" với không gian mạng có tên là Didactic - không gian ảo để sinh viên có thể phát triển học tập và sử dụng các tài liệu đào tạo trong suốt quá trình học tập. Các khóa học và việc cấp bằng được vận hành theo thủ tục trực tuyến và có đội ngũ hỗ trợ để giải đáp thông tin. Trong suốt quá trình học tập, sinh viên được hỗ trợ bởi

một giáo sư trợ giảng thông qua các công cụ tương tác như trò chuyện trực tuyến, diễn đàn, lớp học ảo, email...

Trường ĐH Vigo cũng vận hành ứng dụng mang tên Faitic để sinh viên có thể tương tác với giáo viên của mình và tham khảo mọi thứ liên quan đến các môn học. Nếu sinh viên mong muốn mở rộng kiến thức của mình từ mọi nơi trên thế giới, Trường ĐH Vigo có các khóa học dành cho mọi người, mọi lúc, mọi nơi. Đó là các khóa học Massive Open Online Courses (MOOCs), đào tạo từ xa mà ai cũng có thể truy cập trực tuyến. Khi kết thúc khóa học, người học cần hoàn thành phần đánh giá môn học bằng hình thức trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến hoặc nộp các bài tập lớn mà khóa học yêu cầu. Mô hình của Trường ĐH Vigo là mô hình blended learning.

Còn Coursera là công ty công nghệ giáo dục chuyên cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở. Công ty do hai giáo sư khoa học máy tính Andrew Ngô Ân Đạt và Daphne Koller thuộc Đại học Stanford thành lập. Mỗi khóa học trên Coursera đều do giảng viên hàng đầu từ các trường đại học và công ty đẳng cấp thế giới giảng dạy, sinh viên có thể học được bất cứ lúc nào, bất



Toàn cảnh hội thảo.

cứ nơi đâu. Coursera có hàng trăm khóa học miễn phí cho phép ai cũng có thể truy cập các bài giảng video, bài tập về nhà và các diễn đàn thảo luận cộng đồng. Còn các khóa học trả phí cung cấp thêm cho người học các câu hỏi trắc nghiệm và bài tập. Chứng chỉ của các khóa học này được nhiều trường đại học và cơ quan tuyển dụng công nhận.

Ở Việt Nam, hầu như các trường đại học lớn đều đã xây dựng hệ thống đào tạo qua mạng. Nhóm tác giả Trường ĐH Bách Khoa nhận xét, nhìn chung, các nền tảng này cho phép đào tạo trực tuyến ở mức độ cung cấp học liệu như bài giảng, video, bài kiểm tra trắc nghiệm...; các tương tác gián tiếp như forum hoặc trực tiếp như chatroom còn khá ít và nhiều hạn chế. Một số tổ chức xây dựng các trường học ảo thì chỉ thích hợp với lớp có số lượng nhỏ, môn học ít, như SkillUp của SPT hay Topica.

Để có thể đạt được mức độ hỗ trợ mạnh mẽ cho hoạt động đào tạo trực tiếp các mô hình hiện nay vẫn cần "những bước đi dài".

Sẵn sàng cho giảng dạy trực tuyến

TS Nguyễn Thị Hảo - Quyền Trưởng ban Ban Đại học, cho biết: "Một trong những mục tiêu của Đề án Mô hình giáo dục 4.0 trên nền tảng áp dụng CDIO hiện đại tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2022 là nhằm chuyển đổi mô hình giảng dạy từ phương thức truyền thống sang công nghệ số. Sau nửa chặng đường triển khai đề án, nhiều đơn vị, giảng viên của ĐHQG-HCM đã có những bài học thực tiễn tốt trong tổ chức, triển khai và quản lý đào tạo trực tuyến".

Trường ĐH Bách Khoa đã triển khai hoạt

“Không phải bài giảng hay công nghệ, mà chính tâm huyết, kiến thức của các thầy cô mới đóng vai trò quyết định.”
PGS.TS Vũ Hải Quân

động đào tạo blended learning. Các trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Quốc Tế, Kinh tế - Luật, Công nghệ Thông tin... đã áp dụng nhiều giải pháp công nghệ hỗ trợ giảng dạy trực tuyến ở phạm vi đơn vị chuyên môn và toàn trường.

Theo PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM, việc chia sẻ kinh nghiệm của các trường trong và ngoài ĐHQG-HCM sau một học kỳ giảng dạy trực tuyến là việc làm rất cần thiết, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến để thích nghi với hoàn cảnh trước mắt và chuẩn bị cho tương lai.

Ông cho biết: "Theo thống kê của UNESCO, COVID-19 hiện vẫn làm cho hơn một nửa học sinh trên thế giới chưa được đến trường, gây những thiệt hại rất nặng nề. Hiện ở nước ta, tạm thời COVID-19 được đẩy lùi nhưng không biết còn những gì sẽ xảy ra trong tương lai, vì vậy, chúng ta phải sẵn sàng trong việc giảng dạy trực tuyến. Đây là điều rất quan trọng. Dù đang triển khai học truyền thống nhưng chúng ta cũng cần suy nghĩ áp dụng phương pháp kết hợp giữa truyền thống và trực tuyến, tăng chất lượng và hiệu quả trong phương pháp giảng dạy. Đặc biệt, ĐHQG-HCM đang triển khai chương trình song bằng, một sinh viên vừa có thể học ở Trường ĐH Kinh tế - Luật vừa có thể học tại trường khác như Trường ĐH Bách Khoa để có thể lấy được hai bằng cùng lúc. Việc giảng dạy trực tuyến sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học tập để nhận song bằng".

Tại hội thảo, các tham luận như *Xây dựng công cụ hỗ trợ dạy - học qua mạng, nghiên cứu đặc thù trên môn học về kỹ thuật; Tổ chức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng của Google - bài học kinh nghiệm từ thực tiễn; Công nghệ hỗ trợ dạy học trực tuyến: Phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu...* trình bày kết quả nghiên cứu lý luận và thực nghiệm về việc ứng dụng các giải pháp công nghệ, công cụ hỗ trợ dạy - học trực tuyến. Kết quả nghiên cứu chứng minh được các giải pháp công nghệ và công cụ hỗ trợ dạy - học trực tuyến này mang lại chất lượng giảng dạy cho các môn học.

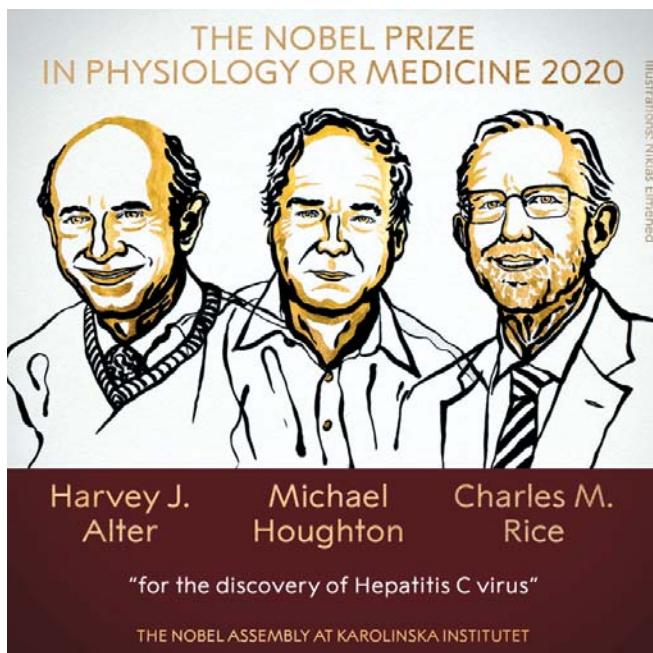
Tuy nhiên, PGS.TS Vũ Hải Quân cho rằng: "Không phải bài giảng hay công nghệ, mà chính tâm huyết, kiến thức của các thầy cô mới đóng vai trò quyết định".

Đồng quan điểm, TS Nguyễn Thị Hảo nhấn mạnh: "Con người luôn là trung tâm của việc dạy học. Và con người ở đây cần phải hiểu là cả học viên, giảng viên và nhà trường" ■

Nobel Y Sinh 2020: LỜI GIẢI CHO CĂN BỆNH BÍ ẨN CỦA LỊCH SỬ

Lê Chung

Giải Nobel Y Sinh 2020 trao cho 3 nhà khoa học Harvey J. Alter, Michael Houghton và Charles M. Rice vì khám phá ra virus viêm gan C. Hội đồng Nobel nhận xét kết quả đột phá này "đã tạo ra các phương pháp xét nghiệm máu và thuốc mới giúp cứu sống hàng triệu nhân mạng".



Giải Nobel Y Sinh 2020 trao cho 3 nhà khoa học nghiên cứu viêm gan C.
Ảnh: The Nobel Prize

Căn bệnh chưa có lời giải

"Lần đầu tiên trong lịch sử, căn bệnh này (viêm gan C) đã có cách chữa, dấy lên hy vọng xóa bỏ virus viêm gan C khỏi dân số thế giới" - Hội đồng Nobel phát biểu. Khoảng 71 triệu người trên khắp thế giới chung sống với virus viêm gan siêu vi C mạn tính, tác nhân gây bệnh sản sinh trong máu, lây nhiễm qua đường máu và hoạt động tình dục.

Chủ tịch Khoa Vi sinh học và Miễn dịch học - Đại học Bắc Carolina - Craig Cameron phát biểu rằng các xét nghiệm và liệu pháp "đều bắt đầu từ việc nhận ra sự tồn tại của virus". Phát hiện về virus viêm gan C đã giải quyết bí ẩn hóc búa từng làm đau đầu nhiều bác sĩ và nhà nghiên cứu trong hàng năm trời.

Trong những năm 1940, thế giới đã biết đến sự tồn tại của hai loại virus gây viêm gan. Chúng được đặt tên là virus viêm gan A và virus viêm gan B. Virus A truyền nhiễm thông qua đồ ăn và thức uống ô nhiễm, thường không để lại tác động lâu dài lên bệnh nhân. Virus B dẫn truyền qua máu và dịch cơ thể, ảnh hưởng nghiêm trọng hơn đến sức khỏe do gây bệnh mạn tính và dẫn đến xơ gan, ung thư gan. Loại virus thứ hai này ngầm ngầm lây sang cho người khỏe mạnh mà không biểu hiện bệnh trong nhiều năm trời. Khám phá về virus viêm gan B từng mang về giải Nobel Y Sinh 1976 cho Baruch Blumberg.

Vào những năm đó, bác sĩ Harvey J. Alter tại Viện Y tế Quốc gia Hoa Kỳ dẫn đầu nhóm các nhà khoa học nghiên cứu sự xuất hiện các ca mắc viêm gan sau khi truyền máu. Dù khám phá về virus B đã thúc đẩy sự ra đời của phương pháp xét nghiệm máu giúp giảm số ca lây nhiễm viêm gan qua đường truyền máu, nhưng nhóm nghiên cứu lo lắng khi các trường hợp mắc bệnh kiểu này vẫn còn quá lớn. Phương pháp xét nghiệm virus A cũng được phát triển trong khoảng thời gian này.

Nhóm của Alter phát hiện rằng đa số ca bệnh viêm gan sau khi truyền máu đều không liên quan virus A hay B, nhưng chưa thể giải thích được nguyên do. Đó chính là manh mối cho sự tồn tại của một tác nhân gây bệnh chưa từng được mô tả trước đó. Nhóm cũng phát hiện tác nhân bí ẩn này còn gây bệnh khi truyền máu từ người mắc qua loài tinh tinh. Các nghiên cứu cho thấy tác nhân đó mang nhiều tính chất của virus. Căn bệnh bí ẩn này bấy giờ được gọi là viêm gan "không-phải-A, không-phải-B".

Lộ diện virus viêm gan mới

Đến những năm 1980, bác sĩ Michael

Houghton, cùng hai đồng nghiệp Chu Quê Lâm và Quách Kính Hoành, trở thành người đầu tiên xác nhận sự tồn tại của virus và chính thức đặt tên nó là virus viêm gan C. Angela Rasmussen, nhà virus học tại Đại học Columbia nghiên cứu hậu tiến sĩ về virus viêm gan C, cho biết bác sĩ Houghton đã cô lập được chuỗi gen của virus giúp khẳng định đây là một loại mầm bệnh mới chứ không phải là virus A, B.

Nhóm của Houghton phát hiện một bản sao virus C trong máu bệnh nhân, thuộc họ Flavivirus. Sự tồn tại của các kháng thể càng khẳng định mạnh mẽ virus này chính là tác nhân gây bệnh bí ẩn khiến các nhà khoa học đau đầu.

Công trình dẫn đến việc phát triển một phương thức xét nghiệm chẩn đoán để tìm ra virus trong máu, cho phép lọc máu của bệnh nhân và người hiến máu. Nhờ đó, ở nhiều nơi trên thế giới, tỷ lệ lây nhiễm viêm gan C sau khi truyền máu đã giảm xuống gần bằng 0. Alter và Houghton sau đó cùng nhau nhận giải thưởng Lasker cho Nghiên cứu Y khoa Lâm sàng vào năm 2000.

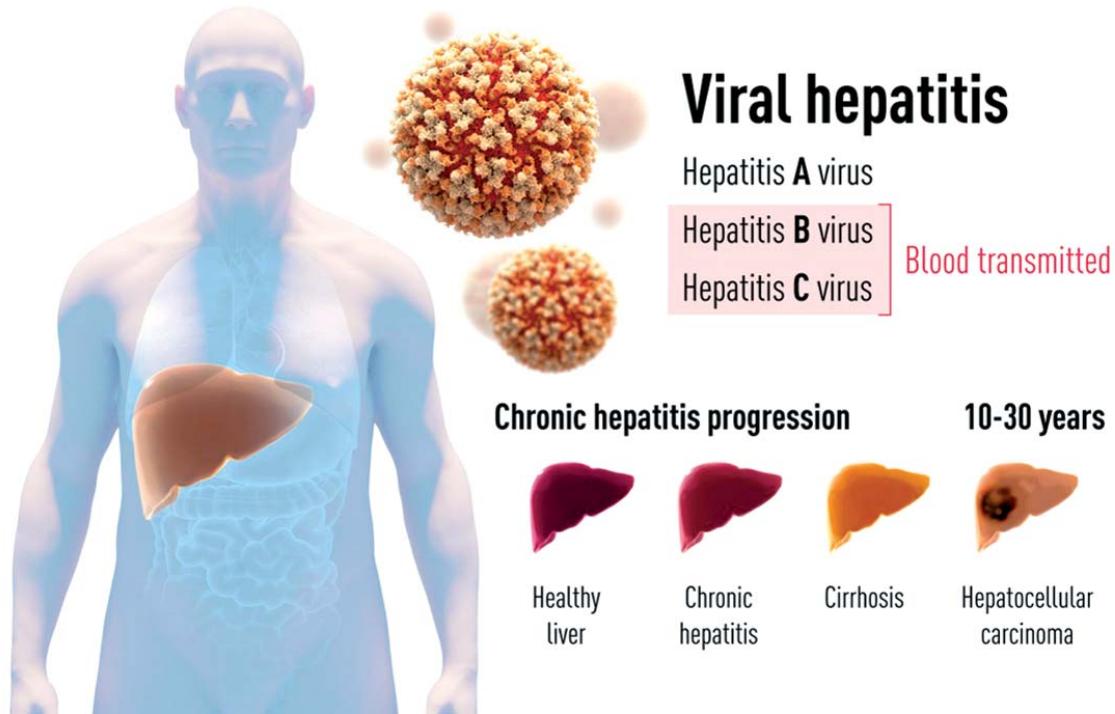
Khám phá sự hiện diện của một loài virus mới mang tính quyết định, tuy nhiên câu hỏi lớn đặt ra rằng liệu một mầm virus C có gây viêm gan được hay không. Câu trả lời sẽ là có một khi các nhà khoa học chứng minh được bản sao virus này có thể nhân bản và gây bệnh.

Thí nghiệm của bác sĩ Charles M. Rice đã trả lời được câu hỏi trên khi tìm thấy một vùng ở cuối gen virus có khả năng nhân bản. Nhóm của Rice làm thí nghiệm trên tinh tinh, mang đến minh chứng cuối cùng cho việc một mầm virus C đã gây ra các ca viêm gan sau truyền máu.

Virus viêm gan C là nguyên nhân của hàng chục triệu ca nhiễm mạn tính trên toàn thế giới. Nhiều người không hay biết mình mang bệnh vì nó có thể lây nhiễm không kèm triệu chứng. Nhưng một khi chúng trở nên lớn mạnh trong cơ thể, chức năng gan sẽ âm thầm bị ăn mòn qua nhiều năm, cuối cùng biểu hiện thành viêm gan nặng hoặc ung thư.

Ngày nay, rất nhiều liệu pháp đã và đang được phát triển để chiến đấu với virus này. Các chất kháng virus C có thể ngăn chúng nhân bản trong cơ thể và chữa lành bệnh nhân trong vài tuần. Các nhà nghiên cứu khắp thế giới, bao gồm bác sĩ Houghton, đang hướng đến một vaccine cho căn bệnh này.

Ủy ban Nobel nhận định khám phá của 3 bác sĩ là thành tựu bước ngoặt trong cuộc chiến đẩy lùi các căn bệnh do virus. Nhờ đó, các phương pháp xét nghiệm máu hiệu quả cao đã có mặt và xóa bỏ tình trạng mắc viêm gan sau truyền máu tại nhiều nơi trên thế giới, cải thiện sức khỏe toàn cầu, thúc đẩy phát triển thuốc và liệu pháp chữa căn bệnh nguy hiểm của nhân loại ■



Virus viêm gan C lây truyền qua đường máu. Ảnh: The Nobel Prize

Chu Xuân Diên: NHÀ NGHIÊN CỨU QUẢNG BÁC, CHÂN THÀNH VÀ KHIÊM TỐN*

GS Nguyễn Xuân Kính

(*Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện HLKHXH*)

Với hơn 50 năm liên tục làm việc tại các trường đại học, bên cạnh việc giảng bài theo giáo trình cơ bản về văn học dân gian, Chu Xuân Diên còn giảng dạy cho học viên cao học, nghiên cứu sinh những vấn đề khác chuyên sâu hơn. Trong quá trình vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu, Chu Xuân Diên là tác giả và đồng tác giả nhiều cuốn sách.



PGS Chu Xuân Diên

Với tư cách là nhà nghiên cứu, Chu Xuân Diên đã có những đóng góp rất quan trọng trong việc đề xuất hoặc góp phần giải quyết nhiều vấn đề lý luận văn học dân gian.

Những đề xuất lý luận mới

Năm 1966, trên Tạp chí *Văn học* (số 1), Chu Xuân Diên nêu lên một số nhận xét về tình hình quan hệ giữa nhà văn và sáng tác dân gian trong

thực tiễn văn học Việt Nam và thực tiễn sáng tác của một số nhà văn nước ta. Theo nhà nghiên cứu, mối quan hệ giữa nhà văn với folklore vốn có nguồn gốc sâu xa trong lịch sử phát sinh và phát triển của mọi nền văn học; tính chất và quy mô của mối liên hệ này biểu hiện ra một cách khác nhau, là do phụ thuộc vào những điều kiện lịch sử - xã hội nhất định. Chu Xuân Diên cho rằng giai đoạn nhà văn tiếp xúc và tích luỹ vốn văn học dân gian là "giai đoạn chuẩn bị cho nhà văn sử dụng các tài liệu sáng tác dân gian và đưa vào công việc sáng tạo nghệ thuật của mình những truyền thống nghệ thuật ưu tú của sáng tác dân gian".

Đây là một nhận xét chính xác; song có lẽ nên nhấn mạnh thêm rằng, trong khi tiếp xúc, tiếp thu và sử dụng truyền thống nghệ thuật dân gian, các nhà văn không chỉ sử dụng chất liệu (thành ngữ, tục ngữ...) mà còn cảm nhận và thấu hiểu được lối suy nghĩ, cách cảm xúc, vô vàn phong tục, tín ngưỡng, thói quen gắn bó một cách đặc biệt với người dân. Đây chính là một nhân tố quan trọng trong việc hình thành truyền thống nhân đạo và nội dung chống phong kiến, trong ngôn ngữ thơ ca rất gần với phong cách nghệ thuật thơ ca dân gian của *Truyện Kiều*. Sau khi công bố bài chuyên khảo *Nhà văn và sáng tác dân gian* trên Tạp chí *Văn học*, tại giảng đường trường đại học, Chu Xuân Diên trình bày chuyên đề *Sáng tác dân gian và tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu*, tiếp tục khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa hai dòng văn học (dân gian và viết), phân tích những biểu hiện cụ thể của mối quan hệ này

trong một tập thơ nổi tiếng.

Tháng 2/1969, trong Hội nghị bàn về văn học dân gian hiện đại tổ chức tại Viện Văn học, Chu Xuân Diên đã đọc bản báo cáo đề dẫn. Theo tác giả, khái niệm "văn học dân gian hiện đại" hay "văn học dân gian mới" được dùng để chỉ văn học dân gian thời kỳ sau Cách mạng tháng Tám trở lại đây.

Trước khi xem văn học dân gian hiện đại là giai đoạn phát triển của văn học dân gian truyền thống trong những điều kiện lịch sử mới sau Cách mạng, Chu Xuân Diên khẳng định bản chất thẩm mỹ, đặc trưng loại biệt của văn học dân gian nói chung. Ông đã có lý khi cho rằng tính tập thể và truyền miệng không chỉ là những đặc điểm của quá trình sáng tác và lưu truyền, không chỉ là phương thức sáng tác và lưu truyền của văn học dân gian, mà còn là những phạm trù thẩm mỹ của dòng văn học này.

Tháng 7/1980, tại Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ nhất về văn hóa dân gian, Chu Xuân Diên nêu định nghĩa và khẳng định tầm quan trọng của việc nghiên cứu thi pháp văn học dân gian. Ông xác định: Thi pháp văn học dân gian là toàn bộ các đặc điểm về hình thức nghệ thuật, về phương thức và thủ pháp miêu tả, biểu hiện, về cách cấu tạo đề tài, cốt truyện và phương pháp xây dựng hình tượng con người... Việc nghiên cứu thi pháp văn học dân gian bao gồm từ việc khảo sát những yếu tố thi pháp riêng lẻ như phép so sánh thơ ca, các biểu tượng và luật thơ, các mô típ và cách cấu tạo cốt truyện, cách mô tả diện mạo bên ngoài và tâm lý bên trong của nhân vật... đến việc khảo sát những đặc điểm thi pháp chung của từng thể loại, và cuối cùng là việc nêu lên những đặc điểm phổ thông và những đặc điểm dân tộc của thi pháp văn học dân gian nói chung. Nghiên cứu thi pháp văn học dân gian còn bao gồm cả việc khảo sát những đặc điểm phong cách cá nhân của người sáng tạo và diễn xướng trong mối quan hệ với những đặc điểm thi pháp truyền thống.

Trong khi tham gia biên soạn giáo trình *Văn học dân gian* (bộ sách nổi tiếng xuất bản lần đầu: 1972-1973), không phải ngẫu nhiên Chu Xuân Diên được chủ biên Đinh Gia Khánh phân công chấp bút mục "Những đặc trưng của văn học dân gian". Với tri thức phong phú của mình và với dung lượng số trang cho phép (70 trang), Chu Xuân Diên đã phân tích và lý giải thành công nhiều vấn đề, chẳng hạn: Tính nguyên hợp

về loại hình nghệ thuật của văn học dân gian, mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân và tập thể trong quá trình sáng tạo, mối quan hệ giữa truyền thống và ứng tác và vấn đề tâm lý sáng tạo tập thể trong văn học dân gian.

Năm 1975, *Tục ngữ Việt Nam* do Chu Xuân Diên chủ biên được xuất bản. Trong phần tiểu luận (gần 200 trang do Chu Xuân Diên chấp bút), các chương "Tục ngữ là một hiện tượng ý thức xã hội", "Tục ngữ và lối sống của thời đại", "Tục ngữ và lối sống của nhân dân" là kết quả của những đề xuất lý luận mới mẻ và quá trình nghiên cứu, lý giải thỏa đáng những đề xuất đó.

Cuốn sách *Truyền cổ tích dưới mắt các nhà khoa học* (1989) đã vượt mục đích ban đầu do Chu Xuân Diên tự giới hạn (giới thiệu một vài nét chính lịch sử nhận thức khoa học về truyền cổ tích). Ở đây, một số vấn đề lý luận như phân loại truyện cổ tích, mối quan hệ của truyện cổ tích với thực tại, những sai lầm của việc áp dụng những quy phạm của văn học viết vào việc nghiên cứu truyện cổ tích được phân tích sâu sắc. Chẳng hạn, sau khi phân tích lý thuyết phân tâm học, Chu Xuân Diên đánh giá mặt mạnh và chỗ yếu của khoa học marxist về folklore. Những tìm tòi của phương pháp nghiên cứu marxist đã đem lại nhiều tiến bộ cho việc giải quyết vấn đề quan trọng của truyện cổ tích với thực tại, đã dựa vào phản ánh luận duy vật để phát hiện ra những nội dung lịch sử - xã hội và ý nghĩa thẩm mĩ của truyện cổ tích. Nhưng nếu chỉ vận dụng những nguyên lý chung của phản ánh luận thì chưa đủ, và sẽ sa vào xã hội học dung tục.

Đi tìm cơ sở văn hóa dân gian Việt Nam

Từ thập kỷ thế giới phát triển văn hóa (1988-1997) trở lại đây, việc nghiên cứu văn hóa được chú trọng hơn trước, đặc biệt là ở các trường đại học về khoa học xã hội và nhân văn.

Từ năm 1997 đến năm 2002, có ba cuốn giáo trình đại học đều có tên là *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Cuốn thứ nhất của GS Trần Ngọc Thêm do Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM công bố năm 1997; đây là lần in thứ ba, có sửa chữa và rút gọn. Cuốn thứ hai do GS Trần Quốc Vương chủ biên, cùng với các tác giả Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bèn, Lâm Mỹ Dung và Trần Thuý Anh, do NXB Giáo Dục công bố năm 1997. Cuốn thứ ba của PGS Chu Xuân Diên, do NXB ĐHQG-HCM công bố năm 2002.

Chu Xuân Diên sinh năm 1934 tại tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tốt nghiệp khóa đầu tiên (1956-1959) ngành Ngữ văn tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, ông được giữ lại trường làm cán bộ giảng dạy văn học dân gian. Từ năm 1986 đến năm 2000, ông công tác tại Khoa Ngữ Văn Trường ĐH Tổng Hợp TP.HCM (hiện nay là Khoa Văn Học, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM).

Năm 2000, ông về hưu và chuyển sang làm việc ở Trường ĐH dân lập Văn Hiến TP.HCM với trách nhiệm Chủ nhiệm Khoa Văn Hóa.

Ngoài giảng dạy và nghiên cứu, Chu Xuân Diên còn là dịch giả của nhiều tác phẩm, công trình về văn học và văn hóa dân gian của Nga và thế giới.

Năm 1984, ông được Nhà nước phong chức danh Phó Giáo sư Văn học.

Trong giáo trình vừa nêu, sau khi trình bày kỹ một số khái niệm, GS Trần Quốc Vượng và các đồng tác giả tập trung viết về diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam và sáu vùng văn hóa. Cuốn sách của GS Trần Ngọc Thêm không khảo sát vùng văn hóa, không thiên về cách tiếp cận lịch đại. Mục "Tiền trình văn hóa Việt Nam" chỉ chiếm 11 trang. Ông dành 227 trang để miêu tả và phân tích các thành tố văn hóa trên cơ sở lý thuyết về loại hình văn hóa. Ở đây, người học sẽ tiếp xúc với những trang viết về phần triết lý âm dương, về tổ chức nông thôn, tổ chức quốc gia, tổ chức đô thị, về cách ăn, mặc, ở và đi lại của người Việt; những nội dung này chưa được trình bày trong giáo trình do GS Trần Quốc Vượng chủ biên.

Cách hiểu và cách trình bày của PGS Chu Xuân Diên về môn *Cơ sở văn hóa Việt Nam* dựa trên quan niệm của tác giả về mối quan hệ giữa văn hóa và xã hội, và sự cụ thể hóa quan niệm ấy thành quan niệm về các giai đoạn văn hóa với các cấu trúc văn hóa tương ứng với các hình thái kinh tế - xã hội mà xã hội Việt Nam đã từng trải qua từ thời kỳ tiền sử cho tới ngày nay.

Những năm gần đây, Chu Xuân Diên "bị cuốn hút vào một phạm vi các vấn đề rộng hơn. Bởi vì những biến đổi văn hóa xã hội thời kỳ đổi mới ở nước ta tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của khoa học về văn hóa - văn học dân gian đến mức không thể đề cập đến những vấn đề khoa học của chuyên ngành này mà không đặt nó vào trong phạm vi rộng lớn hơn của nhiệm vụ xây dựng một nền văn hóa hiện đại mang bản sắc dân tộc". Những vấn đề mà ông quan tâm đó được thể hiện qua các bài viết có hàm lượng khoa học cao: *Văn hóa dân gian và những biến đổi văn hóa - xã hội hiện nay*, *Về khái niệm văn hóa dân tộc và nền văn hóa hiện đại mang bản sắc dân tộc*, *Ý thức công đồng và ý thức cá nhân trong sự hình thành tâm lý - tính cách người Việt Nam*.

Tại thời điểm hiện tại, khi đọc lại những trang viết của chính mình cách đây hơn bốn thập kỷ, ông nhận thấy "có những sự kiện và quan điểm lý thuyết được trình bày trong các bài viết này đã chỉ còn có ý nghĩa lịch sử". Như vậy, những thành công của Chu Xuân Diên không tách rời với những bước vươn lên của ngành folklore học Việt Nam. Điều dễ nhận thấy là, trong hơn bốn chục năm qua, cùng với bước đi của ngành, ông luôn là một trong số ít người đứng ở vị trí đề xuất hoặc góp phần giải quyết những vấn đề lý luận về văn học dân gian nói riêng, về văn hóa dân gian nói chung. Ông thuyết phục mọi người bằng vốn tri thức phong phú, bằng sự cập nhật những thông tin mới.

Sức thuyết phục mà ông đạt được không chỉ vì ông có tri thức rộng, mà còn vì sự chân thành và khiêm tốn. Vì chân thành và tôn trọng chân lý cho nên khi ông phân tích những chỗ yếu, những ý kiến chưa chính xác của những uy tín lớn, người đọc không thấy phản cảm và ngay cả các bậc có tên tuổi được nêu cũng không có phản ứng tiêu cực. Cũng chỉ với sự chân thành và lòng trung thực, Chu Xuân Diên mới có thể viết những dòng như sau: "Tài liệu nghiên cứu về truyện cổ tích vô cùng phong phú. Một số ít những tài liệu ấy tác giả đã giới thiệu ở thư mục cuối sách. Song ngay cả số ít tài liệu ấy, tác giả cũng lại chỉ được đọc trực tiếp một phần. May thay trong cái phần được đọc trực tiếp, có những tài liệu khai quát được lịch sử nghiên cứu truyền cổ tích".

Với hơn 50 năm liên tục giảng dạy, nghiên cứu, dịch thuật, với những công trình xuất sắc, Chu Xuân Diên - một nhà giáo với đôi mắt sáng, vóc dáng nhỏ nhắn, không ưa hùng biện - là một trong những gương mặt đáng kính của ngành folklore học Việt Nam ■

.....

(*) Tít và trung đề do *Bản tin ĐHQG-HCM* đặt.



Chandrasekhara Venkata Raman (ngoài cùng bên trái) cùng với những người nhận giải Nobel 1930. *Ảnh: Wikimedia Commons*

CHANDRASEKHARA VENKATA RAMAN VÀ MÀU "XANH NƯỚC BIỂN"

Lê Chung

Cách đây đúng 90 năm trước, nhà vật lý người Ấn Độ Chandrasekhara Venkata Raman đã trở thành người châu Á đầu tiên nhận giải Nobel về lĩnh vực khoa học. Tất cả bắt đầu từ một chuyến hải trình trên Địa Trung Hải.

Chàng sinh viên bị nhầm thành "giáo sư Raman"

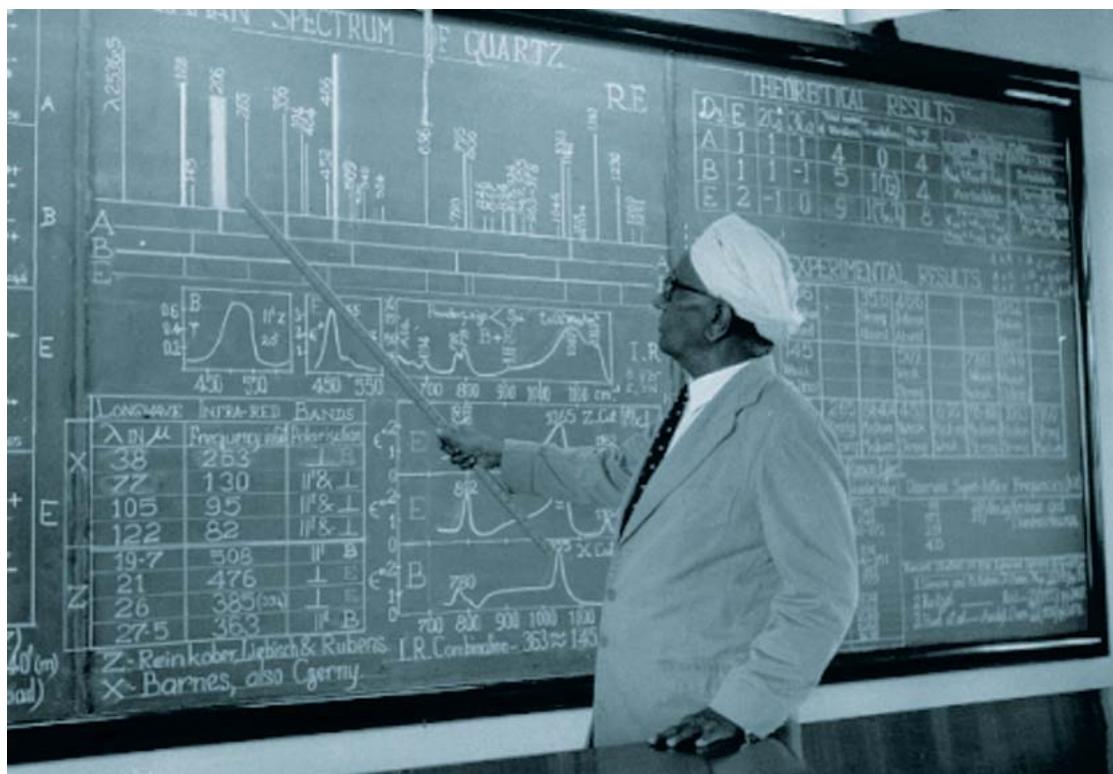
Chandrasekhara Venkata Raman sinh ngày 7/11/1888 tại Trichinopoly, Madras Presidency, Ấn Độ thuộc Anh. Cha ông là giáo viên dạy toán và vật lý với mức thu nhập thấp. Khi Raman lên bốn tuổi, cha ông trở thành một giảng viên đại học và cả gia đình di cư đến xứ Waltair. Raman bộc lộ niềm yêu thích khoa học rất sớm và ham đọc những quyển sách thời cha còn đi học. Lớn hơn, Raman bắt đầu mượn sách toán và vật lý từ thư viện của đại học nơi cha công tác. Cậu học từ những quyển sách mà cha dự định học lên thạc sĩ vật lý.

Năm 1903, khi vừa 14 tuổi, Raman đến tro-

ở một thành phố mới để theo học cử nhân. Hết năm nhất, Raman trở về nhà với vẻ ngoài tiêu túy khiến cha mẹ câu lo lắng. Họ sắp xếp cho cậu một căn nhà ở đó để ông bà tiện chăm sóc. Raman vô cùng đam mê khoa học. Vào những kỳ nghỉ lễ, cậu thường biểu diễn các thí nghiệm khoa học cho các em của mình xem.

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, Raman hoàn thành bằng cử nhân vào năm 1904. Một giảng viên người Anh động viên Raman học lên thạc sĩ tại Vương quốc Anh. Tuy nhiên, bác sĩ nói rằng sức khỏe của Raman không chịu được khí hậu ở Anh, khuyên ông ở lại Ấn Độ. Đây có lẽ là một lời khuyên đúng đắn: Nhà toán học tài giỏi Srinivasa Ramanujan, hơn Raman một tuổi, đã đến làm việc tại Đại học Cambridge vào năm 1914 nhưng sức khoẻ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Raman được trao học bổng và ở lại để học tiếp thạc sĩ. Tài năng xuất chúng của ông đã được nhìn nhận và ông được trao quyền ra vào không giới hạn tại các phòng thí nghiệm. Tháng 11/1906, ở tuổi 18, Raman công bố bài nghiên



Giáo sư Raman thuyết giảng về quang phổ Raman của thạch anh vào năm 1958. Ảnh: Keystone Features

cứu học thuật đầu tiên. Ban đầu ông gửi đến một vị giáo sư nhưng ông ấy không đếm xỉa, vì thế Raman gửi trực tiếp đến tạp chí *Philosopher Magazine*. Bài nghiên cứu được đặt tựa đề (tạm dịch) là *Những dải nhiễu xạ bất đối xứng bởi khe hinh chữ nhật*, bàn về đường đi của ánh sáng.

Sau khi công bố bài nghiên cứu thứ hai trên tạp chí này, Raman nhận được thư từ Lord Rayleigh, một nhà vật lý người Anh lỗi lạc. Nhà vật lý không hề biết Raman chỉ mới là một sinh viên nhỏ tuổi nên đã để người nhận là "Giáo sư Raman". Năm 1907, ở tuổi 19, Raman tốt nghiệp bằng thạc sĩ vật lý với thứ hạng cao nhất.

"Nghề khoa học" - từ bán thời gian đến toàn thời gian

Tuy Raman dự định theo đuổi sự nghiệp khoa học nhưng anh trai thuyết phục ông đi thi công chức để được trả lương hậu hĩnh, giúp gia đình thoát nợ. Trong 10 năm trời, Raman làm việc ở Phòng Tài vụ Ấn Độ tại Calcutta với sự thăng tiến nhanh chóng. Thời gian rảnh rỗi, ông thường thực hiện nghiên cứu vật lý về các nhạc cụ có dây và trống tại Hiệp hội Bồi dưỡng Khoa học Ấn Độ IACS. IACS trước đó đang rơi vào trạng thái "ngủ đông", cho đến khi Raman vô tình biết đến và bắt đầu vực dậy nó. Bên cạnh

những hoạt động nghiên cứu, Raman còn thuyết giảng tại Calcutta nhằm phổ cập khoa học.

Những bài nghiên cứu và thuyết giảng báu thời gian của Raman đã gầy dựng tên tuổi của ông thành một nhà vật lý đại tài. Năm 1917, Đại học Calcutta ngỏ lời mời ông lên chiếc ghế giáo sư vật lý. Tuy vị trí này đồng nghĩa với việc thu nhập bị cắt giảm đáng kể, Raman đã nhận lời với quan niệm rằng công cống hiến toàn bộ thời gian của ông cho khoa học đáng giá hơn là tiền bạc.

Lord Rayleigh là một trong những nhà vật lý học người Anh vĩ đại thời đó, đoạt giải Nobel Vật lý năm 1904. Rayleigh là người đầu tiên giải thích vì sao bầu trời lại có màu xanh. Sau đó ông giải thích màu xanh của biển đơn giản chỉ là sự phản chiếu màu trời.

Một ngày hè năm 1921, Raman đi tàu trên Địa Trung Hải để đến Oxford. Ông nhìn vào màu xanh tuyệt đẹp của đại dương và hoài nghi về cách giải thích của Rayleigh. Rayleigh đã giải thích chính xác lý do bầu trời màu xanh, bởi một hiện tượng mà ngày nay gọi là tán xạ Rayleigh. Nếu Trái đất không có khí quyển, ta sẽ thấy mặt trời màu trắng và bầu trời đen. Sở dĩ chúng ta không thấy như vậy là vì ánh sáng mặt trời tương tác với các khí trong khí quyển của địa cầu.

Khi Raman đi tàu trở về Ấn Độ vào tháng 9,

“ **Hiệu ứng Raman với lời giải thích cực kỳ phù hợp thuyết lượng tử chắc chắn sẽ trở thành một nguồn quan trọng trong việc mở rộng hiểu biết của chúng ta về các trạng thái của nguyên tử hay phân tử trong quá trình chuyển tiếp và phát ra quang phổ đặc trưng của chúng.**

Nhà vật lý Niels Bohr **”**

Ông mang theo những dụng cụ vật lý đơn giản như lăng kính, máy quang phổ cỡ nhỏ và cách tử nhiễu xạ (tấm kính được kẻ những vạch song song rất khít nhau) nhằm nghiên cứu bầu trời và biển. Ông kết luận rằng nước biển cũng tán xạ ánh sáng, giải thích của Rayleigh đã không hoàn toàn chính xác. Raman báo cáo phát hiện này trong một lá thư gửi đến tạp chí *Nature*.

Màu "xanh nước biển" và hiệu ứng Raman

Năm 1923, Arthur Compton công bố một công trình đã giúp ông mang về giải Nobel Vật lý 4 năm sau, cho biết tia X có thể mất năng lượng khi tương tác với electron. Kết quả của Compton phù hợp với lý thuyết lượng tử, khiến bước sóng tia X tăng lên. Nếu hiện tượng này cũng xảy ra đối với ánh sáng khả kiến thì màu sắc của ánh sáng sẽ thay đổi.

Raman và các sinh viên dùng một nguồn sáng đơn sắc và phát hiện ra khoảng 60 chất lỏng thay đổi màu sắc của ánh sáng. Họ lần đầu quan sát được hiện tượng này vào tháng 4/1923

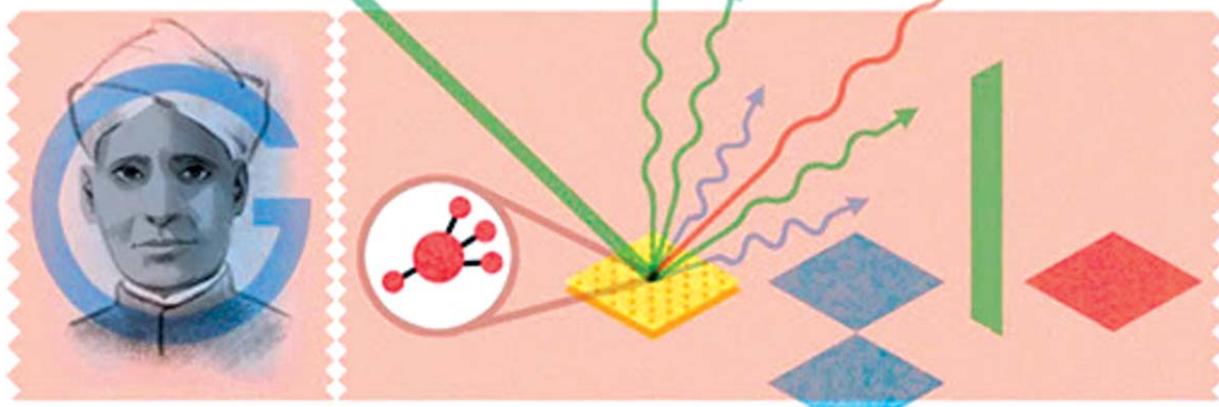
nhưng vẫn rất yếu ớt. Năm 1927, họ tìm ra khả năng tán xạ mạnh mẽ bởi glycerol (sau gọi là glycerine). Raman mô tả: "Ánh sáng mặt trời tán xạ qua một mẫu glycerine tinh khiết có màu lục sáng thay vì màu lam thông thường".

Nhóm của Raman quan sát hiệu ứng này trong các chất khí, tinh thể và thủy tinh. Hiệu ứng này có thể nhầm lẫn với hiện tượng huỳnh quang nhưng không phải, vì chất lỏng trong nghiên cứu của Raman đã phân cực. Hiệu ứng Raman - sự đổi màu kèm với phân cực - chưa từng được quan sát trước đây. Raman báo cáo khám phá vào tháng 3/1928 trên tờ *Nature*, mang về giải Nobel Vật lý năm 1930 cho "nghiên cứu về tán xạ ánh sáng và khám phá hiệu ứng đặt theo tên ông".

Nhà vật lý Robert W. Wood nhận xét: "Khám phá tuyệt đẹp đến từ nghiên cứu lâu dài và kiên nhẫn của Raman về hiện tượng tán xạ là một trong những bằng chứng thuyết phục nhất cho thuyết lượng tử". Nhà vật lý Niels Bohr cũng tán thành: "Hiệu ứng Raman với lời giải thích cực kỳ phù hợp thuyết lượng tử chắc chắn sẽ trở thành một nguồn quan trọng trong việc mở rộng hiểu biết của chúng ta về các trạng thái của nguyên tử hay phân tử trong quá trình chuyển tiếp và phát ra quang phổ đặc trưng của chúng".

Sự đổi màu có thể được xem là "dấu vân tay" của phân tử. Quang phổ Raman dựa trên những "dấu vân" này, được dùng trong các phòng thí nghiệm trên khắp thế giới để xác định các phân tử, phân tích tế bào sống mà không làm tổn hại chúng và ứng dụng dò tìm các căn bệnh như ung thư.

Chandrasekhara Venkata Raman qua đời ở tuổi 82 do bệnh tim vào ngày 21/11/1970 tại Bangalore, Ấn Độ ■



Google Doodle mừng kỷ niệm 125 năm ngày sinh của Raman vào năm 2013. Ảnh: Google Doodle



Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM có nguồn tài liệu phong phú. *Ảnh: TL*

Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM: MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP LÝ TƯỞNG

Hoài Thương

Với các tân sinh viên, khi bước chân vào giảng đường đại học, thư viện chính là địa điểm học tập lý tưởng nhất cần tiếp cận ngay trong năm đầu tiên. ĐHQG-HCM gồm 7 trường đại học thành viên, tạo nên một mạng lưới thư viện vừa thống nhất vừa đa dạng, thu hút đông đảo các thế hệ sinh viên đến học tập và nghiên cứu.

Nguồn tư liệu phong phú, chất lượng

Để phục vụ mục tiêu đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, hệ thống thư viện ĐHQG-HCM có số lượng tài nguyên bản in và tài nguyên điện tử vô cùng phong phú. Riêng tại Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM có hơn 100.000 tài liệu, 70 máy tính phục vụ sinh viên. Tất cả nguồn tài liệu nội, ngoại văn đều được chọn từ những nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước.

Không chỉ Thư viện Trung tâm, mỗi thư viện thành viên đều có nguồn tư liệu đa dạng, chuyên sâu cho từng lĩnh vực đào tạo tại trường. Ở Trường ĐH Quốc Tế, chủ yếu giảng dạy, học tập bằng tiếng Anh nên thư viện trường chủ động mua sách tiếng Anh chuyên ngành từ nước

ngoài. Số sách này chiếm hơn 90% tổng lượng sách của thư viện trường.

Thư viện Trường ĐH Công nghệ Thông tin đã số hóa tất cả giáo trình do giảng viên của trường biên soạn. Do đặc trưng của trường, mọi thông tin đều đưa lên môi trường online cho sinh viên tiện theo dõi, tìm kiếm. Còn Trường ĐH Bách Khoa chuyển hầu hết tài liệu giấy từ cơ sở 1 đến cơ sở 2 để xây dựng môi trường thư viện số tại cơ sở 1 tốt hơn.

Điểm đặc biệt của hệ thống thư viện ĐHQG-HCM là sự liên kết chặt chẽ. Theo cô Ninh Thị Kim Duyên - Trưởng Phòng phục vụ độc giả Thư viện Trung tâm, cho biết: "Chỉ cần một tấm thẻ Thư viện Trung tâm, các bạn sinh viên có thể mượn sách từ các thư viện khác nhau trong hệ

thống. Ngoài ra, chúng tôi đang tiến hành tích hợp thẻ Thư viện Trung tâm vào thẻ sinh viên, tiên phong là Trường ĐH Công nghệ Thông tin nhằm tạo điều kiện thuận tiện nhất cho sinh viên sử dụng thư viện".

Bạn Phạm Ngô Hồng Thủy (Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Quốc Tế) nhận xét: "Nguồn tài liệu nước ngoài thường bị giới hạn đối với độc giả sinh viên nhưng khi đăng ký thẻ ở đây thì mình truy cập được nhiều nguồn tài liệu hơn, thích hợp cho việc nghiên cứu khoa học".

Thủ tục đơn giản, phục vụ tận tình

Tuy chưa đựng một khối lượng tài liệu đồ sộ từ bản giấy đến online, nhưng nhờ các máy tính với phần mềm hỗ trợ đặt tại thư viện, sinh viên có thể tìm kiếm được tài liệu một cách dễ dàng. Chỉ cần gõ từ khóa, máy tính sẽ đưa ra một danh sách chi tiết tư liệu đang có trong thư viện. Ngoài ra, các thư viện còn tổ chức những lớp hướng dẫn cho tân sinh viên về cách sử dụng thư viện hiệu quả.

Trường ĐH Công nghệ Thông tin thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thư viện để thu hút sinh viên. Tham gia cuộc thi, ngoài việc tăng sự hiểu biết về thư viện sinh viên còn được cộng điểm rèn luyện và nhận giải thưởng. Hay tại Trường ĐH Kinh tế - Luật, bên cạnh những buổi hướng dẫn trực tiếp, nhân viên thư viện còn tổ chức các lớp hướng dẫn online cho sinh viên cao học, sinh viên nước ngoài... Trong khi đó, Trường ĐH Quốc Tế chủ động tổ chức những buổi workshop để hướng dẫn người dùng sử dụng phần mềm trích dẫn tài liệu tự động.

Để hỗ trợ sinh viên tốt nhất có thể, các chuyên viên thư viện Trường ĐH Kinh tế - Luật

sẵn sàng trao đổi với sinh viên qua email và trang web. Tại thư viện trường này còn có những chuyên viên của từng mảng luật và kinh tế. Ngoài kỹ năng tìm kiếm họ phải có kỹ năng đánh giá thông tin và mức phù hợp của tài liệu để hỗ trợ người dùng.

Vào mùa thi, Thư viện Trường ĐH Bách Khoa mở cửa đến 20 giờ 30 mỗi ngày, kể cả hai ngày cuối tuần để đáp ứng nhu cầu của sinh viên. Thư viện Trung tâm có cơ sở tại Ký túc xá cũng mở cửa đến 21 giờ 30 nhằm giúp sinh viên có nhiều thời gian hơn để sử dụng thư viện.

Theo cô Trần Thị Hồng Xiêm - Giám đốc Thư viện Trường ĐH Kinh tế - Luật, những người làm việc tại thư viện đòi hỏi dành nhiều tâm huyết và tinh thần trách nhiệm đối với người dùng: "Không chỉ có nguồn tài liệu phong phú là đủ mà phải cung cấp dịch vụ thỏa đáng".

An ninh chặt chẽ, không gian mở

Các thư viện trong hệ thống ĐHQG-HCM phần lớn được cấu trúc theo mô hình không gian mở, tự quản lý, tự phục vụ.

Thư viện Trung tâm có không gian rộng lớn gồm ba tầng và phân chia từng khu vực cụ thể cho sinh viên. Không gian được thiết kế theo trình tự từ ồn ào đến yên tĩnh. Tầng ba là khu vực đặc biệt yên tĩnh có những phòng họp, hội trường tạo môi trường làm việc nhóm tối ưu cho người dùng.

Thư viện Trường ĐH Quốc Tế gây ấn tượng với sinh viên bởi thiết kế hiện đại và năng động, đặc biệt là phòng đọc và kho sách không bị ngăn cách. Sinh viên có thể tự do lựa chọn sách và đọc ngay tại chỗ. Trường ĐH Quốc Tế còn đầu tư hệ thống cửa tự động kết hợp hệ thống an ninh nhằm tạo cảm giác thoải mái cho sinh viên đồng thời đảm bảo không bị mất mát sách vở, tài liệu.

Thư viện Trường ĐH Kinh tế - Luật hướng đến thiết kế hiện đại, thân thiện, đơn giản và dễ sử dụng. Không gian trong thư viện được thiết kế dựa trên các yếu tố như thể trạng sinh viên, mục đích sử dụng... Thư viện cũng trang bị những chiếc ghế salon, ghế mềm cho sinh viên nghỉ ngơi sau những giờ học căng thẳng trên lớp.

"Cách sắp xếp bàn ghế tạo không gian vừa riêng tư, vừa thoải mái cho mình học tập. Mình giới thiệu tiện nghi của thư viện với nhóm bạn học, mọi người đều thích không gian nơi đây" - Bạn Võ Ngọc Trâm (Khoa Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế - Luật) hào hứng chia sẻ ■



Sinh viên học tập tại thư viện trung tâm. Ảnh: Hoài Thương

An Chi

Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum của A. de Rhodes (Roma, 1651) có mục: “**Chien**” (tức *chiên* - AC): “*ovelha* [cừu cái], *cordeiro* [cừu con], *carneiro* [cừu đực]: *ovis* [cừu và cừu hoang nói chung], *agnus* [cừu con], *aries* [cừu đực]. **Chan chien**” (tức *chăn chiên* - AC): *pastor de ovelhas* [người chăn cừu]: *pastor ovium* [người chăn cừu]. **Chien**” (tức *chiên* - AC): *pano de laa* [chăn len, mèn len]: *pannus lanesus* [chăn len, mèn len].” (Chữ nghiêng in đậm là tiếng Việt, chữ nghiêng in thường là lời dịch tiếng Bồ, chữ đứng có gạch chân là tiếng La).

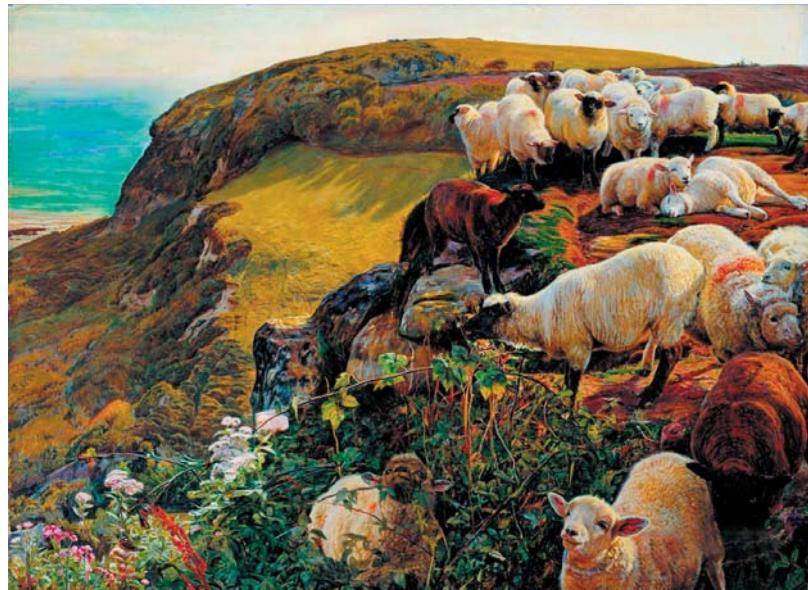
Việt Nam tự điển của Khai trí Tiên đức (1931) giảng *chiên* “tức là con cừu”. *Từ điển tiếng Việt 2020* của Trung tâm Từ điển học do Hoàng Phê chủ biên giảng *chiên* là: “[cũ, ít dùng] cừu. Ta ở giữa nơi thành thị (...) chẳng khác gì người chăn chiên trên núi, một mình trong lều tranh vắt sữa cừu” (Phạm Quỳnh) và “đò dệt bằng lông thú hoặc bằng xơ bông, thường dùng làm chăn, nệm: *tấm chiên, chăn chiên*”. *Từ điển tiếng Việt* do Văn Tân chủ biên (1967) thì dày đủ hơn: “Con cừu. **Con chiên**. Tín đồ Thiên chúa giáo. **Chăn chiên**. Chăn dệt bằng lông cừu.”

Cứ như trên thì *chiên* có các nghĩa sau đây, diễn tiến theo từ nguyên: 1. đò dệt bằng lông cừu (nghĩa gốc); 2. cừu; 3. tín đồ Thiên chúa giáo (tức Ki Tô giáo). Tất cả những chữ *chiên* trên đây trong tiếng Việt đều là những yếu tố Hán Việt mà chữ Hán là [毡, cũng viết 銨], bắt đầu từ nghĩa gốc (nghĩa 1). Trong tiếng Hán thì *chiên* [毡] là “đẹp, nhồi lông thành tấm, phiến” (như mao thành phiến

Gốc Hán của *chiên, cừu* và *trâu*

[蹂毛成片]), rồi nghĩa phái sinh chỉ hệ quả của hành động này là “dạ, nǐ” (felt), tức “[những] tấm do nhồi lông mà có được”. Đây cũng chính là nghĩa gốc của *chiên* trong tiếng Việt. Nhưng diễn tiến ngữ nghĩa của *chiên* trong tiếng Việt còn đi xa hơn nên ta mới có thêm nghĩa 2 là “cừu”, tức “con vật mà lông được dùng để làm thành những tấm *chiên*” rồi vì *chiên* (cừu) thường được nuôi thành bày, đàn nên ta còn có ẩn dụ *con chiên ghẻ*, dịch từ tiếng Pháp *brebis galeuse*, để chỉ “[một] cá nhân xấu gây tai tiếng cho tập thể”, tức hiện tượng “con sâu làm rầu nòi canh”. Rồi trong tiếng Việt, *chiên* còn có thêm nghĩa thứ 3 là “tín đồ Ki Tô giáo” do ảnh hưởng của các khái niệm “[con] chiên”, “chăn [cừu]”, “người chăn” trong Kinh Thánh. Sau đây là *Giăng 10: 11-12* trong bản tiếng Việt của Thánh-Kinh Hội tại Việt-Nam (Sài-gòn 1975): “¹¹Ta là người chăn hiền-lành; người chăn hiền-lành vì chiên mình phó sự sống

mình. ¹²Kẻ chăn thuê chẳng phải là *người chăn*, và *chiên* không phải thuộc về nó, nếu thấy muông-sói đến, thì nó bỏ *chiên* chạy trốn; muông-sói cướp lấy *chiên* và làm cho tản-lạc”. Còn đây là *Ê-sai 40:11*: “Ngài sẽ chăn bầy mìn như *người chăn chiên*; thâu các con *chiên* con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng; từ-từ dắt các *chiên* cái đang cho bú”. Và *Hê-bo-ro 13:20*: “Đức Chúa Trời bình-an, là đấng bồi huyết giao-ước đời đời mà đem Đáng chăn chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi tử trong kẻ chết...”. Trong tiếng Việt, chữ *chiên* [毡, 銨] có một điệp thức là *chăn* (như trong danh ngữ *chăn chiên* ở trên và trong câu *Kẻ đắp chăn bông kề lạnh lùng*). Về tương quan IỀN↔ĂN giữa *chiên* và *chăn*, ta còn có: – *hiển* [顯], rõ rệt *hắn* trong *hở hắm*; – *niễn* [撫], sờ nắn, vuốt ↔ *nắn* trong *nắn nót*, *nặn* trong *nặn nợt*; – *yên* [懶, cũng viết 嘘], nuốt thức ăn # *ăn* trong *ăn uông*.



"Bầy cừu trong tranh *Our English Coasts* (Những bãi biển nước Anh chúng ta) của William Holman Hunt"



Sheep With Resting Lambs And Poultry In A Landscape (Cảnh cừu và cừu con đang nghỉ ngơi và gà) của Eugene Joseph Verboeckhoven"

Hiện nay, *chiên* chỉ chuyên dùng để nói về Kitô giáo. Về các phái của tôn giáo này thì Tin Lành là phái đầu tiên đã chú tâm đến việc biên dịch toàn bộ *Kinh Thánh* sang tiếng Việt. Vào Việt Nam từ năm 1911 thì năm 1916 giáo phái này đã bắt đầu dịch toàn bộ *Kinh Thánh* và đến năm 1926 thì họ đã có bộ *Kinh Thánh* đầu tiên bằng tiếng Việt mà nhà văn học giả Phan Khôi là người biên dịch hàng đầu. Ba dẫn chứng mà chúng tôi đưa ra trên đây (*Giăng 10: 11-12;Ê-sai 40:11* và *Hê-bo-ro 13:20*) chính là văn gốc trong bản *Kinh Thánh* mà Phan Khôi đã góp phần quan trọng trong việc biên dịch. Ông đã dịch từ bản tiếng Hán, có đối chiếu với bản tiếng Pháp. Tiếng Hán không có từ nào dành riêng để gọi con cừu, mà dùng chung với tên để gọi con dê, là *dương* [羊]. Chẳng hạn như *Ê-sai* (*Dĩ-trai-á thư* [以賽亞書]) 40:11 thì bản tiếng Hán là: "Tha tất tương mục nhân mục dương tự ký đích dương quần, dung băng tý tụ tập dương cao bão tại hoài trung, mạn mạn dấn đạo ná

nhū dương tiếu dương đích."
他必像牧人牧養自己的羊羣,
用膀臂聚集羊羔抱在懷中,
慢慢引導那乳養小羊的]

(聖經, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2002, trang 785). Chữ *dương* [羊] này, các bản *Kinh Thánh* tiếng Việt đều dịch thành *chiên*. Trong *Petit dictionnaire français-annamite* (Saigon, 1887), tác giả J.-B.-P. Trương Vĩnh Ký, vừa là người Nam kỳ, vừa là người Công giáo, đã dịch *mouton* thành "*con chiên, con trùu*". *Con chiên* là từ ngữ Công giáo; *con trùu* là từ ngữ Nam kỳ.

Còn trong tiếng Việt toàn dân, để chỉ con vật này, ta lại có danh từ *cừu*, một từ Hán Việt mà chữ Hán là [麌]. Có người đọc chữ này thành *cầu* (như Đào Duy Anh trong *Hán Việt từ điển*) nhưng nó lại thuộc vận mục *vưu* [尤], mà thiết âm trong *Quảng vận* là "cự cưu thiết" [巨鳩切]. Vậy *c[ụ] + [c]ưu = cừu*. Việt Nam tự điển của Khai trí Tiên đức giảng *cừu* là "1. Áo lông mặc mùa rét; 2. Tên một loài thú, giống dê, có lông làm áo

cừu đực, nên mới gọi tên là con cừu". Lời giảng này đã đồng thời cho ta biết luôn từ nguyên của *cừu*: Tên của con vật là hệ quả của diễn tiến ngữ nghĩa từ chất liệu mà con vật cung cấp thành tên gọi của chính nó, y hệt như trường hợp của chữ chiên [毡]. Thí dụ mà *Từ điển tiếng Việt 2020* trích từ Phạm Quỳnh rất tế nhị: Ông viết *người chăn chiên* vì *chăn chiên* vốn là một lối nói của Công giáo nhưng lại viết *vắt sữa cừu* vì *cừu* mới là từ dùng để chỉ con chiên trong ngôn ngữ toàn dân.

Loài cừu còn có một cái tên nữa, cùng vần, là *trùu*, như đã ghi nhận trong *Đại Nam quắc âm tự vị* của Huỳnh-Tịnh Paulus Của và *Việt Nam tự điển* của Khai trí Tiên đức. Từ này đã có một thời thịnh hành tại Nam bộ trước 1954 nên cũng đã được ghi nhận trong *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức, *Từ điển phương ngữ Nam Bộ* do Nguyễn Văn Ái chủ biên và *Từ điển từ ngữ Nam Bộ* của TS Huỳnh Công Tín. Nhưng *trùu* lại không phải là biến thể ngữ âm của *cừu*, mà bắt nguồn ở một từ ghi bằng chữ [羖], có âm Hán Việt là *trū*, có nghĩa là "cừu, cừu non năm tháng tuổi". Về tương quan U ↔ UU giữa *trū* và *trùu*, ta còn có một tiền lệ hiển nhiên là chữ *trù* [儲] vẫn đọc thành *trùu* trong tên truyện *Hoàng Trùu* [皇儲]. Còn hiện tượng dấu ngã của *trù* biến thành dấu huyền của *trùu* thì chỉ là chuyện hoàn toàn bình thường mà thôi. Tiếng Hán có một từ đọc theo âm Hán Việt là *trùu* [紳] (vì thuộc vận mục *vưu* [尤]) nhưng chẳng có liên quan gì đến danh từ chỉ con *trùu* (cừu) của tiếng Việt vì con *trùu/cừu* cho lông để làm len (wool, laine) còn chữ *trùu* này thì lại dùng để chỉ một thứ lụa thô ■

***LTS:** Mỗi văn thi sĩ qua thực hành sáng tác đường như là sự tra vấn và nỗ lực tìm lời giải đáp về những điều được khai mở ở thời đại mình. Kỷ niệm 100 năm năm sinh Tô Hữu - người không chỉ gắn chặt với thế hệ ông mà còn với lớp trẻ học đường hôm nay - là dịp để gặp gỡ và đối thoại cùng ông từ tâm thế của một thời đại mới.

TỐ HỮU: MỘT CÁCH HIỆN TÔN CỦA NỀN VĂN HỌC HIỆN THỰC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Phan Yên



Một trong những khuynh hướng của văn học là khai mở một hiện thực tiệm cận với những gì đang diễn ra trong thế giới cuộc sống. Sau những niềm tin ban sơ của giới sáng tác về năng lực sao chép, mô phỏng hay tái hiện hiện thực, phương thức thể hiện hiện thực đã trở nên đa dạng và đi vào những chiêu kích phức tạp hơn.

Họ dần nhận ra việc tìm kiếm một hiện thực ĐANG LÀ - hiện thực tự thân, là điều bất khả. Bởi hiện thực luôn là cái gì đó nhiều hơn định nghĩa về chính bản thân chúng và ta chỉ có thể nắm bắt một số hình diện của hiện thực. Do đó, hiện thực mà văn chương đem lại cần được hiểu trong viễn tượng về một hiện thực được kiến tạo - hiện thực PHẢI LÀ.

1. Mặc dù nguyên lý phản ánh luận luôn được nhận thức là xương sống của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, trên thực tế, ngoài một số tác phẩm minh họa cho các sự kiện thời sự, hiện thực mà phần lớn giới sáng tác mang lại là sự thể hiện lập trường của họ hơn là những gì đang hoàn toàn diễn ra. Nếu xem hiện thực PHẢI LÀ trong sáng tác của Tố Hữu - ngọn cờ đầu của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa - như một hiện tượng, quy giản hiện tượng này người ta sẽ thấy chúng được tạo thành dựa trên một cấu trúc ba lớp. Ở lớp thứ nhất, là cảm quan trữ tình chính trị của ông. Nó bắt đầu từ những nhiệt huyết của tuổi trẻ khi bắt gặp lý tưởng chính trị: “Từ ấy trong tôi bừng nồng hạ/ Mặt trời chân lý chói qua tim” (*Từ ấy*). Sự bừng sáng và chói lóa này đến từ những tháng ngày “Bâng khuâng đứng giữa đôi dòng nước/ Chọn một dòng hay để nước trôi” (*Dậy lên thanh niên*). Sau khi bắt gặp “mặt trời chân lý” của chủ nghĩa Marx-Lenin thông qua Đảng - tổ chức chính trị mà ông tin thác, các sáng tác của Tố Hữu về sau đã trở thành tiếng hoan ca rộn ràng.

Cảm quan trữ tình chính trị nơi ông không còn dừng lại ở những nhiệt huyết của tuổi trẻ. Đó là sự nhạy bén và mẫn cảm trong việc nắm bắt những chuyển động tinh tế vi của thời cuộc. Người ta không còn tìm thấy ở thơ ông những bộc bạch sâu lắng khi đối diện với sự lạc lõng của chính mình, những tự tình chỉ dành cho riêng ông: “Gì sâu bằng những trưa thương nhớ/ Hiu quạnh bên trong một tiếng hò” (*Nhớ đồng*). Cảm quan trữ tình chính trị của ông giờ đây đã trở thành tiếng nói của một thế hệ đồng thanh dưới bóng cờ Đảng. Đó là những cảm quan được đặt trong tâm thế của một chiến sĩ. Và là chiến sĩ xung kích trên trận tuyến đầu của Đảng nên với Tố Hữu: “Viết thơ phải xứng đáng là người chiến sĩ xung kích trên mặt trận văn hóa tư tưởng” - điều đã được xiển dương trong *Đề cương cách mạng văn hóa Việt Nam* do Tổng Bí thư Trường Chinh chấp bút từ năm 1943.

Là một chiến sĩ, với Tố Hữu, những người “Đã thành đồng chí chung câu quân hành” cùng ông đều có chung một quê hương, nguồn cội. Trong hiện thực mà ông kiến tạo qua thi ca của mình, đó là quê hương của Đảng, của chủ nghĩa Marx-Lenin. Người dạy họ biết đi là “anh Lưu, anh Diểu” - những người cùng lý tưởng chính trị, và dấu “mẹ không còn nữa” thì vẫn “còn Đảng” sẽ là người “điu dắt con khi chưa biết gi” (*Quê mẹ*). Trưởng thành trên quê hương của Đảng nên tình yêu đối với Tố Hữu “dành riêng cho Đảng phần nhiều”, phần còn lại là “cho thơ” và “em yêu” (*Bài ca mùa xuân 1961*). Và là đứa con của quê Đảng, Tố Hữu tự nguyện “Cắn răng thà chết không xa Đảng mình” (*Ba mươi năm đời ta có Đảng*). Đó là lựa chọn nhất quán mà Tố Hữu dùng cả đời mình để minh chứng: “Dâng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa” (*Trăn trối*).

Theo Trần Đình Sử, cảm quan trữ tình chính trị này là sự “kết hợp nhuần nhuyễn tuyên truyền và trữ tình, tạo ra một tiếng thơ cách mạng mới đầy quyền uy” (*Thi pháp thơ Tố Hữu*, 1995, NXB Giáo Dục, trang 265).

2. Ở lớp cấu trúc thứ hai, Tố Hữu sử dụng hệ thống thể loại khởi sinh từ quá khứ - các thể loại của văn học dân gian và trung đại - nhằm thiết kế những biểu tượng quyền lực cho phông nền hiện thực mà ông xây dựng. Các thể loại như truyền thuyết, huyền thoại, ca dao, tục ngữ... luôn chứa đựng những uy quyền quá khứ khi được viện dẫn. Một mặt chúng vừa khơi dậy sự xác tín tuyệt đối về sự kết nối giữa những vấn đề của hiện tại thông qua một diên giải từ quá khứ. Mặt khác, do tính chất xóa mờ lịch sử, chúng kiến tạo nên tính truyền thống hiền nhiên của vấn đề được đề cập. Đó là sự giải thích về cẩn tính Việt thông qua truyền thuyết, thoại thần được Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên ghi chép lại trong hai bộ sử đồ sộ mà các ông biên soạn khi phải đối diện với những thách thức liên tục về thôn tính và đồng hóa từ đế chế hùng mạnh ở phương Bắc. Người ta cũng bắt gặp sự kiến tạo cẩn tính quốc gia trên nền tảng văn hóa/văn học dân gian của Nguyễn Đổng Chi, Nguyễn Văn Huyên... hay sử dụng các viện dẫn quyền lực quá khứ này để tạo uy thế cho lập luận của mình từ hệ thống ca dao, tục ngữ thường được trích dẫn trong các bài bút chiến, những quyển sách biên khảo của các học giả đầu thế kỷ XX: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Phan Khôi, Trương Tửu... Nhưng ở Tố Hữu, ông không trích dẫn trực tiếp

thuyết hay huyền thoại nào. Thay vào đó, ông đã tạo ra nội hàm của chúng.

Nhà nghiên cứu Lã Nguyên đã khảo sát và phân tích một cách thấu đáo sự kiện tạo các truyền thuyết, huyền thoại trong thơ Tố Hữu qua tiểu luận “Thơ Tố Hữu - Kho ‘ký ức thể loại’ của văn học từ chương” (2018, *Phê bình Ký hiệu học: Đọc văn như là quá trình tái thiết ngôn ngữ*, NXB Phụ Nữ, trang 188-235). Theo đó, Tố Hữu đã tạo lập các truyền thuyết như “một chiến lược diễn ngôn” về sự “cứu rỗi cá nhân” và “cứu rỗi dân tộc” nhằm xác lập “một đại tự sự về: Đảng chói lọi, Hồ Chí Minh vĩ đại” (trang 192), sử dụng các thể loại chính luận cổ Thệ - Hịch - Ca thi - Đại cáo “để tạo ra những sáng tác có thể cất lên tiếng nói sang sảng đầy quyền uy” (trang 234). Thực ra, sự tạo lập các truyền thuyết, huyền thoại để minh họa cho các ý tưởng chính trị cũng là hành xử quen thuộc của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhà nghiên cứu Katerina Clark trong công trình đồ sộ của mình “The Soviet Novel: History as Ritual” (*Tiểu thuyết Xô-viết: Lịch sử như một diễn lễ*, Talawas, Hoài Phi dịch) đã cho thấy một trong những vai trò của tiểu thuyết dưới nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa Liên Xô là “một kho chứa các huyền thoại chính thống”, “vừa trở thành ngụ ngôn cho chủ nghĩa Marx-Lenin, vừa là huyền thoại nhằm duy trì hiện trạng”. Và việc sử dụng thể thức “tụng ca” trong tiểu thuyết là nhằm “kêu gọi lòng trung thành triệt để”.

Trong các sáng tác của Tố Hữu, người ta dễ dàng nhận ra số lượng vượt trội của những tác phẩm mang tính chất tụng ca. Nếu Đảng là quê hương của ông thì trên quê hương ấy các lãnh tụ sẽ giữ vai trò của Cha và Thầy: “Người là Cha, là Bác, là Anh/ Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ” (*Sáng tháng Năm*) hay “Vinh quang Hồ Chí Minh, Cha của chúng ta ngàn năm sống mãi” (*Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*). Không riêng Hồ Chí Minh, tất cả lãnh tụ của các quốc gia theo đường lối cộng sản đều trở thành Cha trong thi ca của Tố Hữu. Đó là tinh thần quốc tế vô sản được ông diễn đạt bằng những câu thơ vô tiền khoáng hậu: “Lê-nin ơi, Người Thầy, Người Cha” (*Theo chân Bác*), “Yêu biết mấy, nghe con tập nói/ Tiếng đầu lòng con goi Stalin!” (*Đời đời nhớ Ông*), “Kim Nhật Thành - Hồ Chí Minh/ Hai chúng ta là một” (*Hai anh em*). Vì tất cả là Cha nên cách miêu tả của Tố Hữu đều cùng một trường ngũ vựng. Hồ Chí Minh “Trán mènh mông, thanh thản một vùng trời” (*Sáng tháng Năm*), Lenin “Mái tóc giả che vàng trán rộng/ Như bóng mây giấu ánh mặt trời” (*Lều cỏ Lê-nin*). Và

cùng một Cha nên sẽ chung một nhà. “Bên ni biên giới là mình/ Bên kia biên giới cũng tình quê hương” (*Đường sang nước bạn*) vì “Qua Trung Hoa/ Chúng ta liền khúc ruột/ Với Liên Xô/ Chúng ta một mái nhà. (*Hai anh em*).

Tuy nhiên, vị thế của Tố Hữu trong việc định hình nên tính điển phạm của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa không lệ thuộc vào mức độ rập khuôn về thi pháp của ông đối với giới văn nghệ kháng chiến. Trái lại, tính điển phạm này được thúc đẩy thông qua nhiệm vụ chính trị của giới văn nghệ trong việc minh họa những đường lối, chủ trương trọng yếu của Đảng. Ở đó, Tố Hữu trở thành người giám sát nhiệt thành và là một trực quan sinh động được Đảng lựa chọn. Bởi ông đã đáp ứng đầy lý tưởng về nhu cầu và tâm lý thẩm mỹ mới của thời đại ông. Từ đó đã mở ra bình diện thứ ba trong cấu trúc của nền hiện thực PHẢI LÀ - noi thi ca Tố Hữu được xác lập theo nguyên tắc: “Văn hóa hóa kháng chiến - Kháng chiến hóa văn hóa”.

3. Trong giai đoạn sau của cuộc đời ông, khi cửa quyền đã khép lại, người ta bắt gặp một Tố Hữu trầm tư với nhiều trăn trở. Ông không còn chào xuân từ “đỉnh cao muôn trọng” mà thay vào đó là những tự vấn thảng thốt: “Sao lầm kẻ xưng danh đồng chí/ Nhật lương tâm, lạnh ngắt đồng tiền/ Gian tà dám bán rao đạo lý/ Tham nhũng leo thang bậc cửa quyền!” (*Chào xuân 99*). Tiếng thơ của ông không còn chất giọng rộn ràng, tung bừng của không khí hội hè, hay căng tràn máu lửa tiến lên trận đấu. Có lúc ông như thu mình trong một góc trời lạc lõng, đối diện với thân phận làm người của mình: “Đêm cuối năm. Riêng một ngọn đèn” (*Đêm cuối năm*). Dấu âm vang của ngày cũ vẫn còn đọng lại trong ông: “Ta lại đi, như từ ấy ra đi/ Lòng hăm hở tưởng như mình trẻ lại” (*Ta lại đi*) nhưng nó đã trở thành một sự trì níu của những tháng năm không thể nào trở lại. Tuy nhiên, những người theo dõi suốt hành trình của Tố Hữu dần cảm nhận được ông đang trở lại dáng dấp của một nhà thơ từ khi bắt đầu: “Trên mắt người trông với núi sương/ Núi hối! Từ đây băng xuồng đó/ Chừng bao nhiêu dặm, mấy đêm đường” (*Tiếng hát đi đây*).

Tố Hữu đã chọn lựa một thể cách tồn tại cho ông trong nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa mà ở đó, chính trị và thi ca dường như hòa quyện làm một. Đối diện với lớp độc giả Việt hôm nay, phải chăng tiếng thơ ông trở thành một thách thức dành cho cả hai phía? ■

Louise Glück: THI CA, SỰ LÃO HÓA VÀ GIẢI NOBEL BẤT NGỜ*

Alexandra Alter - Phiên An lược dịch (Theo *The New York Times*)

Đúng 24 năm sau khi Wislawa Szymborska - nữ thi sĩ người Ba Lan - được trao giải Nobel Văn học, Louise Glück trở thành nhà thơ nữ tiếp theo được trao giải thưởng cao quý này. Ngay sau khi Viện Hàn lâm Thụy Điển công bố thông tin này, tờ *The New York Times* đã thực hiện bài phỏng vấn Louise Glück với một cái nhìn cận cảnh về nội tâm sâu sắc của chủ nhân Nobel Văn học năm nay.



Louise Glück là tác giả nữ thứ 16 đoạt Nobel Văn học.

Lấy cảm hứng từ thoại thần

* Khi biết tin mình đoạt giải Nobel bà thấy thế nào?

- Sáng đó, tôi nhận được một cuộc điện thoại vào 7 giờ. Tôi vừa mới tỉnh dậy. Một người đàn ông tự giới thiệu là thư ký của Viện Hàn lâm Thụy Điển. Anh ta nói: “Tôi gọi để nói với bà rằng bà đã giành được giải Nobel”. Tôi không thể nhớ mình đã nói gì, chỉ biết mình không khỏi ngỡ vực về thông báo này.

Tôi nghĩ mình không hề chuẩn bị gì cả cho giải thưởng này.

* Nhưng bây giờ nó đã là sự thật?

- Hoàn toàn bối rối vì họ đã chọn một nhà thơ trữ tình người Mỹ da trắng. Điều này thật không có ý nghĩa. Bây giờ đường về nhà tôi tràn ngập cánh ký giả. Mọi người cứ bảo tôi thật khiêm tốn. Tôi không hề khiêm tốn. Nhưng tôi nghĩ, tôi đến từ một đất nước mà hiện nay không còn được trọng vọng như trước nữa, và tôi là người da trắng, tôi đã có tất cả giải thưởng. Do đó, tôi không bao giờ nghĩ nó sẽ xảy đến với cuộc đời mình.

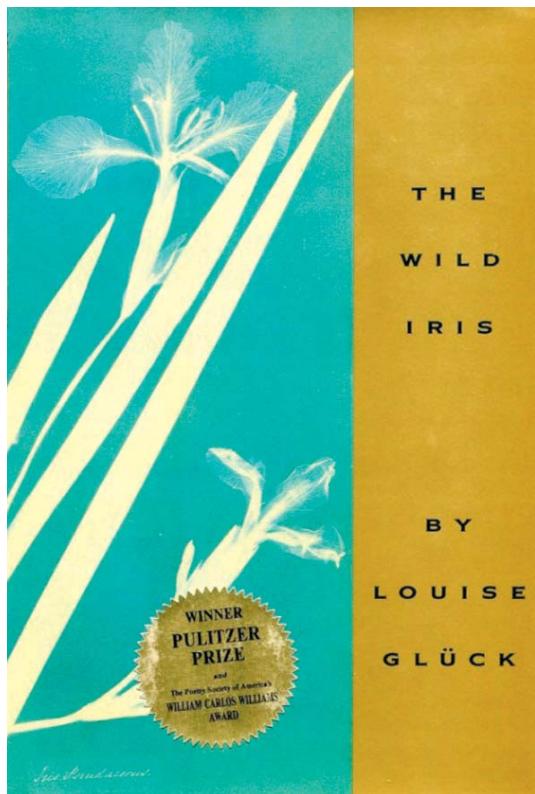
* Cuộc sống của bà ra sao trong thời gian chịu sự biệt lập do đại dịch COVID-19 hoành hành? Bà đã viết lách như thế nào?

- Dù sao thì tôi cũng viết khá thất thường, nên chuyện viết lách của tôi không phải là một khuôn phép nghiêm ngặt. Tôi đã phải vật lộn trong khoảng 4 năm để thực hiện một tập thơ. Sau đó vào cuối tháng 7 và tháng 8 vừa rồi, tôi ngẫu hứng viết một số bài thơ mới. Điều này lại vô tình giúp tôi nhận ra cách phát triển bản thảo trên và hoàn thành nó. Đó là một điều kỳ diệu. Tuy nhiên, cảm giác sảng khoái và nhẹ nhõm thường nhật đã bị COVID xâm hại. Bởi lẽ, tôi phải chiến đấu với nỗi kinh hoàng và những hạn chế cản thiết trong cuộc sống hàng ngày của mình.

* Tập thơ mới của bà nói về điều gì?

- Tan rã. Có rất nhiều sự thương tiếc trong tập thơ này. Ngoài ra cũng khá nhiều bài hài hước và những bài đậm chất siêu thực nữa.

Tôi viết về cái chết kể từ khi tôi biết viết. Chính xác là khi tôi 10 tuổi, tôi đã viết về cái



Tập thơ
The Wild Iris (Điên
vĩ dại) của
Louise
Glück từng
thắng giải
Pulitzer.

chết. Vàng, tôi vốn là một cô gái sôi nổi. Sự lão hóa làm người ta phức tạp hơn. Nó không chỉ đơn thuần là việc ta đến gần cái chết của mình, mà đó còn là những khả năng mà ta trông cậy vào - sự duyên dáng về thể chất, sức mạnh và sự nhạy bén về tinh thần - những thứ này đang bị tổn hại hoặc bị đe dọa. Thật thú vị khi ta nghĩ và viết về chúng.

* Rất nhiều tác phẩm của bà dựa trên thần thoại cổ điển và kết hợp các cổ mẫu (archetypes) thần thoại này với những câu thơ đương đại chan chứa sự thân tình, nói về những kết nối và mối quan hệ trong gia đình. Điều gì thu hút bà đến với những nhân vật huyền thoại đó, và làm thế nào để những câu chuyện này làm sâu sắc hơn những gì bà đang cố gắng khám phá và truyền đạt thông qua thi ca của mình?

- Bất kỳ ai khi viết lách đều lấy cảm hứng và chất liệu từ những kỷ niệm đầu đời của mình, những điều đã thay đổi ta, làm ta cảm kích hay khiến ta xúc động trong thời thơ ấu. Tôi được nghe bố mẹ đọc thần thoại Hy Lạp từ nhỏ, điều đó như một sự định hướng dành cho tôi, và khi tôi có thể tự đọc, tôi đã tiếp tục đọc chúng. Hình tượng của các vị thần và anh hùng đối với tôi sống động hơn những đứa trẻ khác trong khu nhà ở Long Island (một hòn đảo nằm ở phía

Đông Nam thành phố New York, Hoa Kỳ - ND). Do đó, những ám ảnh về các cổ mẫu thần thoại không phải là sự vã vời từ những thứ tôi có được lúc cuối đời để tô son điểm phấn cho tác phẩm của mình. Nó chỉ đơn thuần là những câu chuyện trước khi đi ngủ của tôi. Và một số trong chúng đã ở lại cùng tôi, nhất là câu chuyện về nàng Persephone (ái nữ của của chúa tể Zeus và thần nông Demeter, người khiến thần địa ngục Hades đắm say và cướp nàng về làm vợ - ND). Tôi không ngừng viết về nàng ấy trong suốt 50 năm qua. Và tôi nghĩ rằng mình bị cuốn vào cuộc đấu tranh với mẹ mình, điều thường thấy ở những cô gái đầy tham vọng. Thần thoại thú vị ở chỗ nó đã mang lại một khía cạnh mới cho những cuộc đấu tranh đó. Nhưng không có nghĩa là chúng sẽ hữu ích trong cuộc sống hàng ngày của tôi. Khi tôi viết, thay vì phàn nàn về mẹ mình, tôi có thể phàn nàn về Demeter.

Những gì cần thiết, tôi đã nói qua thơ

* Một vài người so sánh tác phẩm của bà với Sylvia Plath (nữ thi sĩ người Mỹ lừng danh vào giữa thế kỷ XX - ND) và cho rằng những câu thơ của bà mang đầy tính bộc bạch và tì tê. Bà rút ra điều gì cho mình khi thể nghiệm bản thân trong các sáng tác, và bà khám phá các chủ đề nhân sinh ở mức độ nào?

- Ta luôn tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân vì đó là chất liệu làm nên cuộc sống của chính mình, điều mà ta đã bắt đầu làm từ thời thơ ấu. Nhưng tôi tìm kiếm các trải nghiệm cổ mẫu, và tôi cho rằng những cuộc đấu tranh và niềm vui của tôi không là điều duy nhất (để thể nghiệm chúng trong các sáng tác của mình - ND). Chúng thường được cảm nhận là điều duy nhất như thể độc giả nào cũng phải trải nghiệm về chúng. Tôi không quan tâm đến chuyện mọi người phải chú ý đến tôi và đời sống riêng tư của tôi ra sao, thay vào đó (tôi muốn hướng họ đến) những cuộc đấu tranh và niềm vui của con người, những kẻ được sinh ra và rồi buộc phải thoát ra (khỏi cuộc hữu sinh này). Sở dĩ tôi viết về cái chết bởi nó là một cú sốc khủng khiếp từ thời ấu thơ khi tôi nhận ra rằng cuộc sống này không kéo dài mãi mãi.

* Bà đã thể nghiệm nhiều thể thơ với sự đa dạng giọng điệu trong thi nghiệp của mình. Đó phải chăng là cách để bà luôn tự làm mới mình?

- Đúng thế, mọi lúc tôi đều như vậy. Chúng ta đang viết để trở thành một nhà thơ hiếu. Và

tôi muốn được đưa đến một nơi nào đó mà tôi chưa từng biết đến, trở thành một người xa lạ với vùng đất (đang rộng mở trước mắt mình). Một trong những điều tốt đẹp để nói về tuổi già là ta có một trải nghiệm mới. Già đi không phải là điều đáng mong đợi đối với bất kỳ ai, nhưng với một nhà thơ hay nhà văn, đó là một thông tin, là điều vô giá. Tôi nghĩ mình phải luôn giữ sự ngạc nhiên (trước mọi thứ) và theo một cách nào đó, là một người mới bắt đầu, nếu không tôi sẽ phải thương tiếc cho chính mình. Nó giống như việc ta viết một bài thơ, và đó có thể là một bài thơ hay nhưng là một bài thơ đã được viết ra rồi.

* *Là một nhà thơ, bà cảm thấy tuổi già đã dẫn dắt mình khám phá vùng đất mới này theo cách nào?*

- Ta thấy mình mất một danh từ ở chỗ này và chỗ kia, rồi các câu thơ mà ta triển khai bị đứt quãng ở giữa, và ta phải cấu trúc lại cả câu hoặc bỏ nó. Nhưng máu chót là, ta phải chứng kiến điều này, và nó chưa từng xảy ra trước đây. Tuy điều này thật nghiệt ngã, gây khó chịu và là dấu hiệu không mấy tốt đẹp, nhưng trong cách nhìn của người nghệ sĩ, nó vẫn thú vị và mới mẻ.

“Tôi không quan tâm đến chuyện mọi người phải chú ý đến tôi và đời sống riêng tư của tôi ra sao, thay vào đó (tôi muốn hướng họ đến) những cuộc đấu tranh và niềm vui của con người, những kẻ được sinh ra và rồi buộc phải thoát ra (khỏi cuộc hữu sinh này).

Thi sĩ của những vẻ đẹp đơn sơ

Louise Elisabeth Glück sinh năm 1943 ở New York, hiện sống ở Cambridge, Massachusetts. Ngoài sáng tác, bà còn là giáo sư Anh ngữ ở Đại học Yale, New Haven, Connecticut.

Tác phẩm đầu tay của bà in năm 1968, *Firstborn* (tạm dịch: *Khởi sinh*), và bà nhanh chóng trở thành một trong những nhà thơ lớn nhất của văn chương Mỹ đương đại. Bà từng được trao một số giải thưởng uy tín, gồm giải Pulitzer (1993) và giải Sách quốc gia Hoa Kỳ (2014).

Louise Glück xuất bản 12 tuyển tập thơ và một số tuyển tập phê bình thơ. Tất cả đều có đặc điểm là niềm khát khao sự sáng rõ. Thời thơ ấu và cuộc sống gia đình, mối quan hệ gần gũi với cha mẹ và anh chị em là một chủ đề trung tâm trong thơ của bà.

Bà được Ủy ban Nobel vinh danh vì “âm điệu đầy chất thơ không thể nhầm lẫn với vẻ đẹp đơn sơ khiết sự hiện hữu của cá nhân trở thành một điều phổ quát”.

* *Phong cách của bà thường được mô tả là xuề xòa và giản lược. Đó là giọng điệu săn có hay do bà thi triển và trau chuốt khi viết?*

- Vâng, đôi khi giản lược. Thi thoảng tôi viết theo lối đôi thoại. Ta không trao cho câu thơ một giọng điệu. Chỉ là chúng tự tìm cách cất lên tiếng nói của chính mình. Điều này nghe có vẻ thật bí hiểm. Giọng điệu, nó thật khó để thảo luận cho rành mạch. Tôi nghĩ mình bị quyến rũ bởi thủ pháp và luôn cảm nhận được sức mạnh của nó. Những thi phẩm làm tôi xúc động nhất không phải là những bài thơ cách điệu ngôn từ nhất. Đó là những áng thơ của các thi nhân như Blake và Milton, những người có thủ pháp thật đáng kinh ngạc trong việc nhấn mạnh các ý tưởng của mình mà không cần quá nhiều câu chữ để diễn đạt chúng.

* *Tham gia giảng dạy tại Đại học Yale và việc dạy học đã giúp bà vượt qua nhiều trở ngại mà bà gặp phải trong quá trình viết lách. Vậy việc dạy học đã giúp ích thế nào cho việc sáng tác của bà?*

- Bạn liên tục được đắm mình trong những điều bất ngờ và mới mẻ. Bạn phải sắp xếp lại các ý tưởng để có thể rút ra từ học sinh của mình những gì khiến họ hứng thú. Chúng luôn làm tôi phải ngạc nhiên. Mặc dù không phải lúc nào tôi cũng có thể viết, nhưng tôi luôn có thể đọc được những tác phẩm của người khác.

* *Cảm ơn bà rất nhiều vì đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này. Bà muốn nói thêm điều gì không?*

- Nếu bạn để ý rằng tôi không định nói gì ngay từ lúc bắt đầu cuộc phỏng vấn này nhưng sau đó tôi lại luyên thuyên bất tận thì không phải đâu. Những gì thực sự cần thiết tôi đã nói qua các bài thơ cả rồi, còn lại chỉ là những thứ vặt vãnh ■

.....

(*) Trung đề do Bản tin ĐHQG-HCM đặt.



Về lại quê xưa, tìm bến cảng hồng

Phan Nhật Anh

Sau Đường về núi cũ chùa xưa hoài vọng những tiền nhân nay đã thành một phần hồn cốt Việt, Thích Phước An lại chong đèn cô hành như một lữ khách. Ở đó ông lần bước tìm về một thế hệ của chính ông, của những tiếng thơ hiệp vần theo cuộc trầm luân dân tộc. Giữa những hiu hắt trong cuộc lữ hành áy, ông bắt gặp “bến cảng hồng” tâm tưởng được vun bồi từ quê hương Trung phần của lớp mặc khách cố tri Quách Tấn, Tuệ Sỹ, Phạm Công Thiện... những cuộc đời đã bước vào cõi huyền diệu, thinh khôn.

Đường về quê, hình như lúc nào cũng luồng cảnh hiu hắt. Hạ Tri Chương chỉ còn tìm thấy giọng quê hay cõi cảnh Kính hè là nơi trú xứ sót lại của mình. Có lẽ ông vẫn may mắn hơn trước những tự vấn “biết quê nhà nơi đâu?” (hương quan hà xứ thị?). Quê hương khi tìm lại bao giờ cũng là cõi xứ trong lòng người. Nhưng cõi xứ ấy với Thích Phước An còn là quê hương tâm tưởng mà “từ lâu rồi, trên những nẻo đường lênh đênh, ta đã vô tình đánh mất”. Sở dĩ đường về quê luôn

hiu hắt không chỉ bởi nỗi niềm riêng ta cô hành, đó còn là cảm thức của sự tĩnh lặng và cô đơn để đối diện với chính mình, với những cuộc đời đã ngang qua quê hương tâm tưởng áy, “chia sẻ một chút vui buồn trên hành trình đi tìm cái đẹp của họ”.

Nếu không đủ sự hiu hắt thinh lặng trong lòng, ông khó mà cảm thấu được những rét buốt gợn lên từ cuộc đời dài bể của một trong Bàn thành tứ hưu - Quách Tấn. Đó là cái rét buốt “Nhớ thương tràn gió lạnh” của nỗi bơ vơ khi thao thức tìm về “núi cũ”, “chùa xưa”, cố thâu giữ những huyền tích, thoại thần mà lòng người hôm nay đã dần đánh mất núi non trong hồn mình. Phải mang lấy cảm thức cõi liêu hiu hắt đó, ông mới nhận ra “trong cõi đơn heo hút”, Quách Tấn “mới lắng nghe hết cả cái sầu thảm của vũ trụ mênh mông” là “Hơi thu tràn hú linh”, “Mây nước nhiễm phong trần”... Phải băng mình qua những điều linh của thời cuộc, tác giả mới lần dở nơi Võ Hồng đối diện với chiến tranh là những trang viết “trầm tư thê

thảm trước thân phận đau buồn của quê hương”. Đó là “một xã hội nhiễm độc mà dối trá đã trở thành điển lệ, mà thù hận đã trở thành khí giới phổ thông” nhưng Võ Hồng vẫn tin yêu và sống trọn cuộc đời hiền lành như cây cỏ: “Cây cứ bình tĩnh làm nhiệm vụ của mình, không cần nhìn xem những phản ứng của các cây héo, giàu giém những cây gãy, mà không thấy nó hân diện vì chồi xanh non mướt hay nở đầy cành”.

Ở Tuệ Sỹ, tác giả tìm thấy từng tiếng “vọng về cõi quận khơi voi” trong những đêm dài heo hút của hồn thơ đoa dày viễn mộng. Tuệ Sỹ ra đi khi tên tuổi ông là niềm hứng khởi cho sinh viên Viện đại học Vạn Hạnh, ông rời khỏi sự hiếu tri của công chúng Từ Tưởng dù ngời bút vẫn đương tuôn tràn thác đổ. Cuộc ra đi đó để “về nầm hiu hắt trên đồi cao lộng gió của chùa Hải Đức” (Nha Trang) hay cày cuốc giữa núi rừng Vạn Giã. Ông lao vào cuộc lữ hành của riêng mình sau những năm tháng hậu chiến, mặc cho sự đọa dày của uy vũ cường quyền để giữ “cuộc thi gan tué nguyệt diển ra trong lạnh lùng cõi tịch”: “Rồi trước mắt ngục tù thân bé bỗng/ Ngón tay nào gõ nhịp xuống tường rêu”. Tuệ Sỹ “vẫn ray rứt, vẫn đau khổ, vẫn đặt thân phận của mình trong nỗi đau khổ của quê hương”: “Tho ông vang lên những tiếng dội lật lùng, khổ đau cùng cực, trộn lẫn với hào khí ngát trời nhưng lại đượm những chân tình hoài vọng” nước nhà. Lắng nghe những tiếng réo gọi từ nội tâm sâu thẳm ấy, phải là người neo mình thiên thu cõi tịch trong cơn bĩ cực của thời cuộc, trải qua những khoảng đời lê thê heo hút và đọa dày trong tình yêu con người mới tìm thấy được những lời đồng vọng day dứt này.

Đường về không chỉ cõi tịch, mà chính quê hương tâm tưởng của những hồn thơ ấy cũng hiu hắt khôn nguôi. Đi hết cái hiu hắt ấy mới chạm đến được “bến cõi hồng” trong quê hương của những hồn thơ hoang vu này. Bước ra từ cửa không, tác giả nhận ra “bến cõi hồng” tâm tưởng của lớp tao nhân ngang qua đời ông đều thấp thoáng dáng hình của một mái chùa trầm mặc miên viễn.

“Bến cõi hồng” trên quê hương của Quách Tấn không dừng lại những tiếng hoài vọng gửi vào thiên cổ. Ông tìm thấy khát vọng mà những *Nước non Bình Định, Mộng Ngân Sơn, Động bóng chiều, Xứ trầm hương...* hun đúc là một pháp môn. Thi ca, văn xuôi với Quách Tấn là “để giải thoát tâm hồn”. Trở về từ những lần ghé

Bến Chợ (Nha Trang) để thăm Quách Tấn, hay khi rời khỏi cõi thơ cõi tịch của ông, với tác giả “là tìm lại tiếng đập rộn ràng của trái tim vũ trụ: Ở đó thiên nhiên phơi mở”. “Bến cõi hồng” ấy còn thấp thoáng bóng cây mận đã luống màu thiên nhiên, bởi “ai từng đọc thơ ông đều thấy, cây mận đã buộc chặt vào đời ông như hình với bóng”, noi những thi nhân tiền chiến Tân Đà, Ché Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Bích Khê... tương ngộ. “Nó đã trở thành một tiểu vũ trụ riêng tư của ông” để “trốn gió, trốn mưa, trốn những cơn bão của tâm hồn”.

Đi vào “bến cõi hồng” của cõi thơ Phạm Công Thiện, tác giả cho rằng tâm hồn của con người ấy “lúc nào cũng đều dậy lửa”. Bởi như chính ông bộc bạch: “Mỗi bài thơ là một sự hiện diện linh thiêng, làm bùng vỡ lên một sự trống vắng bao lao”, “mỗi nhịp thơ khai mở cả một thế giới bừng dậy”. “Mỗi cái nhìn là thiên thu vĩnh biệt, mỗi bước chân là trùng khơi vạn lý, mỗi giây phút trôi qua là tất cả thời gian và không gian biến mất”. Bởi lẽ sống trên cõi đời này ta luôn mang lấy “dáng dấp của kẻ lên đường”. Tri giao Phạm Công Thiện từ thời ấu thơ tu học, tác giả tìm thấy một trực nhận mãnh mẽ trong Phạm Công Thiện mạch nguồn của Phật học tuôn chảy: “Bồ Đề Tâm như hổ thầm vì nó là sụp đổ tất cả các ác pháp”. Ý niệm đó đã gợi lên trong họ Phạm những *Hồ thầm tư tưởng, Im lặng hồ thầm* thời danh. Phạm Công Thiện đã “rời đồi cao chùa Hải Đức (Nha Trang) gần nửa thế kỷ” nơi mà: “Mưa chiều thứ bảy tối về muộn/ Cây khế đồi cao trổ hết bông”. Nhưng với tác giả, cuộc lữ thú của Phạm Công Thiện dù bất cứ đâu trên mặt đất hoang vu này, “quê hương bến cõi hồng” ấy luôn chất chứa “cái hoang vắng, tịch liêu của những buổi chiều vàng vọt”, “bám riết lấy cuộc đời anh” từ trú xứ đầu tiên bên mái chùa Hải Đức này.

Hiu hắt quê hương bến cõi hồng là sự trở về của những phận người tưởng chừng đã ly tán trong ký ức mịt mù của Thích Phước An. Đó là sự trở về với tiếng đồng vọng giữa những tâm hồn kẻ sĩ thâm u miên viễn cùng cuộc thế nhân sinh. Từ đồi Trại Thủy luống bóng cô liêu, Thích Phước An đã làm bùng lên “sự trống vắng bao la” khi đối diện với các nhân vật của ông. Đó không chỉ là sự trống vắng trên văn đàn Việt hơn nửa thế kỷ qua, mà còn là sự trống vắng cần thiết để trầm mình vào *quê hương bến cõi hồng* của những tao nhân mặc khách này ■

Phim độc lập Việt Nam: HÀNH TRÌNH KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ

Thiên

Phim độc lập không hề xa lạ với những người yêu điện ảnh, song vẫn còn tương đối mới mẻ tại Việt Nam, nơi mà nền điện ảnh chưa đạt đến đỉnh cao và chưa phải là sân chơi tự do cho các nhà làm phim tư nhân.

Bên cạnh việc được sản xuất bởi những hãng phim độc lập “không có sự kết hợp thành dây chuyền, không có hãng phát hành và cũng không sở hữu hãng phát hành nào”, phim độc lập được định hướng mang một phong cách và tầm nhìn điện ảnh riêng biệt. Từ những thành công trên đấu trường quốc tế, dòng phim độc lập Việt Nam vốn chưa được đánh giá cao tại nước nhà đang tiến đến một vị thế vững chắc hơn.

Những viên gạch đầu tiên

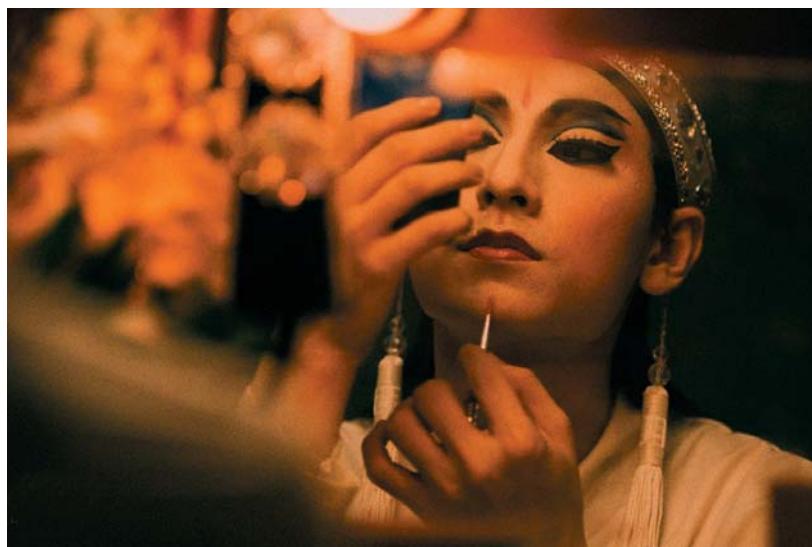
Sau hơn mươi năm xã hội hóa, nền điện ảnh Việt Nam dần trở mình bởi sự phát triển của dòng phim độc lập. Không chỉ còn chăm chỉ trở thành vận động viên trên đường đua doanh thu, giờ đây các nhà làm phim tư nhân đã thật sự mang tinh thần của một nghệ sĩ với giấc mơ làm

nên những tác phẩm điện ảnh vị nghệ thuật và vị nhân sinh.

Trần Thị Bích Ngọc, nhà sản xuất tên tuổi của dòng phim độc lập tại Việt Nam, từng làm trợ lý cho tác phẩm *Người Mỹ trầm lặng* của Phillip Noyce và *Vợ ba* của Nguyễn Phương Anh, cho rằng: “Hiện tại, một thế hệ đạo diễn trẻ của dòng phim độc lập đang tạo nên dấu ấn mạnh mẽ trên các diễn đàn điện ảnh quốc tế, được nhiều thị trường điện ảnh lớn để mắt tới, quan tâm hỗ trợ tài chính và tôn vinh tại các giải thưởng điện ảnh uy tín”.

Trong những năm gần đây, các nhà làm phim tư nhân Việt Nam liên tục được xướng tên trên đấu trường quốc tế. Phạm Thiên Ân thành công lớn tại Liên hoan phim (LHP) Cannes với giải Illy được trao cho phim ngắn *Hãy thức tỉnh và sẵn sàng*. *Vợ ba* đoạt giải Phim Xuất sắc nhất của LHP quốc tế Kolkata, Phim có đóng góp Nghệ thuật Xuất sắc nhất tại LHP quốc tế Cairo và đạo diễn Nguyễn Phương Anh cũng giành giải Đạo diễn trẻ Xuất sắc nhất tại LHP quốc tế Chicago.

Phan Đăng Di, một trong những nhà làm phim tiên phong với dòng phim độc lập, là đạo diễn Việt Nam đầu tiên có tác phẩm (*Cha và con và...*) được phát hành rộng rãi tại Pháp. Tác phẩm này đã đạt giải Gấu Vàng tại LHP Berlin danh giá. Đạo diễn trẻ Dương Diệu Linh với tác phẩm *Thiên đường gọi tên* đã giành giải Medien Patent Verwaltung AG thuộc hạng mục phim quốc tế Pardi di doman tại LHP Locarno. *Giồng sông không nhìn thấy* của Phạm Ngọc Lân đạt giải Lừa vàng tại Asino d’Oro tại LHP Concorso, sau khi *Cu li không bao giờ khóc*



Cảnh quay trong phim *độc lập Song lang*. Ảnh: TL

Phim *Ròm*
nhận được
đánh giá
cao từ
khán giả.
Ảnh: TL



của anh được đánh giá rất cao vào năm 2018. *Ròm* của đạo diễn Trần Thanh Huy lập chiến công tại LHP Busan với giải Phim Điện ảnh Xuất sắc nhất thuộc hạng mục Xu hướng mới và giải Phim điện ảnh Đầu tay Xuất sắc nhất tại LHP Fantasia.

Đó là thành công rất ấn tượng của các nhà làm phim tư nhân, mặc dù tác phẩm của họ vẫn chưa được đón nhận tại quê hương của mình.

Trầm lặng và dữ dội

Phim độc lập sở dĩ mang cái tên như thế vì đây là các tác phẩm điện ảnh được thực hiện độc lập từ chi phí sản xuất đến khâu phát hành và độc lập về tầm nhìn điện ảnh. Khi không còn gánh nặng doanh thu và áp lực chạy theo thị hiếu, những nhà làm phim trẻ đã thật sự vận dụng được hết khả năng sáng tạo để làm nên những tác phẩm điện ảnh mang đậm dấu ấn cá nhân. Như đạo diễn lừng danh Martin Scorsese từng nêu quan điểm: “Cái gì càng cá nhân thì càng nghệ thuật”. Có lẽ việc các phim độc lập tạo dấu ấn tại các liên hoan phim chính là nhờ vào nét cá nhân ấy.

Nét cá nhân của các nhà làm phim độc lập nằm ở những trăn trở, suy nghiệm mà họ đưa vào phim của mình. Điện ảnh trong mắt các đạo diễn trẻ chưa bao giờ thoát ly đời thường. Có chăng sự bất thường trong những thước phim là ở góc nhìn hiện thực của nhà làm phim. Những thước phim của họ luôn mang trong mình những vấn đề về xã hội đương thời, thể hiện những khát khao trong cuộc sống, những yêu tố của một nền văn hóa và những con người lớn lên trong nền văn hóa đó. Triết học, tôn giáo, hiện thực cuộc sống, văn hóa - xã hội, sắc giới và luyến ái, lén ám tội ác chiến tranh... điện ảnh độc lập không định hướng nội dung chỉ riêng về đề tài

nào.

Giòng sông không nhìn thấy đã nội chứa niềm trăn trở về dòng đời của một con người, về những người mất đi giấc mơ và phải xuôi “dòng sông” để thấu hiểu chính mình, về những con người đi ngược “dòng sông” để tìm lại quá khứ bị lãng quên để định hình tương lai. *Song lang* khắc khoải một nỗi niềm luyến ái được thể hiện bên cạnh tình cảm dành cho nghệ thuật cổ truyền Việt Nam. Ý tưởng 16:30 của Trần Thanh Huy nhen nhóm khi đạo diễn nhìn thấy những con người “đầu tắt mặt tối” chạy đua từng ngày vì miếng cơm manh áo, song họ vẫn chưa bao giờ dừng lại. *Bi, đừng sợ!* của Phan Đăng Di còn có những “cảnh nóng” nhầm lột tả những lát cắt cuộc sống.

Ấy là những vấn đề xã hội được phản ánh qua lăng kính điện ảnh của các nhà làm phim tư nhân, không hẳn mới mẻ nhưng rất đặc đáo. Nó đặc đáo không chỉ về nội dung mà còn về thẩm mỹ, điều đó khẳng định tầm nhìn nghệ thuật của họ là đa sắc và riêng biệt.

Các tác phẩm điện ảnh độc lập Việt Nam được đánh giá cao còn bởi vì hơi thở văn hóa Á Đông được thổi vào những thước phim ấy. Có thể kể đến như con tằm ẩn dụ cho số phận đàn bà cùng nghi lễ đêm tân hôn trong *Vợ ba*, sân khấu cải lương của *Song lang*...

Nhà sản xuất, diễn viên, đạo diễn của bộ phim độc lập *Đảo của dân ngụ cư* Hồng Ánh cho biết: “Thị trường điện ảnh muốn phát triển cần sự đa dạng của nhiều dòng phim, thể loại phim khác nhau. Ăn một món dù ngon đến mấy lâu lâu cũng nên đổi vị. Bởi điện ảnh ngoài việc phục vụ nhu cầu giải trí của số đông thì còn nói lên tiếng nói của thời cuộc, thể hiện những sáng tạo mang tính tiên phong, và dòng phim độc lập đáp ứng được điều đó”.

Những thách thức và thời cơ

Để làm nên một tác phẩm điện ảnh cần đầu tư rất nhiều về tư duy, sức lực, kỹ thuật và tiền bạc. Song hiện nay, Quỹ hỗ trợ Điện ảnh trong nước vẫn chưa được triển khai sau 13 năm nằm im trên giấy. Gần như việc gửi đến các LHP quốc tế là cách tồn tại duy nhất của những tác phẩm phim độc lập.

Đối mặt với vấn đề thiếu thốn kinh phí, các nhà làm phim tư nhân dành tự thân gửi dự án sản xuất phim đến các quỹ phát triển điện ảnh quốc tế và kêu gọi vốn đầu tư. Sau đó, làm được phim rồi, các đạo diễn trẻ lại gửi ra quốc tế cạnh tranh, thua thì về nước, thắng thì nhận giải thưởng, có thêm danh tiếng và lại tiếp tục huy động tiền làm phim. Đó là một vòng tròn không lối thoát. Hiện nay, dòng phim độc lập dường như còn gặp nhiều trúc trắc hơn khi các LHP quốc tế ngày càng khắt khe trong việc quy định vốn của những tác phẩm dự thi. Tuy vậy, cũng có một tín hiệu đáng mừng: Để hỗ trợ những đạo diễn trẻ, đã có những dự án được tạo dựng nên nhằm góp vốn cho các tác phẩm điện ảnh tiềm năng như “Dự án Phim ngắn CJ”. Có thể nói, trong tương lai sẽ còn nhiều dự án rót vốn như thế.

Việc cạnh tranh gay gắt với hàng trăm, hàng ngàn tác phẩm điện ảnh từ khắp các châu lục với những quy định ngày càng nghiêm ngặt, áy thế mà có lẽ còn dễ dàng hơn so với việc đưa phim về màn ảnh Việt Nam. Các nhà làm phim tư nhân như những ông bố bà mẹ gửi con sang nước ngoài du học mà thật khó hẹn ngày gặp lại. Dù thành công trên trường đua quốc tế, nhưng khi mang về màn ảnh nước nhà, các tác phẩm điện ảnh độc lập lại gặp lầm gian truân. Hiện nay ở nước ta không có một hệ thống chiếu rạp dành riêng cho dòng phim độc lập phù hợp theo nhu cầu thị hiếu công chúng.

Không những thế, những quy chế kiểm duyệt phim luôn là cửa ải ngặt nghèo trong mắt các nhà làm phim. Ngày 14/10/2019, nhà sản xuất của *Ròm* là Công ty Cổ phần Sản xuất phim Hoan Khuê đã bị hội đồng kiểm duyệt xử phạt 40 triệu đồng và buộc xóa bản phim gốc khi tự ý tham gia LHP Busan mà chưa được cấp phép phổ biến. Sau hơn 3 tháng ròng rã đấu tranh và chấp nhận chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng duyệt phim, *Ròm* mới được chính thức ra rạp.

Không chỉ về vấn đề kiểm duyệt, việc cạnh tranh với điện ảnh quốc tế cũng là một bài toán khiến các nhà làm phim tư nhân đau đầu. Không

thể phủ nhận rằng nền điện ảnh quốc tế phát triển vượt bậc so với nội địa, trong khi dòng phim đại chúng tại Việt Nam hiện nay có nhiều những tác phẩm được đánh giá là “hài nhảm”, không phản ánh đúng thực trạng xã hội mà chỉ tập trung vào sắc giới sáo rỗng hay những pha hành động mì ăn liền, việc này dẫn đến khán giả đang mất niềm tin với phim trong nước.

Song lang được phát hành vào năm 2018 đã đoạt được giải Cánh Diều Vàng Việt Nam cho Phim Điện ảnh Xuất sắc nhất cũng như các giải thưởng lớn nhỏ trên trường quốc tế và được giới chuyên môn đánh giá cao, song vẫn thất bại tại phòng vé. Việc khán giả không mặn mà với phim độc lập Việt Nam còn xuất phát từ vấn đề thị hiếu điện ảnh khác biệt. Các tác phẩm độc lập mang đậm dấu ấn cá nhân của những đạo diễn trẻ nên được đánh giá là khá kén người xem. Khi không có sự cạnh tranh với bom tấn quốc tế vào nửa đầu năm 2018, *Song lang* vẫn thất bại trước *Siêu sao siêu ngô* của đạo diễn Đức Thịnh.

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, các nhà sản xuất nội địa và ngoại quốc e dè trong việc đưa đứa con của mình vào “thế bỉ”, ra rạp mà không có sự đảm bảo về doanh thu. Các tác phẩm điện ảnh quốc tế đều quyết định dời ngày phát hành, hệ quả là suốt những tháng gần đây, các hệ thống rạp phải chiêu lại những phim cũ để “lắp đầy” khoảng trống, song doanh thu vẫn không khả quan. Nên xem đây là thời cơ cho phim Việt. Ông Đoàn Thạch Cương, đại diện Lotte Cinema, bày tỏ: “Thời điểm tháng 10, 11, 12 năm nay không có phim ‘bom tấn’ ngoại là cơ hội cho phim Việt. Hiện tại, rạp chiếu mong có phim hay, khán giả cũng chờ đợi”. Ông Cương cũng cho biết các hệ thống rạp sẽ dốc sức hỗ trợ *Ròm* đến với khán giả bằng việc tăng cường suất chiếu và đẩy mạnh quảng bá.

Dường như với chất lượng ngày một tốt hơn cùng với việc “thời cơ chín muồi” đã đến, phim độc lập hứa hẹn sẽ xoay chuyển cục diện điện ảnh Việt Nam. Trong suốt nửa đầu năm 2020, *Ròm* từ khi đoạt giải lớn tại LHP Busan đến khi qua “ải” kiểm duyệt và được án định ngày ra rạp đã dấy lên một cơn sốt. Đúng như các hệ thống rạp chiếu đã hứa hẹn, việc quảng bá *Ròm* được đẩy lên cao khiến công chúng đặt niềm tin rất lớn với tác phẩm độc lập này. Đây là một tín hiệu lạc quan giúp vị thế của dòng phim độc lập nước nhà ngày càng được củng cố và nâng cao, mở ra cơ hội phát triển lâu dài ■



Hiệu ứng hình ảnh luôn là thế mạnh trong các phim của Nolan.

TENET, TÍN NGƯỠNG VÀ HY SINH

Thùy Nguyễn

Tôi viết bài này sau khi xem *Tenet* hai lần. Tôi không quá cố gắng để hiểu, chỉ thuần cảm nhận - như cách Nolan mượn một câu thoại trong phim để nhắc nhở người xem: “Đừng cố hiểu, hãy cảm nhận nó”.

1 ● Người ta nói Nolan chỉ làm phim từ “good” đến “great”, nghĩa là chưa bao giờ ông khiến công chúng thất vọng trước tác phẩm của mình. Khi đã xem qua 9/11 phim “cộp mác” Nolan (trừ *Following* và *Interstellar*), với tôi, *Tenet* là một phim “good”. Không thể phủ nhận tính nguyên bản trong ý tưởng về “Nghịch đảo thời gian”, được xây dựng khéo léo trên nền tảng phim điệp viên gay cấn, nhưng cảm giác mà *Tenet* mang đến cho tôi sau lần đầu tiên xem - rất tiếc phải nói ra - chính là sự trống rỗng. Trống rỗng vì không bắt kịp cốt truyện phim, trống rỗng vì không thể hiểu chuyện gì đang diễn ra trước mắt mình, trống rỗng vì thấy nhớ *Inception*, trống rỗng vì... chẳng hiểu vì sao mình trống rỗng.

Đến lần xem thứ hai, tôi đã chuẩn bị kỹ hơn rất nhiều, đọc những bài phân tích về các nguyên lý vận dụng trong *Tenet*, về dòng thời gian của phim, về hành trình của các nhân vật... Cảm giác khi bước vào rạp tự tin hơn hẳn. Lòng thầm cát lên những tiếng ô, a... mỗi khi tự mình giải mã được một sự kiện/tình tiết/diễn biến trong phim.

Trải nghiệm lần thứ hai xem *Tenet*, hệt như việc bản thân đã được nghịch đảo để trở về lần xem đầu, nắm hết mọi câu chuyện trong tay, giải

quyết vấn đề tồn đọng, thu xếp những tàn tích hỗn độn trong đầu... Quả thực chỉ có Nolan mới biến trải nghiệm xem phim thành một “cuộc chơi” nhập vai hăng say đến thế. Vậy nhưng, có một điều mà dù có nghịch đảo hay thuận đảo hàng trăm lần vẫn không thể thay đổi... chính là sự trống rỗng về cảm xúc.

Hơn cả nỗi ám ảnh, thời gian dường như đã trở thành một tín ngưỡng của Nolan.

2. Ông trung thành với lối kể chuyện phi tuyến tính, chơi đùa với dòng thời gian từ những phim đầu tay như *Memento* (với tôi là phim “great”), với dòng thời gian vô định của một người có trí nhớ ngắn hạn, hay gần đây là *Dunkirk* (phim “good”), với cuộc chiến vô tiền khoáng hậu được lồng ghép từ ba thời điểm trên ba mặt trận: đất - biển - trời. Đó cũng là lý do mà fan của Nolan (trong đó có tôi) tôn ông làm Thánh, có hẳn một fanpage được lập ra với tên gọi *Nolanism* (Chủ nghĩa Nolan).

Trong miền đất thánh ấy, ta có thể đánh cắp giấc mơ (*Inception*), cùng trải qua cảm giác mênh mông sau nhiều đêm mất ngủ (*Insomnia*), có đủ dũng khí nhập vai kỵ sĩ bóng đêm để bảo vệ những điều mình tin yêu (*Batman Trilogy*), hay làm ảo thuật đánh đổ chính tâm trí và niềm tin của bản thân (*The Prestige*)... Nolan, bằng sự nguyên bản trong ý tưởng của mình, đã khai phá bao nhiêu miền đất hứa mà người hâm mộ điện ảnh chưa một lần đặt chân. *Tenet* với lý thuyết về “Nghịch đảo thời gian” một lần nữa nói rộng cõi mơ của bộ môn nghệ thuật thứ 7. Nhưng “vị



Gần như
mọi cảnh
quay của
Tenet đều
dùng máy
quay
IMAX.

thánh” Nolan đã hy sinh quá nhiều cho tín ngưỡng của mình, và lần thử nghiệm này là một minh chứng rõ rệt.

Tenet hy sinh nhân vật. Ông sẵn sàng để nhân vật chính là... Protagonist. Và sự thiêu hụt này không chỉ dừng lại ở cái tên.

3. Trong suốt diễn tiến phim, người xem khó lòng “cảm” được nền tảng, động cơ, hay những quyết định của *Protagonist*. Đơn giản vì Nolan không dành đát để xây dựng nhân vật. Ưu tiên tối thượng của ông là truyền tải ý niệm “Nghịch đảo thời gian” một cách hiệu quả và hấp dẫn nhất. Điều này, theo tôi, là một quyết định táo bạo và liều lĩnh. Bởi lẽ, ông sẽ đánh mất đi phần “hồn” trong tác phẩm của mình, trên nền tảng câu chuyện được xây dựng thuần bởi lý trí, dẫn dắt từ những cỗ máy “morm” thông tin và tất nhiên không tạo được sự đồng cảm trong lòng người xem - điều mà những tác phẩm trước đó như *Inception* hay *Batman Trilogy* từng rất thành công.

Đó cũng là lý do cho “nỗi nhớ” *Inception* của tôi, khi cách đó một tuần, tôi được xem lại tuyệt tác này trên màn ảnh IMAX nhân dịp 10 năm ra mắt. Trong một đoạn phỏng vấn hậu trường, Nolan thừa nhận rằng ông đã sa đà vào ý tưởng của phim mà quên đi nhân vật. Trong quá trình sản xuất *Inception*, Leonardo DiCaprio đã nhắc ông hàng trăm lần rằng đừng quên đi câu chuyện của anh và Mal, vì nếu không có nó, sẽ không có *Inception*.

“Ý tưởng giống như virus vậy, lây lan nhanh chóng và phát triển từ mầm mống nhỏ nhất. Hoặc

là nó hình thành ta, hoặc là nó hủy diệt ta”. Câu thoại gây ám ảnh này (trong *Inception*) phản ánh những gì diễn ra với Nolan ngoài thực tại. Từ một ý niệm (*Inception*), có lẽ thời gian đã phát triển và hình thành nên “tín ngưỡng” trong Nolan, và *Tenet* là một học thuyết ở đó. Đáng tiếc, học thuyết ấy mới chỉ dừng lại về mặt thông tin chứ chưa tạo được một “đức tin” đủ sức lay động.

Nhưng nếu chỉ nhìn vào chiều sâu nhân vật để đánh giá *Tenet* nói riêng hay “tín ngưỡng” thời gian của Nolan nói chung sẽ là điều cực kỳ bất công. Sự nghiệp của Nolan vĩ đại hơn thế, và ông được tôn “Thánh” không chỉ bởi những tác phẩm có-một-không-hai. Đó còn là thái độ, góc nhìn duy mỹ của ông dành cho điện ảnh. Việc mạo hiểm tung ra siêu phẩm này trong thời điểm cực kỳ bấp bênh của phòng vé, một lần nữa minh chứng cho cái gọi là “Nolanism”.

4. Hàng loạt bom tấn lùi lịch chiếu vì canh bạc phòng vé thời COVID-19, nhưng với *Tenet* thì không. Nolan và WB có cân nhắc đầy. Nhưng rốt cuộc, “tín ngưỡng” trong ông đã và sẽ luôn chiến thắng. *Tenet* ra rạp vào một ngày tháng 8, mang lại ánh sáng và hy vọng cho điện ảnh, giải tỏa cơn khát của bao người hâm mộ. *Tenet* là niềm tin và động lực giúp tôi “cày” deadline, chờ tới ngày ra rạp. Tôi tin với nhiều người, “tín ngưỡng” Nolan cũng giúp họ có thêm niềm tin và động lực chiến đấu trong những ngày qua. Điện ảnh thật đẹp, qua cách mà Nolan truyền tải.

Không biết phải qua thêm bao nhiêu phim “good” nữa, ta mới lại được nếm trải điều vĩ đại từ “tín ngưỡng” Nolan. Tôi tin rằng sẽ còn thêm nhiều địa hạt mới được khai phá, càng tin rằng Nolan sẽ không phải “hy sinh” quá nhiều trong những thử thách tiếp theo.

Bởi lẽ, giá trị của tín ngưỡng không nằm ở sự hy sinh, mà là sự cứu rỗi.

Và số 12 có lẽ là số đẹp cho một đức tin ■

Tenet - Sự cứu rỗi điện ảnh mùa dịch

Tenet - bộ phim thứ 11 của Christopher Nolan, được đầu tư hơn 200 triệu USD khiến người yêu điện ảnh nồng nhiệt mong chờ. *Tenet* được kỳ vọng không chỉ vì thương hiệu Nolan mà còn do tính chất bom tấn với mác “sự cứu rỗi” của các rạp phim sau khi một loạt studio thay nhau dời lịch nhiều tác phẩm điện ảnh lớn.

Bộ phim xoay quanh nỗ lực ngăn chặn Thế chiến III của nhân vật chính là một đặc vụ CIA - Protagonist do John David Washington thủ vai. Cùng cộng sự Neil (Robert Pattinson), người anh hùng trong câu chuyện phải chạm trán với âm mưu xóa sổ lịch sử loài người. Ác nhân trong câu chuyện đậm chất phản diện theo chuẩn “James Bond”, là nam giới nói tiếng Nga, tài phiệt buôn vũ khí có cô vợ đẹp như người mẫu. Từ đây những khái niệm chưa từng được biết tới về thời gian được hé lộ, thay đổi hoàn toàn cách chúng ta nhìn nhận thế giới.

Với bối cảnh trải dài tại 7 quốc gia gồm Đan Mạch, Estonia, Áo, Ý, Na Uy, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ, bộ phim còn là chuyến du lịch đến những địa điểm tuyệt đẹp khắp hành tinh.

CÂU CHUYỆN CỦA NHỮNG CÂY SẬY THẾ KỶ XXI

Thanh Vy

*“Con người là cây sậy biết tự duy”
(Pascal)*

Tôi là một cô giáo trẻ. Từ hai năm trở lại đây, tôi bát giác nảy sinh khao khát được “truy cùng vấn tận” những câu hỏi kiểu như: Mục đích của đời người là gì? Tự do là gì? Cái thiện là gì?... và có vẻ như, chỉ triết học mới “thỏa mãn” được tôi. Tuy nhiên, sách triết học không phải là dế xơi.



1 • Là một “người mới” thập thò bên ngoài “thánh đường” triết học, tôi ôm ấp sự kỳ vọng triết học sẽ giải đáp “một lần và mãi mãi” cho tôi những câu hỏi cơ bản liên quan đến thân phận và vận mệnh của con người. Nhưng tôi đã làm. Lịch sử 2500 của triết học là lịch sử con người lật đi, trở lại cái vấn đề về tồn tại, nhận thức, đạo đức, cái đẹp, ngôn ngữ... Những triết gia tranh luận không mệt mỏi để hình thành nên vô số các trào lưu, trường phái, khuynh hướng, chủ nghĩa. Dối theo dòng tranh luận đó, chúng ta mới cảm nhận hết một nhân loại đã trưởng thành thông qua suy tư như thế nào.

Triết học (*philosophia*) nghĩa từ nguyên trong tiếng Hy Lạp là “yêu mến sự minh triết”. Bởi “Yêu cũng có ba bảy đường yêu” nên “tình yêu” trong tiếng Hy Lạp có bốn từ với bốn sắc thái: tình yêu sắc dục (*eros*), tình yêu bao bọc của cha mẹ dành cho con cái (*storge*), tình yêu hướng đến siêu nhiên, thần linh (*agape*) và tình yêu dành cho bạn hữu (*philia*). Chữ “tình yêu”

trong khái niệm “triết học” thuộc loại tình yêu giữa bạn hữu - tình huynh đệ - thứ tình cảm lạ lùng nhất của con người mà thậm chí Plato gọi đó là đỉnh cao đức hạnh vì nó không bao hàm dục vọng và sự khao khát chiếm hữu. Nói thế để thấy, không ai yêu triết học có thể vô ngục tự hào mình là người sở đắc chân lý. Cái mà những người yêu triết học có thể tự hào là từ một môn khoa học đồ sộ nhất trong lịch sử nhân loại, họ có thể nhìn vấn đề theo hệ thống như thế nào, có thể “đứng trên vai những người khổng lồ” để nghĩ tiếp và đi xa hơn, hay chỉ đơn giản là xác tín qua những kiến giải duy lý để vững vàng hơn trên con đường mình đã đi và đang đi.

Trong triết học không có sự độc tôn chân lý. Sự đa dạng tiếng nói làm nên đặc trưng của triết học nằm ở chỗ các hệ thống triết học khác nhau được thiết lập dựa trên các giả định khác nhau. Triết học phương Tây, về cơ bản cho rằng lịch sử là lịch sử của sự phát triển/tiến bộ, dựa trên giả định về một lịch sử có thủy có chung, khởi

nguồn từ truyền thống Kytô giáo tin rằng có “sáng thế” và cũng có “mạt thế”. Trong khi đó, triết học Ấn Độ, tiêu biểu cho triết học phương Đông, quan niệm rằng tất cả là một vòng tuần hoàn vô tận qua hình ảnh tượng con rắn tự cắn đuôi mình hay bánh xe luân hồi. Giả định nào cũng có hạt nhân hợp lý của nó; và lựa chọn giả định nào dẫn đến những hệ quả và con đường đi riêng, vận mệnh riêng của từng nền văn minh, từng dân tộc. Với mỗi triết gia lớn, để xây dựng hệ thống triết học của mình, họ cũng lại dựa trên các giả định. Chẳng hạn như, Thomas Hobbes (cha đẻ của chính trị học hiện đại, tác giả của “Leviathan”) với giả định tự nhiên nguyên thủy là xấu xa, “con người là chó sói của con người”; vì vậy, để có thể chung sống với nhau, con người phải đồng thuận ký một “khế ước xã hội”, trong đó giao hết vũ lực cho một chính quyền chuyên chế. Ngược lại, với sự mơ mộng vốn có của mình, Jean-Jacques Rousseau - cha đẻ của chủ nghĩa lãng mạn Pháp - lại giả định trạng thái tự nhiên ban đầu là tốt đẹp, hồn nhiên, tương thân tương ái, đã bị văn hóa làm cho tha hóa; vì vậy phải ký một “khế ước xã hội” để hạn chế quyền lực của nhà nước. Triết học thực hành của I. Kant quan niệm lý tính thực hành của con người cũng dựa trên 3 giả định/3 định đê không cần chứng minh: (1) Vũ trụ như một toàn thể, (2) Linh hồn bất tử và (3) Con người có tự do. Tất cả những giả định đó hầu như không thể kiểm chứng được, nhưng đó là phần làm nên vinh dự và ý nghĩa cho đời sống con người.

2. Như rất nhiều người trẻ bước khỏi ghế giảng đường để va đập vào các vấn đề xã hội, tôi được “rỉ tai” rằng phải khôn ngoan, phải biết cách im lặng khi cần thiết, phải “thúc thời” như một dấu hiệu của sự trải đời và trưởng thành. Là một cô giáo, tôi lại phải định hướng các em luôn hướng về điều hay, lẽ phải, sự trung thực, ngay thẳng. Thế là tôi gặp xung đột. Và tôi đã tìm được trụ đỡ tinh thần cho mình khi tiếp xúc với 1) Hệ thống triết học của Immanuel Kant - triết gia duy tâm siêu nghiệm lớn nhất của Đức; và 2) Triết học hiện sinh.

Từ Kant, triết học chia thành *triết học lý thuyết* (siêu hình học, logic học, bản thể luận, nhận thức luận) và *triết học thực hành* (đạo đức học, mỹ học, triết học chính trị/pháp quyền, triết học giáo dục). Trong lĩnh vực lý thuyết

(hay khoa học), việc sử dụng lý tính “thuần túy” (không cộng vào đó kinh nghiệm) sẽ dẫn đến sai lầm - tức kết quả của những người làm khoa học “bàn giấy”. Tuy nhiên, trong lĩnh vực thực hành (đạo đức, giáo dục...) thì lý tính càng “thuần túy” (tức cái gì đúng là đúng, sai là sai) thì nó càng chính đáng, càng phải theo đuổi. Con người có khuynh hướng lựa chọn những gì nhẹ nhàng, đỡ vất vả, đỡ đau khổ cho bản thân. Vì vậy, khi thực hành đạo đức/giáo dục mà cứ dựa vào, cộng vào đó kinh nghiệm (làm cái gì thì vui vẻ, được ngợi ca thì làm và ngược lại) thì càng sai lầm. Giữa cơn bốc đồng của không khí hậu hiện đại, đa giá trị, phi trung tâm/đa trung tâm như hiện nay, những lời kêu gọi của Kant như “Hãy hành động ra sao để bất kỳ lúc nào châm ngôn hành động của anh có thể trở nên phổ quát cho mọi người” hay “Đạo đức phải là viên ngọc tự mình tỏa sáng” là những hải đăng chỉ đường cho người công dân chân chính. Trên tinh thần đó, tôi sẽ giúp đỡ một đồng nghiệp mới vào công ty (dù đó không phải là phận sự trực tiếp của tôi) không phải vì tôi mong chờ người đó sẽ đèn đáp tôi, hay để lôi kéo người đó về “phe cánh” của mình, hay vì “sép” đang quan sát tôi... mà đơn giản vì giúp đỡ người yếu thế hơn mình là một *mệnh lệnh đạo đức* hay một *mệnh lệnh tuyệt đối*, là một đòi hỏi tự thân, từ bên trong tôi - khi đó sự giúp đỡ mới thật sự chân chính, vô vị lợi, mới xứng danh đạo đức.

Còn về triết học hiện sinh, một trào lưu triết học phát triển đến đỉnh cao từ 1945 cho đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX mà hào quang của nó vẫn còn đến nay, đang có dấu hiệu trở lại và vẫn chưa bao giờ thôi hấp dẫn người trẻ bởi vì nó đề cập một khái niệm mà người trẻ khao khát: “Tự do”. Cách đặt vấn đề của J.P.Sartre - triết gia hiện sinh điển hình nhất - cũng thật đặc biệt: “Chúng ta bị kết án phải tự do” (We are condemned to be free). Theo đó, tự do là một gánh nặng chứ không phải là một quà tặng. Chúng ta tự do nên chúng ta bắt buộc phải lựa chọn, sống là lựa chọn - lựa chọn trong tự do và lựa chọn đi kèm với trách nhiệm. Không phải ngẫu nhiên mà giáo dục Hoa Kỳ đưa thuyết hiện sinh (Existentialism) thành một bộ phận cốt lõi trong triết lý giáo dục của mình (Theo Lương Hoài Nam, *Triết lý giáo dục Việt Nam là gì?*). Với mệnh đề nền tảng “Hiện sinh có trước bản

chất” (Existence precedes essence), triết học hiện sinh thúc đẩy con người tự kiến tạo tương lai cho bản thân, con người được tự do lựa chọn và phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình. Triết học hiện sinh tích cực ở chỗ nó giúp chúng tôi - những người trẻ - ngưng đỗ lỗi cho hoàn cảnh sống. Bạn ca cảm vì ngành bạn đang theo học hay công việc bạn đang làm thật nhảm chán ư? Bạn mệt mỏi vì người yêu hay bạn đòi thiếu chia sẻ, không đồng cảm ư? Triết học hiện sinh trả lời rằng: Chúng ta là sản phẩm của chính mình. Chẳng hạn, có thể một giây phút nào đó, tôi chán nản với nghề giáo mà tôi cho rằng chế độ đai ngộ không xứng đáng với công sức tôi đã bỏ ra, thì tôi - một người theo triết học hiện sinh - phải hiểu rằng: chẳng có ai đẩy tôi lên bục giảng, nhét phấn vào tay tôi và ép tôi trở thành một cô giáo cá. Đó là kết quả của một chuỗi những hành động, chọn lựa và quyết định: tìm hiểu về nghề, ít nhiều yêu thích, nộp hồ sơ dự thi trường sư phạm, bốn năm đại học, kiên tập, tìm việc, thử việc, ký hợp đồng... Chọn sai thì chọn lại. Triết học hiện sinh thật sự là triết học của “kẻ mạnh” và những người dám làm chủ cuộc đời của mình!

Đó là những trường hợp mà với riêng bản thân tôi, triết học đã chứng tỏ nó không hề viển vông, xa vời, hàn lâm. Triết học thực sự là những phương cách sống ở đời.

3. Nhìn rộng ra các vấn đề của đời sống, triết học mang đến cho người trẻ một chân dung vững vàng, vượt lên những nhận định hời hợt, cảm tính, bình tán. Triết học, đặc biệt là triết học thực hành bám sát vào những phương diện khác nhau của đời sống con người, giúp cân bằng các điểm nhìn. Theo Juergen Habermas - một trong những triết gia lớn nhất thế kỷ XX vẫn còn sống - chúng ta là công dân của ba thế giới/hệ thống: chính trị, kinh tế và xã hội dân sự. Dù có phủ nhận như thế nào thì ba yếu tố đó vẫn tác động đến chúng ta. Chẳng hạn, theo quan sát của tôi, không ít người trẻ khá thờ ơ với chính trị. Đường như họ đánh đồng chính trị với quyền lực, và việc thờ ơ với quyền lực sẽ nâng cao phẩm giá của chúng ta lên chăng? Tuy nhiên, như Aristote đã nói: “Về bản chất, con người là một sinh vật chính trị” (*Anthropos politikon zoon*). Chính trị là một phần quan trọng của đời sống chúng ta, đó là “hoạt động

lôi cuốn các tập đoàn, giai cấp, dân tộc vào việc đấu tranh giành lấy chỗ đứng và quyền lợi của mình trong xã hội” (Huỳnh Như Phương, *Lý luận văn học (nhập môn)*). Một sự bổ khuyết về triết học chính trị hay triết học pháp quyền là một điều cần thiết nếu chúng ta muốn sống như một công dân chứ không phải một thần dân, một trí thức chứ không phải “trí ngú”, để hiểu sâu sắc về tình thế của bản thân chúng ta và quốc gia chúng ta.

Ở một bình diện khác của sự phân loại, con người đặc biệt ở chỗ đây là sinh vật duy nhất biết “kết cấu đời sống của mình theo quy luật thẩm mỹ” (M. Kundera, *Đời nhẹ khôn kham*). Chúng ta nhắc nhớ nhau về mùa này, năm ngoái, chúng ta đã cùng nhau làm gì đó ở một nơi nào đó. Chúng ta cho rằng, những gấp gô là sự sắp đặt lạ kỳ của số phận: chúng ta đã đi cùng nhau con đường đó chứ không phải là con đường khác, màu áo anh mặc cũng trùng với màu sắc yêu thích của tôi... Nếu hiểu theo nghĩa đó, văn chương hay nghệ thuật vốn khai thác những motif trùng lắp hoàn toàn không phải là “biện đặt”, hay không có thật, đó là một sự thật khác của đời sống con người mà Kundera - một nhà văn, triết gia, nhà mỹ học, nhà lý luận tiểu thuyết - đã chỉ ra cho chúng ta trong trích dẫn trên. Con người kiến tạo và xây dựng đời sống của mình theo quy luật của cái đẹp, và năng lực thẩm mỹ càng cao thì chất lượng cuộc sống của con người càng cao.

Triết học tiếp cận đời sống từ giác độ thân phận con người cho đến giác độ chính trị xã hội, triết học đẩy chúng ta qua nhiều bình diện khác nhau cho những vấn đề cơ bản, thiết thân nhất với đời sống của cộng đồng và nhân loại, mang đến cho chúng ta một đời sống tinh thức và tự vấn liên tục. Thực sự yêu mến triết học vào tuổi 30, tôi vẫn thầm nghĩ, giá mà mình được học triết bài bản và sớm sửa hơn, có lẽ tôi đã có những nền tảng và dự phỏng tốt hơn. Sự canh tân cần thiết cho giáo dục Việt Nam hiện nay, phải chăng là đưa triết học vào giảng dạy trong nhà trường, như nhiều nền giáo dục tiên tiến đã làm từ rất lâu rồi? Từ những bước đi chậm mà chắc đó, chúng ta sẽ không chỉ triệt tiêu những bài nghị luận xã hội ngây ngô hay chung chung và sáo rỗng đầy rẫy xưa nay, mà xa hơn, sẽ có những thế hệ trẻ biết tư duy khai phóng và rộng mở, biết hướng về các giá trị phổ quát, tích cực và tiến bộ ■



CÔ GIÁO DẠY TOÁN VÀ NHỮNG PHÉP TÍNH CUỘC ĐỜI

Thu Trang

Những lần cuộc đời tính toán, tôi lai nhái cô giáo dạy toán cấp ba của mình.

1. Năm lớp 11, tôi được vào học lớp chọn. Thú thật, nếu không ở trong đội tuyển bồi dưỡng văn thì với sức học lúc đó, tôi khó mà ngang hàng với các thành phần "cột cán" của khối.

Mọi người học rất nhanh và đa số luyện giải đề nâng cao. Riêng tôi lúc nào cũng ì ạch với những phần kiến thức cơ bản. Tôi là con trai nhưng rất sợ các môn khoa học tự nhiên. Trong ba môn khối A, toán là môn tôi tệ nhất, còn cô Trang dạy toán lại là một trong những giáo viên mà tôi quý nhất thời trung học.

Cô Trang gốc Huế, nhẹ nhàng và nhã nhặn. Cô hiện đại với mái tóc xoăn gọn sóng kiểu Hàn Quốc nhưng cũng rất hoài niệm với bộ sưu tập quần ống pat. Cô thích thước gỗ. Cô thích gọi học trò bằng "anh/chị" nhưng tuyệt nhiên từ ban đầu, cô không thích tôi.

Tôi nhớ như in những tiết học lượng giác đầu tiên của lớp 11. Tôi không biết gì. Thế giới công thức toán học rộng lớn, còn tôi như chiếc thuyền vô định. Gặp cô Trang, tôi cảm giác mình sắp chìm, sự thật là chìm nghìm. Ngay từ lần lên bảng đầu tiên, cô đã nhắm tôi. Tôi sai phần cơ bản nhất của lượng giác. Thế là tôi có tên trong danh sách đen của cô. Ba năm trung học của tôi trở nên ồn ào nhờ những lần mòi lên bảng của cô.

2. Thú thật, tôi là một học sinh lì lợm. Tôi thường xuyên ngồi cuối lớp về vị trí lần thành tích học tập. Tôi hay pha trò, đôi khi là xô lá giáo viên, và cô Trang không ngoại lệ. Thực ra với một đứa cá tính như tôi, dù có bị thầy cô la mắng suốt ngày thì vẫn tính nào tật ấy, khó mà bỏ được.

Tôi từng lừa cô Trang ba lần. Đó là ba lần tôi đi học trễ vì ngủ quên. Lần đầu tiên đi học trễ, tôi rất bình thản. Thay vì lo sợ thì tôi nghĩ cách xoay xở. Xe tôi thường bị trật sên nhưng chiều

hôm ấy vẫn chạy một mạch tới trường vô cùng êm á. Vừa đến bái giữ xe, tôi thò hai tay nắm sợi dây sên, dính tí nhớt. Nhớt xe rất khó rửa, ở trường khi ấy chưa có xà phòng. Tôi chỉ rửa nhẹ với nước và vội vã chạy lên lớp. Nhìn tôi xộc xệch, tay thì lấm bẩn, chưa kịp nói gì cô chắc cũng đã hiểu. Thê là tôi trót lọt.

Lần thứ hai đi học trễ, từ lúc thức dậy, tôi đã dàn xếp mọi thứ. Tôi lấy điện thoại của mình cất vào hộp bàn, đặt chế độ im lặng. Tôi biết chắc lần này cô sẽ không bỏ qua nên khi vừa đến lớp, cô hỏi số điện thoại của ba mẹ tôi. Tôi liền đưa số của mình nhưng khi cô gọi chẳng ai bắt máy. Tôi bảo chắc là ba mẹ đi làm rồi, bỏ quên điện thoại ở nhà, có gì tôi rồi cô gọi. Tôi đó, vừa đi học về tôi lấy điện thoại ra và dặn trước với mẹ là nếu cô có gọi, hãy nói là chiều nay tôi hơi mệt nên đi học trễ. Cô Trang gọi, mọi thứ đúng như kịch bản, tôi trót lọt lần hai.

Lần thứ ba đi học trễ, tôi chuẩn bị tinh thần bị đuổi ra khỏi lớp. Vừa tới cổng trường, tôi gặp cô bạn đang khắp khiêng bước vào. Vừa đó, tôi vừa biết được nó mới bị đụng xe ngay cổng trường. Tôi đã được cứu. Đỡ bạn lên lớp, tôi giải thích vì đỡ bạn từ ngoài đường tới trường nên em mới đi học trễ. Đó là một lý do không thể chính đáng hơn.

3. Ngày cuối cùng của lớp 12, tôi thổ lộ tất cả bí mật về những lần đi trễ với cô trước lớp. Ai cũng bất ngờ, riêng cô chỉ cười. Tôi không biết ý nghĩa của nụ cười đó là gì nhưng khi học sinh thành thật với giáo viên, đó là nụ cười mãn nguyện. Và có một sự thật rằng đứng từ bàn giáo viên, bạn có thể quan sát mọi ngóc ngách của lớp học. Tôi từng lầm tưởng nếu mình nấp sau mấy đứa có bờ vai rộng thì mình được che chở. Ngày

Cuộc đời nhiều lần tính toán, tôi từng lừa dối cuộc đời nhiều lần. Đó là nhớt xe trên xa lộ tuổi trẻ, là những cuộc điện thoại nghe nhau nhưng chẳng thấy nhau, là những lần gục nhưng nào đâu dám ngã. Những lần tự vấn, tôi cảm thấy hổ thẹn nhưng chẳng còn nụ cười mãn nguyện của cô năm nào.

cuối cùng ấy, tôi đứng từ bàn giáo viên quan sát mọi thứ trong lớp học. Quả thật, những vị trí tôi từng ngồi là những vị trí vô cùng hiểm. Thê mới biết tại sao mình thường bị lênh bằng nhiều như vậy, nhất là môn toán.

Tôi thích học văn và đến năm 12 thì cô Trang mới biết điều đó. Cô không còn gọi tôi lên bảng thường xuyên. Cô chỉ buộc tôi phải nắm những gì cơ bản nhất. Tôi thi tốt nghiệp môn toán được 7 điểm. Đó là một kết quả không tồi đối với một đứa mà tôi hay gọi là dốt toán nhì trường như tôi.

Mỗi lần đi học ở Sài Gòn về, tôi thường ghé nhà cô. Tôi dám chắc một điều là chưa có đứa nào trong lớp cô chủ nhiệm đến nhà cô nhiều như tôi. Cô bảo cô thích cách viết lém lỉnh của tôi. Cô thích cách suy nghĩ vui nhộn của tôi về cuộc đời. Nếu ngày đó không có những lần chìm nghỉm với môn toán thì chắc sẽ không có cậu bé viết lách như tôi ngày hôm nay.

Ở đại học, tôi không còn lên bảng thường xuyên. Nhiều giảng viên cũng không bắt buộc sinh viên đến lớp đúng giờ. Tôi không còn bị la rầy, cũng không còn vào những danh sách đen. Tôi xuất hiện trên những danh sách cuộc đời. Tôi bị thành phố mình lựa chọn mắng mỏ. Có những lần ghi tên lên danh sách cuộc đời khiến tôi vui nhưng cũng có những lần khiến tôi gục ngã. Những lần thành phố đổi xử tệ, tôi chỉ biết cam chịu vì nếu tìm cách để trót lọt qua được cửa này, chưa chắc đã qua được cửa khác. Tôi từng nghĩ hết trung học là mình sẽ tự do. Nhưng không, học đại học như cách đảo ngược tên gọi của nó (học đại). Khi không còn ai kèm cặp, bạn sẽ được tự do, ít nhất là thể xác. Tuy nhiên, dần dần, tự do ấy sẽ khiến bạn buông thả. Thê mới biết học đại học, làm gì có ai suốt ngày bên cạnh mời bạn lên bảng, gọi bạn đến trường.

Cuộc đời nhiều lần tính toán, tôi từng lừa dối cuộc đời nhiều lần. Đó là nhớt xe trên xa lộ tuổi trẻ, là những cuộc điện thoại nghe nhau nhưng chẳng thấy nhau, là những lần gục nhưng nào đâu dám ngã. Những lần tự vấn, tôi cảm thấy hổ thẹn nhưng chẳng còn nụ cười mãn nguyện của cô năm nào.

Lần đó tôi cảm ơn cô vì đã nhắc nhở mình phải làm đúng trước khi làm hay. Với cô, tôi vẫn là một cậu nhóc bịp bợm. Tôi vẫn tự nhủ khi ra đời, mang bên mình những lời dặn dò đó, tôi chẳng thiệt bao giờ. Và hôm ấy tôi cùng cô nói chuyện thiên hạ đến 11 giờ đêm ■

Một bài thơ học trò

Thanh Vy

*Trường học của tôi hôm nay
Có con chó con nằm sưởi nắng
Mướp vừa leo kín giàn
Bài giảng vừa xong thấy mình thốn thức*

*Cô học trò nhỏ gửi tin nhắn vụng về
Cô ơi em muốn được "khai phóng"
Chỉ cho em những cuốn sách cần đọc
Để trải đời trong những lăng kính không chỉ màu xanh*

*Tôi bất ngờ khi một cô học trò muôn trở thành nhà văn
Em pha màu gì trong ước mơ của em hỡi nhỏ?*

*Các em làm tôi mơ đến trường học là một thánh đường
Chúng ta phụng sự cho một đẳng tối cao là tri thức
Các em làm tôi mơ đến trường học là một khu vườn
Nơi tôi nguyện là một người làm vườn cẩn mẫn*

*Ghé thăm khu vườn của chúng tôi
Noi có những đôi mắt sáng và những đôi tay hồn hở khi một câu hỏi được đưa ra
Cậu bạn cuối lớp lơ đãng vẽ khi bạn bè mải "ba hoa"
Cũng bất ngờ tham gia khi nghe đâu đó một điều không "vừa ý"*

*Những bài giảng văn luôn dài hơn ba tiết đều đặn hàng tuần nhỉ
Còn ngân nga mãi đến hôm sau
Nhiều khi đi vào mộng mị*

*Cảm ơn sáng nay trong căn phòng nhỏ mây mươi mét vuông nhìn ra cây cầu dù vừa đậu trái
Chúng tôi đã tha thiết tự vấn mình trong cuộc hành trình đi tìm ý nghĩa của học vấn với nhân sinh
Chúng tôi đã chưa thấy câu trả lời
Hay mỗi cánh tay giơ lên của chúng tôi đã là một câu trả lời rồi đó
Thiết tha và bồng bột
Qua quýt hay sâu cay
Chúng tôi thấy gần nhau thêm chút nữa ■*

CHẮP CÁNH NHỮNG ƯỚC MƠ DẠNG DỎ

Phúc Kha

Không có tiền nộp học phí, không dám theo đuổi đam mê, sau tất cả, giấc mơ đến trường cùng khao khát thay đổi tương lai của tân sinh viên đã được nhiều người "chắp cánh" bằng những hành động nhân văn đáng quý.



PGS.TS Ngô Thị Phương Lan trao học bổng khuyến học cho tân sinh viên Tăng Thị Thái.

Tượng tuần tháng 10, các tân sinh viên của Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM háo hức chuẩn bị cho ngày nhập học thì với Tăng Thị Thái, đó lại là nỗi lo. "Nhận giấy báo trúng tuyển của trường, em vui mừng đến khóc nhưng người thân lại không ủng hộ việc em đi học. Mẹ bảo em nghỉ học đi, mẹ lo hết nỗi rồi". Những dòng tâm sự của Thái trên nhóm *Sinh viên Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM* thu hút nhiều sự quan tâm của cộng đồng mạng.

Luôn nỗ lực tìm kiếm cơ hội học tập

Tăng Thị Thái, người dân tộc Khmer, trú tại ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, trúng tuyển ngành Nhân học, Trường ĐH KHXH&NV nhưng hành trình đến giảng đường của em quá mờ mịt. Thái là người con duy nhất trong gia đình. Mẹ Thái năm nay gần 60 tuổi và không còn khả năng lao động. Hai mẹ con nương tựa nhau, sống trong

ngôi nhà tình thương nhỏ nhưng sau đó mái ấm cũng bị mưa gió quật đổ, đành đi ở nhờ nhà dì.

Khi được hỏi về ba của mình, Thái rung rưng: "Lúc trước, gia đình em rất hạnh phúc. Nhưng sau một vụ tranh chấp ruộng đất, ba em và một người thân trong gia đình đã xảy ra xô xát và di chứng để lại là thân kinh của ba em không được ổn định. Từ đó, ba đánh mẹ, ba cũng có đánh em, đánh rất nặng. Nhưng không thể trách ba được, ba cũng yêu thương em lắm".

Dù đối mặt với hoàn cảnh khó khăn, Thái chưa ngày nào ngừng nỗ lực tìm kiếm cơ hội học tập cho mình. Từ lớp 7, Thái đã biết tận dụng thời gian rảnh để đi làm thêm kiếm tiền giúp mẹ. Khi thì Thái phụ bán trong căn tin trường, lúc thì làm công nhật cho một công ty hải sản gần nhà. Thái không ngại làm bất cứ công việc gì.

Hoàn cảnh của Thái làm gợi nhớ đến Ung Hoàng Kim Thuy - sinh viên năm II, Khoa Đô thị học, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM.

Gia đình Thuy gồm bố, mẹ, chị gái và Thuy cùng sống chen chúc trong một căn nhà nhỏ ở Phi Nêm, Đức Trọng. Cả nhà bốn miệng ăn đều trông chờ vào thu nhập ít ỏi từ quán giải khát cùng chiếc xe bán bánh trước nhà. Tiền chi phí sinh hoạt hằng ngày đã không đủ, khi nghe tin Thuy trúng tuyển đại học, gia đình càng nặng nỗi lo.

Thế nhưng, Thuy đã không đầu hàng trước hoàn cảnh. Cô gái 18 tuổi chưa một lần đi xa đã tự mình khăn gói lên thành phố lớn kiếm tìm cơ hội cho mình. Ngày 15/8/2019 là hạn chót để thí sinh xác nhận nhập học thì đó là ngày Thuy xin bảo lưu kết quả trúng tuyển. Thuy định dành một năm dốc sức đi làm với hy vọng sẽ kiếm đủ tiền đóng học phí.

May mắn đã mỉm cười

May mắn đã mỉm cười với Thái và Thuy khi cả hai đã được giúp đỡ kịp thời. Thái được ThS Trần Nam - Trưởng phòng Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp của trường làm cầu nối, giúp Thái đến liên hệ với những nhà hảo tâm. Ông Lư Nguyễn Xuân Vũ - cựu sinh viên Khoa Nhân học, Trường ĐH KHXH&NV hỗ trợ Thái học bổng 100% học phí cho bốn năm đại học. Thái còn được tạo điều kiện làm thêm ngoài giờ học tại Youth Station của Hợp tác xã Thanh niên (Youth Coop) Trường ĐH KHXH&NV. Ký túc xá Cỏ May cũng tiếp nhận Thái vào ở.

"Em rất vui. Em sẽ được học tại trường mình thích và ngành mình đam mê. Vui đến nỗi khóc" - Thái chia sẻ, đôi mắt sáng lênh rô rêt. Từ giờ, những trăn trở về tương lai không còn là nỗi ám ảnh nặng nề với Thái nữa.

Còn Thuy được cô Võ Thanh Tuyền - Phó trưởng Khoa Đô thị học hỗ trợ học phí cùng thầy Võ Bình Nguyên - Phó Trưởng Phòng Công tác sinh viên giúp đỡ chi phí ở ký túc xá.Thêm vào đó, các sinh viên Khoa Đô thị học cũng mở lòng giúp đỡ Thuy như tặng xe đạp, dụng cụ học tập thiết yếu.

"Khoản hỗ trợ mình nhận được đã mở ra một con đường tươi sáng. Mình được đi học, được thực hiện ước mơ của mình. Đó khoảnh khắc mình sẽ không thể nào quên". Thuy bồi hồi nhìn lại sau một năm kể từ khi nhận được học bổng hỗ trợ học phí từ thầy cô trong trường.

Chia sẻ về việc đứng ra kêu gọi giúp đỡ Thái, ThS Trần Nam cho biết: "Những hỗ trợ ban đầu, dù là nhỏ bé nhưng sẽ tạo ra động lực rất lớn cho các bạn vì đó là thời điểm mà các bạn lựa chọn giữa từ bỏ hoặc tiếp tục con đường học vấn. Khi mình giúp các bạn theo đuổi được việc học thì các bạn sẽ có cơ hội phát triển bản thân, góp phần đóng góp cho xã hội sau này. Mình tin vào nghị lực và trái tim của các bạn".

Tăng Thị Thái và Ưng Hoàng Kim Thuy chỉ là hai trong rất nhiều trường hợp nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ nhà trường và xã hội. PGS.TS Ngô Thị Phương Lan - Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, cho biết từ lâu nhà trường đã thành lập quỹ Khuyến tài đặc biệt dành cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn biết vươn lên trong học tập.

PGS.TS Huỳnh Ngọc Thu - Trưởng khoa Nhân học, Trường ĐH KHXH&NV, chia sẻ: "Không riêng gì trường Nhân Văn mà ở những trường khác, ở những nơi khác khi biết những sinh viên khó khăn cần được giúp đỡ, thì của ít lòng nhiều, mỗi người chung tay giúp đỡ lẫn nhau. Đó chính là thông điệp của nhà trường".

Trong lúc chờ hoàn tất những thủ tục cuối cùng để nhập học, Thái hồi hộp: "Em ráng học để sau này có được công việc ổn định, em sẽ quay lại hỗ trợ trường. Em cũng sẽ hỗ trợ những bạn có hoàn cảnh khó khăn vì em cũng như thế, em hiểu được cảm giác trái ngang ấy như thế nào" ■

CHÀNG DƯỢC SĨ ĐẬU THỦ KHOA TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hoàng An

Với điểm số 1.063/1.200, anh chàng quê ở Đồng Tháp Nguyễn Trường Thịnh đã trở thành thủ khoa đầu vào kỳ thi Đánh giá năng lực 2020 của Trường ĐH Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM, ngành Khoa học Dữ liệu ở tuổi 27. Trước đó 4 năm, anh từng tốt nghiệp ngành Dược, Trường ĐH Y Dược TP.HCM.

Sau khi nhận được kết quả, tân thủ khoa Nguyễn Trường Thịnh trở thành một trong bốn sinh viên được vinh danh và là gương mặt đại diện phát biểu tại Lễ Khai giảng Trường ĐH Công nghệ Thông tin.

Xin nghỉ việc, giàu gia đình đi thi

9 năm trước, khi bước vào tuổi 18, Nguyễn Trường Thịnh có nguyện vọng vào Trường ĐH Khoa học Tự nhiên để học về toán - tin, nhưng theo định hướng của gia đình, Thịnh đã thi đậu ngành Dược của Trường ĐH Y Dược TP.HCM. Sau 5 năm học tập dưới mái trường danh giá ấy và 4 năm trau dồi kinh nghiệm về nghề, Thịnh cho rằng mình cần phải tìm một làn gió mới. Tạm gác công việc của một kiểm nghiệm viên tại Viện kiểm nghiệm thuốc ở TP.HCM, Thịnh quyết định nộp hồ sơ đăng ký thi THPT Quốc gia 2020, chọn học một ngành anh cho rằng không mấy liên quan với những gì từng học trước đó. "Nếu không phải lúc này, thì sẽ không phải là lúc nào khác" - Thịnh bày tỏ suy nghĩ về lựa chọn của mình.



Thịnh thường đọc sách, xếp mô hình giấy Origami trong thời gian rảnh.
Ảnh: Hoàng An

Công việc làm thêm của Thịnh hiện nay là dạy kèm khối A cho các sĩ tử. Vừa dạy, Thịnh vừa tranh thủ ôn tập kiến thức và làm quen với dạng đề thi từng năm, nên anh không quá bất ngờ trước kết quả của mình: 27,15 điểm ở kỳ thi THPT Quốc gia và 1.063/1.200 ở kỳ thi Đánh giá năng lực. Thịnh chia sẻ: "Điều làm tôi vui mừng ở đây chính là vị trí thủ khoa đầu vào, chúng tôi rằng tôi đã chuẩn bị đủ cho mình một bệ phóng mới".

Tuy nhiên, lựa chọn bỏ ngang công việc ổn định để trở thành "tân sinh viên lần 2" ở tuổi 27 đối với Thịnh không phải dễ dàng. Cũng như bao chàng trai khác, rất nhiều lần gia đình "giục cưới" và mong anh sớm ổn định cuộc sống ở thành phố. Thịnh tâm sự: "Nếu tôi thuận theo những 'cột mốc' được lập trình' của xã hội - đến tuổi phải lấy vợ sinh con - có lẽ tôi sẽ không hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và sống không hạnh phúc. Thay vào đó, tôi muốn được theo đuổi việc học và khám phá vùng đất mình đã từng bỏ lỡ". Biết đây là cú sốc lớn với người thân và để tránh bị ảnh hưởng tâm lý trước kỳ thi, Thịnh đã giấu bố mẹ, tự mình ôn thi và lo mọi thủ tục nhập học, ăn ở, bắt đầu lại cuộc sống sinh viên, chờ thời điểm thích hợp để thưa chuyện với gia đình. Quyết định "tiền tràm hậu tầu" này tuy rất liều lĩnh, nhưng với Thịnh đó là lựa chọn "an toàn" nhất để anh bước vào cánh cửa đại học một lần nữa.

Việc học là chuyện của cả đời

Nhớ về 5 năm thanh xuân ở trường y, Nguyễn Trường Thịnh vẫn cho đó là khoảng thời gian đáng nhớ của mình. Thịnh được tôi luyện tinh thần trách nhiệm và thái độ làm việc

của mình qua môn học Y đức và Dược đức. Anh quan niệm sự học không bao giờ kết thúc trên trang giấy hay ở một tấm bằng tốt nghiệp mà là chuyện của cả đời: "Con người luôn có nhu cầu làm mới mình khi bắt giác thấy mình chững lại. Thời gian công tác ở viện kiểm nghiệm đủ lâu để tôi biết việc bỏ hết tất cả lại dang sau để yêu thêm một cái mới là phù hợp".

Chia sẻ lý do chọn học về IT, anh tin rằng trong tương lai chắc chắn IT sẽ được ứng dụng ở mọi lĩnh vực của đời sống. Sẵn có niềm đam mê với toán - tin từ trước, cùng khát khao luôn muốn đổi mới, Thịnh quyết định chọn học ngành Khoa học Dữ liệu. Anh sẽ tìm một nhánh liên quan giữa hai ngành y và công nghệ thông tin để nghiên cứu lâu dài, chẳng hạn hệ thống khoa học ứng dụng trong y khoa. Thịnh mong muốn sẽ sáng chế những sản phẩm có tính ứng dụng cao cho Việt Nam. "Kiến thức dù học ở trường y hay trường công nghệ đều là hành trang quý giá của tôi", Thịnh nói.

Đứng trước ngưỡng cửa đại học một lần nữa, Trường Thịnh cũng có nỗi lo riêng vì sợ mình không bắt kịp với các bạn sinh viên khác. "Các bạn trẻ bây giờ cập nhật thông tin rất nhanh, đầu óc cũng nhanh nhẹn hơn một người đã gần 30 tuổi" - Thịnh vui vẻ nói. Trước mắt, anh sẽ dành thời gian "toàn tâm toàn ý" cho việc học ở trường, chuyển nơi ở từ quận 8 về ký túc xá ĐHQG-HCM để tiện đi lại và bắt nhịp cuộc sống mới như tuổi 18 thứ hai của đời mình.

Người con vùng đất Sen Hồng này quan niệm rằng đam mê rất quan trọng, nhưng không quan trọng bằng nỗ lực và thái độ. "Nếu bản thân đủ yêu một cái gì đó, người ta sẽ nguyện dành tâm huyết để theo đuổi đến cùng" - Thịnh nhấn mạnh ■



Kiểm nghiệm viên Trường Thịnh (bìa trái) trong áo blouse ở nơi làm việc. Ảnh: NVCC

CÓ HẸN HỌC TIẾNG ANH CÙNG IELTS TINDER

Kim Ngân

Với người bắt đầu học tiếng Anh, kỹ năng nói (speaking) được xem là một trong những kỹ năng "khó chiều" nhất. Lấy cảm hứng từ ứng dụng hẹn hò Tinder, IELTS TINDER ra đời nhằm đánh trọng tâm vào kỹ năng nói. Ứng dụng giúp người dùng tìm được một cộng đồng/bạn đồng hành phù hợp trên con đường chinh phục tiếng Anh.



Dự án của Vũ Thùy Trang (trái) vừa giành giải Nhất cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo.
Ảnh: NVCC

Dự án trên của Vũ Thùy Trang (sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh Trường ĐH Quốc Tế ĐHQG-HCM) vừa giành giải Nhất cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo do Cục Sở hữu Trí tuệ và ĐHQG-HCM tổ chức.

"Hẹn hò" cùng IELTS

Theo các số liệu thống kê, ước tính mỗi năm trên thế giới tăng hơn 2 triệu thí sinh thi IELTS. Riêng Việt Nam, năm 2018 rơi vào nhóm nước có phổ điểm Speaking thấp (trung bình 5.7). Từ thực tế đó Thùy Trang đã nảy ra ý tưởng lập dự án hỗ trợ những người học tiếng Anh cải thiện

kỹ năng nói.

"Bản thân mình là người gắn bó với tiếng Anh gần 10 năm, riêng về IELTS tầm 5 năm. Mình cũng từng trầy trật tự luyện IELTS, nên mình rất hiểu sự khó khăn của người học. Vì thế, mình cùng nhóm bạn quyết định xây dựng ứng dụng này để giúp việc luyện kỹ năng nói trong IELTS trở nên dễ dàng hơn, ngoài ra còn hỗ trợ người học tìm được bạn luyện tập thích hợp và gỡ bỏ phần nào rào cản về chi phí, thời gian".

Trước khi bắt tay lập dự án, Thùy Trang và các cộng sự đã khảo sát với quy mô lần lượt là 200 và 500 sinh viên, học sinh ngẫu nhiên. Kết quả hơn 86% phản hồi rằng họ sẽ sẵn sàng sử dụng ứng dụng IELTS TINDER.

Thùy Trang cho biết thêm, hiện nay đã có một số ứng dụng tiếng Anh có chức năng ghép đôi nhưng thường là giữa một giáo viên và người học, vì vậy chi phí cho việc ghép đôi cao, gây khó khăn với một số người dùng. Bên cạnh đó, việc kết nối các ứng dụng trung gian thường không phân dạng, thậm chí không liên quan đến các dạng đề IELTS, thay vào đó là kỹ năng giao tiếp phổ thông. Mặt khác, khi sử dụng các diễn đàn và cộng đồng người học IELTS trên các trang mạng xã hội, một ví dụ nổi bật là Facebook, người dùng phải trải qua hàng loạt thao tác tìm kiếm, đăng bài, chọn lọc, kết bạn... mất thời gian và dễ bị sao nhãng.

IELTS TINDER cung cấp dịch vụ chính là kết đôi luyện nói trực tiếp trên nền tảng Twilio. Ngoài ra nó còn các hoạt động khác để thu hút và hỗ trợ việc tự học của người dùng như: Dubbing room - phòng lồng tiếng, phòng luyện tập ngữ điệu và phát âm theo phụ đề phim bằng giọng người bản xứ. Newsfeed, nơi cộng đồng

chia sẻ và đánh giá các bài nói (Speech) và các bài viết chia sẻ kiến thức học thuật về IELTS (Sharing). Progress report, cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ miễn phí mỗi tháng một lần do giám khảo chấm kèm bảng điểm chi tiết cho kỹ năng Speaking.

Khi đăng nhập vào ứng dụng, màn hình giao diện sẽ hiển thị các bài viết được theo dõi (mục Following), cùng với các từ khóa chủ đề nói (mục Searching), và danh sách bạn nói theo các tiêu chí (mục Matching). Người dùng sẽ xem và "hẹn hò nói" theo các chủ đề, thể loại cùng bạn kết đôi.

"Nếu bạn có thể sử dụng chức năng ghép đôi cho các mục đích yêu đương và xã hội, vậy thì với mục đích học thuật, việc ghép đôi sẽ trở nên thú vị hơn" - Thùy Trang nhận xét.

Ban đầu các bài nói vẫn được chấm thủ công bởi những giáo viên dựa trên các tiêu chuẩn của format IELTS SPEAKING. Từ đó, đội ngũ phát triển sẽ sử dụng nguồn dữ liệu thực tiễn đáng tin cậy này và các công cụ có sẵn về trí tuệ nhân tạo nhằm xây dựng những mô hình học máy có đủ khả năng đảm đương công việc nhận dạng giọng nói và ước lượng điểm bài thi nói của người dùng.

Đối tượng dùng IELTS TINDER là những người có dự định thi IELTS. Cụ thể hơn thì phân khúc khách hàng nằm ở độ tuổi 15 - 30, nghề nghiệp là học sinh, sinh viên và người đi làm.

Kiên trì làm nên giá trị của ứng dụng

Dự án IELTS TINDER được triển khai vào đầu tháng 4/2020 đến nay. Trong suốt 7 tháng này, nhóm bạn từng "đập đi xây lại" kế hoạch không dưới hai lần. Mỗi lần gặp giám khảo ở các cuộc thi, nhóm lại phát hiện ra những vấn đề "nhức nhối" của dự án mà các thành viên chưa

lường được.

Thùy Trang bộc bạch: "Một trở ngại nữa đó chính là thời gian mọi người dành cho dự án bị hạn chế, những cuộc họp nhóm đêm thường diễn ra. Áp lực cân bằng sức khỏe và sắp xếp thời gian biểu cá nhân không hề nhỏ. Dù vậy, cứ qua mỗi cuộc thi thì tụi mình học được rất nhiều điều, gặt hái được chút thành tích làm động lực phấn đấu nên mọi người ai cũng hăng hái, gắn kết như những ngày đầu".

Tuy còn ít nhiêu nghệ trong lĩnh vực khởi nghiệp, nhóm vẫn cố gắng tiếp thu và hoàn thiện các khâu. Chính tinh thần nhiệt huyết và cách làm việc khoa học đã thu hút sự cộng tác từ đội ngũ IELTS "xịn sò".

Ban đầu, các giám khảo đánh giá bài thi nói của người dùng sẽ là những cá nhân có thành tích cao trong các cuộc thi IELTS. Cụ thể là các bạn đạt từ mức điểm 7.5 IELTS SPEAKING hoặc cao hơn. Bên cạnh đó, ứng dụng cũng sẽ kết nối các trung tâm Anh ngữ của các trường đại học với mục đích hợp tác với những thầy cô có kinh nghiệm. Đồng thời nhóm cũng nỗ lực trong việc chào mời các thí sinh được chứng nhận bởi British Council hay IDP với vai trò cố vấn trong việc đánh giá bài nói của người dùng. Trong tương lai, IELTS TINDER sẽ hợp tác với những người bản xứ uy tín để tăng sức hút cũng như đảm bảo chất lượng của ứng dụng.

Hiện tại, ứng dụng khai thác thương mại chủ yếu trên 3 gói: Gói Account, nơi người dùng sẽ được trải nghiệm các chức năng với tiện ích cao; Gói Bonus, nơi người dùng có thể mua thêm quỹ giờ để luyện nói; Gói lẻ, các dịch vụ chấm bài lẻ.

Cô Võ Thanh Nga - giảng viên ngành Ngôn ngữ Anh Trường ĐH Quốc Tế, đánh giá: "Tôi thấy IELTS TINDER là một ứng dụng tiềm năng vì giúp tiết kiệm chi phí cho việc luyện nói tiếng Anh, thời gian sử dụng cũng linh hoạt. Tôi nghĩ ứng dụng này sẽ phù hợp với những ai không có đủ thời gian và tiền bạc để đăng ký các lớp luyện thi tại trung tâm nhưng vẫn mong muốn được học tiếng Anh có chất lượng, hiệu quả".

Nhờ thắng giải cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo mà nhóm của Thùy Trang nhận được tài trợ từ Trường ĐH Quốc Tế trong vòng một năm. Bên cạnh đó, nhóm tiếp tục tham gia các cuộc thi để tìm thêm nguồn tài trợ khác giúp dự án nhanh đạt tiến độ đã đề ra và có thêm kinh phí để đầu tư các chức năng khác của ứng dụng ■



Hình 1. Màn hình chào và đăng ký/ đăng nhập



Hình 2. Các bước đăng nhập và đăng ký

Ứng dụng IELTS TINDER. Ảnh: NVCC

MỘT NỮ SINH VIÊN GIÀU NGHI LỰC

Như Quỳnh - Phương Mai

Ở tuổi 22, Trịnh Thị Thanh Thanh (sinh viên năm cuối Khoa Báo chí và Truyền thông, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM) đã là tác giả của hơn 100 bài viết trên báo Thanh Niên. Khi đang "cháy với lửa nghề", căn bệnh ung thư xoang hàm bất ngờ ập đến khiến cô phải tạm gác lại mọi thứ. Nhưng với tinh thần lạc quan của mình, Thanh gọi đó là "một kỳ nghỉ tại bệnh viện Ung Bướu".



Luôn hướng về những mảnh đời bất hạnh

Trên Facebook của mình, Thanh Thanh thường xuyên chia sẻ những hình ảnh ghi lại khoảnh khắc tham gia chạy marathon và các hoạt động xã hội của mình. Thanh Thanh trong mắt của thầy cô, bạn bè và đồng nghiệp là một cô gái năng động, vui vẻ và tràn đầy năng lượng.

Bước vào kỳ thực tập tại báo *Thanh Niên*, trong những ngày đầu, Thanh còn khá bỡ ngỡ. Nhưng sau vài lần tác nghiệp, Thanh được nhận xét có nhiều tiến bộ, phát hiện và khai thác đề tài sâu hơn. Khi gấp phải một đề tài khó nhằn, cô kiên trì đến hiện trường, gấp gối nhân vật nhiều lần để có được thông tin đắt giá cho bài viết. Sự bền bỉ và yêu nghề của cô được đền đáp xứng đáng. Trong hơn 10 tháng tại tòa soạn, Thanh đã viết hơn 118 bài trên báo *Thanh Niên Online* ký dưới bút danh Trịnh Thanh. Nhiều bài viết của cô đã tạo ra hiệu ứng tích cực như loạt bài về

các cây ATM gạo, Thầy giáo Tây cầm bảng xin tiền ở TP.HCM, Cô gái Việt phát khẩu trang miễn phí ở Nga...

Điểm đặc biệt ở tác giả Trịnh Thanh là ngòi bút cô luôn hướng về những mảnh đời neo đơn, bất hạnh. "Thanh có một sự đồng cảm với những người nghèo, và điều đó toát ra từ các bài viết của em. Đó cũng là điều đặc biệt của Thanh so với những bạn trẻ mới bước chân vào nghề báo" - anh Dương Thành Trung, Ban chuyên đề - nội dung báo *Thanh Niên Online*, chia sẻ.

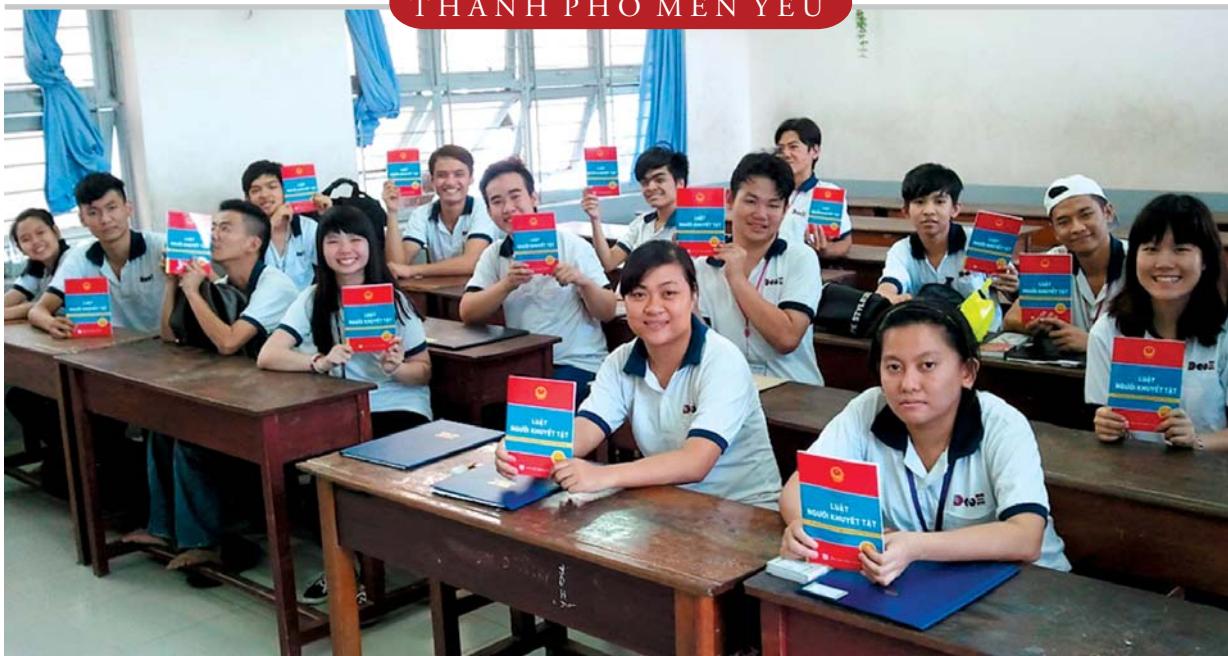
Sau nhiều bài viết của Thanh, các nhà hảo tâm đã chung tay, giúp sức cho hoàn cảnh khó khăn của những nhân vật trong bài, lan tỏa thông điệp tốt đẹp trong cộng đồng.

"Ung thư không phải là chết"

Từ khoảng giữa tháng 2/2020, Thanh Thanh bắt đầu cảm thấy bị sung và đau ở trong hàm. Cố gắng nén những cơn đau, cô đã viết một bài báo triệu view đúng nghĩa về thầy giáo Tây cầm bảng "giúp tiền mua thức ăn" ở TP.HCM khi dịch COVID-19 bùng phát tại Việt Nam. Nhưng tuyệt nhiên, không một ai biết đến việc Thanh Thanh đang phải đối mặt với những khó khăn gì. Khoảng thời gian đó, cô gái trẻ dường như chỉ một mình chống chọi với bệnh tật và mạnh mẽ vượt qua.

Ban đầu, bác sĩ ở Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP.HCM kết luận Thanh bị u lành tính, cần phải phẫu thuật. Thanh đã tự mình xoay xở mọi việc, từ đi khám bệnh cho đến quyết định mổ. Không muốn ai phải lo lắng, Thanh âm thầm chịu đựng những cơn đau âm ỉ, mãi cho đến khi được thông báo cần có một khoản tiền lớn để mổ, Thanh mới trình bày bệnh tình cho gia đình biết.

(Xem tiếp trang 59)



Cô Thảo dạy luật cho các em điếc câm tại trường Trần Văn Ông (Q1, TP. HCM). Ảnh: Thùy Chân

10 NĂM SỐNG VÌ "NHỮNG ĐỨA CON CÂM LẶNG"

Thùy Chân

Ghé thăm căn hộ cũ của đại gia đình câm điếc - như cách gọi của người dân quanh khu chung cư Nguyễn Thiện Thuật (Quận 3, TP.HCM), tôi gặp được cô Thảo, người phụ nữ được mệnh danh là "mẹ của hơn 200 đứa con câm điếc". Từ một người mẹ sống và nỗ lực dạy dỗ đứa con trai độc nhất bị câm điếc, cô Phương Thảo đã trở thành người truyền tri thức cho hơn 200 học viên câm điếc không nơi nương tựa suốt hơn 10 năm qua.

T rong tiếng nhạc dịu êm "sống trong đời sống cần có một tấm lòng..." phát ra từ căn phòng nhỏ, cô niềm nở đón tôi bằng nụ cười hiền hậu. Cô Thảo, tên đầy đủ là Phạm Cao Phương Thảo, 61 tuổi, người đã xem việc dạy dỗ những đứa trẻ "câm điếc" như một phần không thể thiếu trong cuộc sống mình.

Hành trình đi tìm "tiếng nói" chung

Người phụ nữ giản dị, tóc đã bạc nhiều, khuôn mặt hằn lên những vết chân chim trải lòng về câu chuyện nhoc nhằn tâm trí. Trong quãng đời hơn 60 năm qua, những năm tháng

vất vả chăm lo cho người con trai duy nhất bị điếc câm có lẽ đã trở thành dấu ấn khó phai.

Con trai cô, Đoàn Phạm Khiêm, lúc một tuổi, bị bệnh nặng phải tiêm thuốc kháng sinh liều cao mới giữ được tính mạng. Thuốc ảnh hưởng đến thính giác làm Khiêm không nghe được và mất luôn khả năng nói. Lòng cô quặn thắt khi chưa kịp nghe con gọi hai tiếng "mẹ ơi" đã phải đưa con đi chữa trị khắp nơi. Suốt bao năm ròng rã, vợ chồng cô gần như tuyệt vọng. Đau đớn và thất vọng, người chồng đắm chìm trong sơn say rồi đánh đập vợ bằng những trận đòn tàn bạo. Không ít lần cô muốn ôm con tự vẫn nhưng không làm được. Cậu con trai mà



Người mẹ luôn tạo điều kiện vui chơi cho đàn con câm điếc của mình.

Ảnh: Thùy Chân

ngay cả nỗi sợ hãi, hay niềm yêu thương cũng không thể thoát ra thành lời, tất cả chỉ hiện lên ánh mắt và cử chỉ ấy đã cho cô thêm sức mạnh để sống tiếp. Vì vậy, cô quyết định ly hôn với chồng, một mình nuôi con trong cảnh khó khăn, túng thiếu.

Cô làm đủ nghề từ bảo vệ, đánh giày đến bán thuốc lá lè đường để nuôi con. Cô đã tự đặt ra những ký hiệu ngôn ngữ riêng để hai mẹ con giao tiếp. Vì việc tìm một trường dạy chương trình phổ thông cho người điếc câm là không dễ nên cô dành thời gian để tự dạy cho con. Sau đó, cô gửi con đi học ở trường cho trẻ câm điếc ở Lái Thiêu (Bình Dương). Được học ngôn ngữ giao tiếp bằng tay, Khiêm về dạy lại cho mẹ những ký hiệu, thủ ngữ mà mình học được. Người mẹ tảo tần cố gắng học lại từ con. Với cô, giao tiếp được với con, bước vào thế giới cảm lặng của con là điều hạnh phúc nhất.

Cô Phương Thảo kể: "Trẻ câm điếc rất chậm, hai năm mới học được một lớp. Dạy Khiêm hiểu một câu tục ngữ cô phải mất bốn tiếng, với đủ mọi hành động, cử chỉ. Để giúp con viết tốt hơn, cô cố gắng mua nhiều sách báo về cho con đọc, kiên nhẫn giảng giải những điều con chưa hiểu".

Nhờ tình yêu thương bao la của người mẹ, cậu bé Khiêm ngày nào đã trở thành Thủ khoa của Khoa Hội họa Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM, là thí sinh điếc câm duy nhất tại Việt Nam trúng tuyển vào một trường đại học chính quy. Sau khi tốt nghiệp, Khiêm cùng mẹ dạy dỗ những người điếc câm sống lang thang, cơ nhỡ.

Vừa là thầy, vừa là mẹ

Từ lúc nuôi dưỡng và dạy dỗ con thành người, cô hiểu được các em điếc câm thiệt thòi như thế nào, với cô không có ngôn ngữ là không có tất cả. Cô tâm sự trong nước mắt: "Cô thương trẻ điếc câm lắm. Nhiều ba mẹ bỏ rơi chúng, trẻ điếc câm không biết cách lao động vì chưa được

giáo dục, muốn gì cũng không nói được, hay úc chế tâm sinh lý nên người ta sợ, không giúp. Tên của mình cũng không biết viết, khi ra xã hội, các em đối khổ, bị người ta đánh, cướp, bị lợi dụng đến phạm tội cũng không biết".

Với những gia đình sinh ra con bị điếc câm, chính họ cũng đã rất đau khổ nhưng các em điếc câm đó lại càng thiệt thòi, vất vả hơn rất nhiều. Thấu cảm với nỗi đau chung, cô đã đi khắp nơi để tìm người điếc câm, đưa các em về dạy dỗ để các em có "tiếng nói" và sống có ích hơn. Cô Thảo muộn trường dạy chữ, dạy ứng xử xã hội, còn Khiêm dạy ngôn ngữ ký hiệu, bởi theo cô giải thích: "Người điếc câm dạy người điếc câm về ngôn ngữ của họ sẽ hiệu quả hơn".

Nhiều đêm dài, cô Thảo miệt mài viết những dự án cho người điếc câm để xin hỗ trợ tiền, trang trải chi phí cho các em ăn ở, học tập. Cô Thảo tới các địa phương, thăm hỏi chính quyền để khảo sát khu vực xem có bao nhiêu em điếc câm chưa được đi học, cô lại đưa họ về lớp học của mình.

Cứ thế, cô đã cống hiến cả tuổi xuân của mình vì sự yên lành của những người câm điếc và căn nhà nhỏ của cô đã trở thành mái ấm cho người chưa có nơi cư trú. Những khi không có tiền để các em ăn học, cô Thảo phải mượn khắp nơi. Có người bảo cô là bao đồng, làm việc dù thừa nhưng cô chưa bao giờ để tâm những lời nói đó. Hạnh phúc của cô là được nhìn các em học tốt và làm việc lương thiện, sống bình đẳng như bao người.

Cô Phạm Thị Kim Xuyên, chị gái của cô Thảo, chia sẻ: "Ban đầu cô thấy em mình làm vậy là không được vì cô sợ người ta hiểu lầm là chăn dắt người điếc câm để vụ lợi. Nhưng sau khi hiểu ra, Thảo giúp cho người điếc câm bằng từ tâm thiện nguyện thì cô rất ủng hộ em mình".

Hơn 10 năm vượt bao trớn ngại, cô Thảo đã thành lập một cộng đồng điếc câm (DCOH) với hơn 200 người ở hầu hết mọi lứa tuổi. Cô Thảo và anh Khiêm đã trở thành những vị "đại sứ" mở ra một chân trời mới để người điếc câm có thể hòa nhập xã hội. Để các thành viên trong tổ chức yêu đời hơn, cô còn nảy ra ý tưởng dạy người điếc câm hát, truyền cho các em cảm xúc mà mình là người duy nhất cảm nhận được bằng thanh âm. Ngoài ra, các em còn được học vẽ tranh để bán kiếm tiền, được múa hát ở các cộng đồng khác.

Bạn Võ Tấn Sang, người được cô Thảo giới

thiệu hát hay nhất lớp, chia sẻ bằng cách ra dấu, được cô Thảo dịch lại: "Em tên là Sang, cô Thảo dạy em rất nhiều, thương tụi em rất nhiều. Em cảm ơn cô Thảo vì đã dạy tụi em hát và biết được nhiều điều trong cuộc sống. Nhờ học văn nghệ, học việc, vẽ tranh, tụi em có tiền để ăn mà không còn phải đi ăn cắp nữa"...

Sóng là cho đi

Một chặng đường dài đồng hành cùng những người điếc câm, kỷ niệm làm cô nhớ nhất về lớp học đáng thương của mình có lẽ là những đêm răm trung thu mỗi năm. Những trường tư nhân khác được các tổ chức mời đi dự lễ hội, có quà bánh còn cộng đồng của cô thì không.

Cô Thảo nghẹn ngào: "Có những em từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ được rước đèn, nó nhìn những cái lồng đèn đỏ xanh nhấp nháy mê quá, nó cứ năn nỉ cô 'Thảo ơi, giúp đi, giúp đi, một lần thôi'. Mà không có tiền, cô năn nỉ người ta không được còn các em rất muốn đi, chúng đứng xung quanh hàng rào thèm thuồng quà bánh, chờ đèn cuối buổi thì xin. Cô thấy mà trào nước mắt, những em gần 50 tuổi rồi vẫn đứng quanh đó chờ đến hết trung thu trong mong ước".

Bao nhiêu tiền dành dụm được, kể cả học bổng của Khiêm, cô Thảo đều dùng để lo cho các em điếc câm học tập, vui sống. Bởi quan niệm "sóng là cho" vì vậy hơn nửa đời người, lăm lúc bệnh tật bủa vây, nhiều người khuyên cô nên dành thời gian nghỉ ngơi cho bản thân, cô chỉ cười rồi xua tay: "Thiếu các em điếc câm cô buồn rู rượi. Vì mắt kém, cô luôn nghĩ mình là tiếng nói của người điếc câm và người điếc câm là đôi mắt của mình, các em như một phần không thể thiếu trong cuộc sống của cô".

Đồng cảm việc làm cao quý của cô Thảo, cô Trần Thị Ngời - Hiệu trưởng Trường Khuyết tật khiếm thính Hy Vọng 1 (Quận 1), nhận xét: "Nguyên nhân chính của tình trạng người điếc câm phạm tội là do họ ít học, trí não bị hạn chế và đặc biệt là thiếu hiểu biết về pháp luật. Người điếc câm không có ngôn ngữ nên họ rất khó khăn trong giao tiếp, nhận biết vấn đề. Việc dạy học của cô Thảo đã góp phần đưa người điếc câm hòa nhập cộng đồng và giúp họ sống có ích hơn".

Tình thương của cô giáo Phương Thảo dành cho người điếc câm thật đáng nể và trân trọng. Có một nơi ở giữa đô thị Sài Gòn vẫn cháy lên ngọn lửa của tình thầy trò thật đẹp, dấu là trong tâm lặng ■

Một nữ sinh viên...

(Tiếp theo trang 56)

Khi tái khám, một lần nữa, Thanh và mẹ phải đối diện với kết quả: Sinh thiết khối u sau phẫu thuật cho kết quả u ác tính. Chị Mai Thị Ngọc Huyền, bạn thân của Thanh trải lòng: "Tôi biết được tình hình của Thanh qua một người bạn làm cùng ban với Thanh. Lúc nhận được tin, chân tôi đứng không vững. Lập tức chạy đến nhà Thanh, cô bạn vẫn cười, như không có gì to tát..."

Đối mặt với chuyện sinh tử nhưng Thanh Thanh chỉ mất một thời gian ngắn để vực lại tinh thần, coi như mình đang trải qua "một kỳ nghỉ" tại Bệnh viện Ung Bướu và nỗ lực hết mình để chứng minh "ung thư không phải là chết". Trên Facebook cá nhân, Thanh chia sẻ: "Bây giờ tôi sống chăm chỉ như con ong và kiên cường như cây xương rồng". Những lúc có người đến thăm, Thanh lại mỉm cười, ánh mắt tràn đầy lạc quan và động viên mọi người đừng lo, cô chắc chắn sẽ vượt qua được. 30 tia xạ và 3 mũi hóa trị là những gì mà Thanh Thanh phải trải qua theo phác đồ điều trị của bác sĩ.

"Thanh gầy đi nhiều, vào hóa chất khiến em ăn uống khó khăn nhưng khi tôi đến thăm, em vẫn luôn mỉm cười và động viên tôi đừng lo lắng. Sự mạnh mẽ của Thanh làm tôi vô cùng xúc động" - ThS Đoàn Hữu Hoàng Khuyên - Giảng viên Khoa Báo chí và Truyền thông, chia sẻ.

Nhận được tin phải phẫu thuật từ con gái, mẹ của Thanh - bà Bùi Thị Phương đã vội bán hết số tiêu còn trữ từ vụ mùa trước và nhanh chóng vào Sài Gòn. Vì thương mẹ và hoàn cảnh gia đình lại khó khăn, Thanh đắn đo rất nhiều trước khi quyết định đồng ý nhận sự giúp đỡ từ mọi người. Cảm kích trước tấm lòng vị tha và nghị lực của Thanh, nhiều đơn vị, cá nhân, nhất là bạn đọc báo Thanh Niên và giảng viên, sinh viên ngành báo chí đã quyên góp được một số tiền tạm đủ để san sẻ những khó khăn của cô.

Hiện tại, Thanh đã trải qua đợt hóa trị và xạ trị cuối cùng. Những ngày nằm trên giường bệnh, Thanh nhớ nghề da diết. Cô tranh thủ lướt mạng đọc tin, suy nghĩ về những đề tài mình có thể khai thác để khi khỏe lại có thể viết tiếp. Những khi được anh Thành Trung ghé thăm, Thanh đều tràn đầy niềm tin: "Mai mốt hết bệnh, anh cho em xin đi làm lại nha..." ■



GHÉ THĂM XỨ PHAN

Cánh cung Phan Rang, Phan Rí và Phan Thiết dựa núi nhìn biển là cửa ngõ phía đông của Thuận Hải xưa. Tuy ruột rà liền nhau nhưng ba anh em lại chẳng giống nhau, như tính cách của con cá, con giู và con út trong một gia đình.

Tần Đồng

Anh cả Phan Rang

Có lẽ, Phan Rang là vùng đất phù hợp nhất với khả năng đứng mũi chịu sào của người anh cả. Ở xứ này, nắng như thiêu đốt, gió như quật đổ vì ba mặt là núi, phần còn lại giáp biển. Dàn bản địa còn ví von khí hậu nắng gió nơi đây qua câu nói "Gió như Phang, nắng như Ran". Xứ Phan Rang nổi tiếng với cái nắng hanh khô tạo cảm giác như thiêu như đốt mà bất kỳ du khách nào cũng vô cùng ái ngại.

Hình ảnh những cánh đồng khô khốc ở Phan Rang chẳng khác phong cảnh trên những bộ phim miền viễn tây Hoa Kỳ là mấy. Cây cối cằn cọc, núi đá lởm chởm, gió tung cơn bụi bặm. Phía trước xa xăm cũng như phía sau ngoảnh lại, có chăng chỉ là hanh khô. Từng đòn gai súc lê lết với nắng và gió. Mỗi bước chân mệt nhù thách thức thiên nhiên khắc nghiệt. Từng đợt gió thổi

mạnh như tác tạo núi non nơi đây. Ấy vậy mà những bước chân du mục kia vẫn miệt mài đi tìm xuyệt những tạo tác ấy.

Ngược về cửa biển, những cung đèo Phan Rang lộ thiên vắt ngang như những nan nón ghim mình vào núi. Đèo sát biển, nhìn xuống là vực thẳm, bên kia là núi đá. Đèo ở đây không có cây, chỉ có biển xanh, không có cát trắng mà chỉ có nắng vàng. Không có nhiều cung đường uốn lượn, chỉ có những con đèo trần trụi giữa thiên nhiên. Một bên biển xanh gọn sóng nhìn mãi mới thấy đường đất ngang chân trời, một bên từng khối đá lớn ầm ầm ừ cùng thời gian khiến bất kỳ ai cũng cảm thấy bé mọn khi độc hành nơi đây.

Phan Rang cam chịu là thế nhưng chính khắc nghiệt thiên nhiên đã kết tinh hương vị xứ này với hai loại trái cây đặc sản là nho và thanh long. Từng chùm nho trĩu quả, từng trái thanh long hồng thắm chính là quả ngọt mà trái đắng thiên nhiên tặng ban. Tuy không muốt mát, mập mạp như những loại khác nhưng nho Phan Rang có vị chua nhẹ đặc trưng ở đầu lưỡi và thanh long nơi đây ngọt ở cuống họng.

Những gốc nho khẳng khiu vuơn mình, những chùm quả thanh long lủng lẳng, bên kia cánh đồng khô khốc, từng đòn gai súc làm lì và nắng gió, và Phan Rang.

Con giữa - cửa Phan Rí

Rời Phan Rang, tiếp đến là cửa Phan Rí hiền hòa, như tính cách bắt buộc của một người trung gian. Cửa Phan Rí là một thị trấn nhỏ, nơi dòng sông Lũy rời núi xuống biển. Nằm giữa hai anh em Rang, Rí là cánh đồng muối Cà Ná - nơi hoa thốt nốt biển lặng đọng lại và ban tặng cho diêm dân những giỏ muối trắng tinh, mặn mòi.

Cửa Phan Rí hiền hậu, mến mòi tất cả du khách. Cái nắng gắt cùng những cơn gió phía đông thổi vào là đặc trưng của xứ biển. Nhịp sống ở đây chậm chậm cùng con thuyền, chiếc lưới. Mùi tanh tao từ chợ cá dạt vào, vị mặn mà của đại dương hồn hển. Mấy con cá giãy đành đạch trong cái giỏ của các bà, các mẹ. Mấy con ghẹ còn phì phèo chút hơi thở biển xa. Mấy thúng hải sản vẫn còn nhỏ từng giọt nước biển. Lai quần các anh, các chú vẫn chưa ráo nước sau khi rời ghe.

Phan Rí như đang trong giấc ngủ của những thập niên trước. Hàng chợ chồm hổm bờ bán các sản vật từ biển. Người đi chợ xách chiếc giỏ đứt quai phải nối lại bằng dây sợi may bao. Những móng nhà ngang mặt đường, hết ngõ là cửa biển. Ven cửa biển, mấy cái chòi lụp xụp được ngư dân dựng lên để ngủ nghỉ sau những ngày dài đi biển. Cuộc sống của họ là ghe thuyền, là biển nên nhà cửa, đất đai sao quan trọng bằng. Nổi bật giữa vùng đất không có nhiều nhà cao tầng là những căn nhà đá mà, đá rữa. Chúng đơn điệu, vuông vức và căn nhà nào cũng có giấy khai sinh. Ấy là năm làm nhà được đáp nổi một bên góc tường, sơn khác màu, giản tiện mà ý nghĩa.

Phan Rí không có nhiều đặc sản nhưng không thể không kể đến các món hải sản. Đa số hàng quán ở đây đều lấy cá tôm trực tiếp từ các ghe, thuyền nên độ tươi ngon là không thể bàn cãi. Phan Rí hiền hòa là thế. Phan Rí mến mòi du khách bằng chính sự dung dị của vùng cửa biển.

Phan Thiết em út

Con út luôn được bố mẹ cưng chiều nhất và sướng nhất, Phan Thiết cũng vậy. Phan Thiết pha trộn hai nét tính cách hiền hòa Phan Rí và cam chịu Phan Rang để tạo nên đặc trưng cho riêng mình.

Biển Phan Thiết trong và lặng. Từng đợt sóng vỗ bờ như kèo bước chân du khách. Phan Thiết cùng ở thế dựa núi đón biển nên địa hình thay đổi từ tây sang đông. Từ Lầu Ông Hoàng trên đồi Bà Nài nhìn xuống là một vùng duyên hải trù phú mấp mé bờ biển. Tuy nhiên, địa

danh Lầu Ông Hoàng - nơi Hàn Mặc Tử từng hò hẹn với người tình Mộng Cầm bây giờ không còn. Tàn tích Lầu Ông Hoàng trên đồi Bà Nài hiện tại chính là một lô cốt thuộc khu biệt thự của Công tước De Montpensier, cháu nội vua Louis Philippe I của Pháp.

Đứng trên đồi Bà Nài, Phan Thiết hiện lên như cô gái hãy còn e then. Nhà cửa san sát nhưng không chen chúc. Mọi con đường đều dẫn ra biển. May mắn thay, đứng trên đồi cao hơn nóc nhà là có thể nhìn thấy biển. Không như những thành phố biển khác bị bức tường thành cao ốc chắn ngang tầm nhìn.

Phan Thiết hiền hòa nhưng vẫn biết cách vẫy vùng với thế giới. Khách du lịch ở Phan Thiết chủ yếu là người Nga - một tính cách du lịch không bị nhiều thành phố có ánh tượng xấu. Người Nga thích tắm nắng và thích mặt trời. Những thanh niên Nga thích rong ruổi trên những chiếc xe máy về vùng hoang dã ở Phan Thiết. Sau khi tắm biển, các cô gái Nga rũ mái tóc vàng xoăn của mình cho ráo nước, tóc xoăn từng lọn nhỏ giọt đai đương. Trong cái nắng chói chang xứ biển, ánh mắt xanh của họ long lanh thu hút mọi ánh nhìn. Họ đẹp nhưng chính Phan Thiết là phông nền để trở nên nổi bật.

Cách trung tâm thành phố không xa là cảng cá. Sự sôi động của cảng cá đánh thức mọi giác quan của khách du lịch. Mùi nước mắm ngai ngái đầu mũi. Muối biển ướp cá vẫn còn hơi thở biển xanh. Tiếng kèo vài thúng cá. Ai đó hô to được mẻ lưới ắp đầy. Tiếng bước chân khua nhau sột soạt. Thúng cá nằm ịch ngay trên bờ biển. Khung cảnh nhộn nhịp ấy chỉ xuất hiện trong mấy mươi phút ghe sớm đi biển vào bờ. Gần cảng cá là những hàng quán chiều du khách bằng sự tươi ngon của tôm cá với các món ăn dân dã như bánh canh, bánh căn, bánh urot...

Hiền hòa là thế nhưng đâu ai biết được chính sự hiền hòa ấy lại bắt đầu cam chịu. Chịu cho mặt trời soi rọi để lúc nào cũng gay gắt. Chịu cho gió từ biển thổi vào để khí hậu ôn hòa. Chịu cho du khách mò mẫm để biết thiên nhiên hoang dã. Chịu cho con người khai thác để biết trù phú, hiền hòa. Chịu cho mình đứng sau để làm em và chịu làm Phan Thiết.

Xứ Phan Thiết là thế. Có lẽ, Phan Thiết hay xứ Phan cũng giống như người tình Mộng Cầm nên khi tức cảnh sinh tình, Hàn Mặc Tử đã thốt lên "Ôi trời ôi! Là Phan Thiết! Phan Thiết!" ■



Đội tuyển Trường ĐH KHTN. *Ảnh: BTC cung cấp*

SV-League 2020: CHỜ ĐỢI HAI ĐẠI DIỆN ĐHQG-HCM TỎA SÁNG

Hoài Thương

Chiều 24/10, Giải bóng đá sinh viên Đại học Quốc gia TP.HCM mở rộng 2020 (SV-League 2020) chính thức khởi tranh trên sân vận động Thông Nhất. Hai đại diện của ĐHQG-HCM là Trường ĐH Bách Khoa và Trường ĐH KHTN nằm ở bảng A và lần lượt có những lượt trận sớm nhất mùa giải.

Dội tuyển Trường ĐH Bách Khoa được dẫn dắt bởi HLV Huỳnh Hồng Sơn, còn đội tuyển Trường ĐH KHTN do HLV Cao Tùng A Vỹ chỉ đạo - cả hai là danh thủ nổi tiếng của đội bóng Thép Miền Nam Cảng Sài Gòn trước đây. Hai vị HLV chuyên nghiệp này đã xây dựng và phát triển lối chơi cũng như phong cách thi đấu dựa trên những nét riêng của đội bóng mình dẫn dắt.

Bách Khoa: phối hợp nhở

Trường ĐH Bách Khoa nổi tiếng với phong trào thể thao lớn mạnh, từng giành được nhiều danh hiệu ở các giải đấu dành cho sinh viên. Bóng đá 11 người cũng là một trong những sân chơi quen thuộc đối với sinh viên Bách Khoa.

Tuy nhiên, để chuẩn bị cho SV-League 2020, các cầu thủ phải bắt đầu bằng những bài tập mới để nâng cao sự dẻo dai cho một sân chơi lớn.

Hiểu được tình hình thể lực của sinh viên chưa đủ đáp ứng trọn vẹn 90 phút thi đấu, HLV Huỳnh Hồng Sơn cùng các cộng sự đã lên giáo án cụ thể, lòng ghép trong từng buổi tập, chủ yếu là tập chạy để nâng cao thể lực của các cầu thủ. Ngoài ra, ban huấn luyện thường nhắc nhở các thành viên trong đội duy trì lối sống lành mạnh để không làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

HLV Huỳnh Hồng Sơn áp dụng lối đá chủ yếu ban bật nhỏ, chuyên ngắn. Lối chơi này vốn quen thuộc với sinh viên Bách Khoa, nay lại được trau chuốt hơn. Bên cạnh đó, ban huấn



Các cầu thủ Trường ĐH KHTN (áo trắng) đã có trận hòa tỷ số 1-1 với Trường ĐH Văn Hiến. *Ảnh: BTC cung cấp*



HLV Huỳnh Hồng Sơn hướng dẫn cầu thủ Trường ĐH Bách Khoa tập luyện.
Ảnh: BTC cung cấp

luyện cũng thường xuyên thay đổi sân tập nhằm giúp cầu thủ thích nghi với các mặt sân khác nhau đồng thời chủ động điều chỉnh thời gian để phù hợp với điều kiện thời tiết.

Với một giải đấu lớn như SV-League, ban giám hiệu nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để cho các cầu thủ yên tâm, công hiến hết mình cho đội tuyển. Sân bãi, nước uống trong từng buổi tập cũng như lịch học của sinh viên đều được nhà trường quan tâm, hỗ trợ.

Trong đội có nhiều sinh viên năm cuối bận rộn với luận văn tốt nghiệp, thậm chí phải đi làm

thêm nhưng vẫn dành thời gian luyện tập đều đặn. Chính vì thế, sự cạnh tranh giữa các cá nhân cũng quyết liệt không kém một đội bóng chuyên nghiệp. Chỉ những bạn thi đấu tốt mới được ra sân trong đội hình chính thức. Sự cạnh tranh dựa trên tinh thần fairplay - một trong những tiêu chí hàng đầu của đội bóng.

Trợ lý HLV Nguyễn Thiện Nhân nhận xét: "Càng tập luyện bao nhiêu, các bạn sinh viên các bộc lộ rõ niềm đam mê bấy nhiêu".

Là thành viên nhỏ tuổi nhất, cầu thủ Lê Minh Thành Trí chia sẻ: "Lúc đầu mình cũng chưa thể hòa nhập, nhưng qua từng buổi tập, mình học hỏi và nhận được sự giúp đỡ từ các anh nên mình đã tiến bộ hơn rất nhiều".

Cầu thủ Trần Bình Nguyên Hưng cho biết: "Sau khi được thầy Sơn huấn luyện, mình và các bạn đã có tầm nhìn rộng hơn, bao quát được cả sân, kỹ năng chuyên dài cũng được nâng cao. Nhờ đó lối chơi của Bách Khoa cũng đa dạng hơn."

Được biết, sau giải đấu này, Trường ĐH Bách Khoa xây dựng CLB riêng cho bóng đá 11 người. Những cầu thủ tham dự giải SV-League sẽ là nòng cốt của đội bóng để chinh phục những mục tiêu dài hạn.

KHTN: kỷ luật để gắn kết

Trước đây đội tuyển Trường ĐH KHTN chỉ chơi futsal. SV-League là giải đấu bóng đá 11



Hội cổ động viên Trường ĐH Bách Khoa. *Ảnh: BTC cung cấp*

người đầu tiên mà họ tham gia. Vì thế đội cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước giờ bóng lăn.

Đầu tiên, HLV Cao Tùng A Vỹ cho các cầu thủ quen với sân chơi 11 người. Ông kiên nhẫn tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của từng cầu thủ để có phương pháp huấn luyện phù hợp. Ông cũng thường xuyên nhấn mạnh các bài học đạo đức và tinh thần kỷ luật với cầu thủ.

Sau quá trình làm việc với thầy Cao Tùng A Vỹ, các cầu thủ đã tích lũy được nhiều kiến thức, kỹ năng hữu ích không chỉ ở giải SV-League mà còn có thể áp dụng lâu dài trong cuộc sống. Khả năng va chạm, giữ thăng bằng, tăng tốc hiệu quả và sức bền, tâm lý tự tin trước đám đông là những bài học quý báu mà các bạn được tiếp thu từ người thầy của mình.

Thầy Cao Tùng A Vỹ còn đưa ra ý tưởng tổ chức sinh nhật tập thể cho các thành viên trong đội. Sau mỗi buổi sinh nhật, các bạn đều hưng phấn và gắn kết với nhau hơn.

Cầu thủ K'Công chia sẻ: "Mình và toàn đội cảm thấy rất may mắn khi có một người thầy

chuyên nghiệp, tận tâm. Đội bóng tập được 4 tháng nhưng tụi mình đã dần xác định được lối chơi và hướng phát triển của mỗi cá nhân".

Với vai trò là đội trưởng, cầu thủ Nguyễn Huy Ánh cho biết: "Ngoài kỹ năng chuyên môn, mình còn phải đảm bảo sự nghiêm túc, kỷ luật trong các buổi tập và quan tâm, thấu hiểu đồng đội để có được một tập thể gắn kết".

Lần đầu tiên được thi đấu trên sân vận động Thống Nhất với sự chứng kiến của những nhân vật nổi tiếng trong giới bóng đá, các cầu thủ sinh viên không giấu được sự phấn khởi, tự hào. Bạn K'Công - người ghi bàn đầu tiên của giải đấu, bồi hồi: "Thật tuyệt vời, sung sướng khi được thi đấu bài bản, chuyên nghiệp ở một trong những sân vận động lớn nhất Việt Nam. Đây là điều mà mình ao ước từ khi còn là một học sinh trung học".

Cả hai đại diện của ĐHQG-HCM đều sẵn sàng cho những trận cầu nảy lửa sắp tới. Họ hứa hẹn đem đến sân cỏ những màn trình diễn riêng biệt, hấp dẫn cho sân cỏ SV-League 2020 ■

SV-League 2020 thi đấu với thể thức mới

Sau hai lần tạm hoãn vì dịch COVID-19, BTC giải bóng đá SV-League 2020 quyết định điều chỉnh thời gian cũng như thể thức thi đấu.

Theo đó, 8 đội bóng sinh viên sẽ chia làm 2 bảng (mỗi bảng 4 đội) đá vòng tròn một lượt để chọn hai đội đầu mỗi bảng vào bán kết.

SV-League 2020 do Công ty CP Thể thao NutiFood đứng ra tổ chức. Nguồn thu từ các nhà bảo trợ được chi cho các hoạt động tập luyện của đội bóng và trả lương cho cầu thủ, trưởng đoàn, HLV. Một trong những điểm hấp dẫn nhất của giải đấu năm nay là tổng giá trị giải thưởng lên đến gần 550 triệu đồng. Giải thưởng dành cho đội vô địch trị giá 200 triệu đồng và giải thưởng dành cho cổ động viên trị giá 100 triệu đồng.

Đức Lộc

1. Nó đòn bằng được cái đèn ông sao dán giấy kiếng xanh vàng treo trên tiệm tạp hóa đầu ngõ. Mẹ nó lôi nó đi xèn xech. Nó thì nước mắt ngắn dài. Nó vùng khóc tay mẹ nó, chạy đi. Mẹ nó chạy theo níu áo nó lại rồi vả một cái rõ đau vào một bên má. Nó đứng lặng, nhìn bóng mẹ nó khuất vô con ngõ nắng chang chang. Nó chẳng thèm khóc nữa. Nó bảy tuổi rồi.

Nó moi cục đất sinh dẻo queo trong đồng đất mà người ta mới đắp lên ở sau hè nhà nó mấy hôm trước. Những con búp bê hình thù quái dị hiện ra dưới mười ngón tay dính đầy

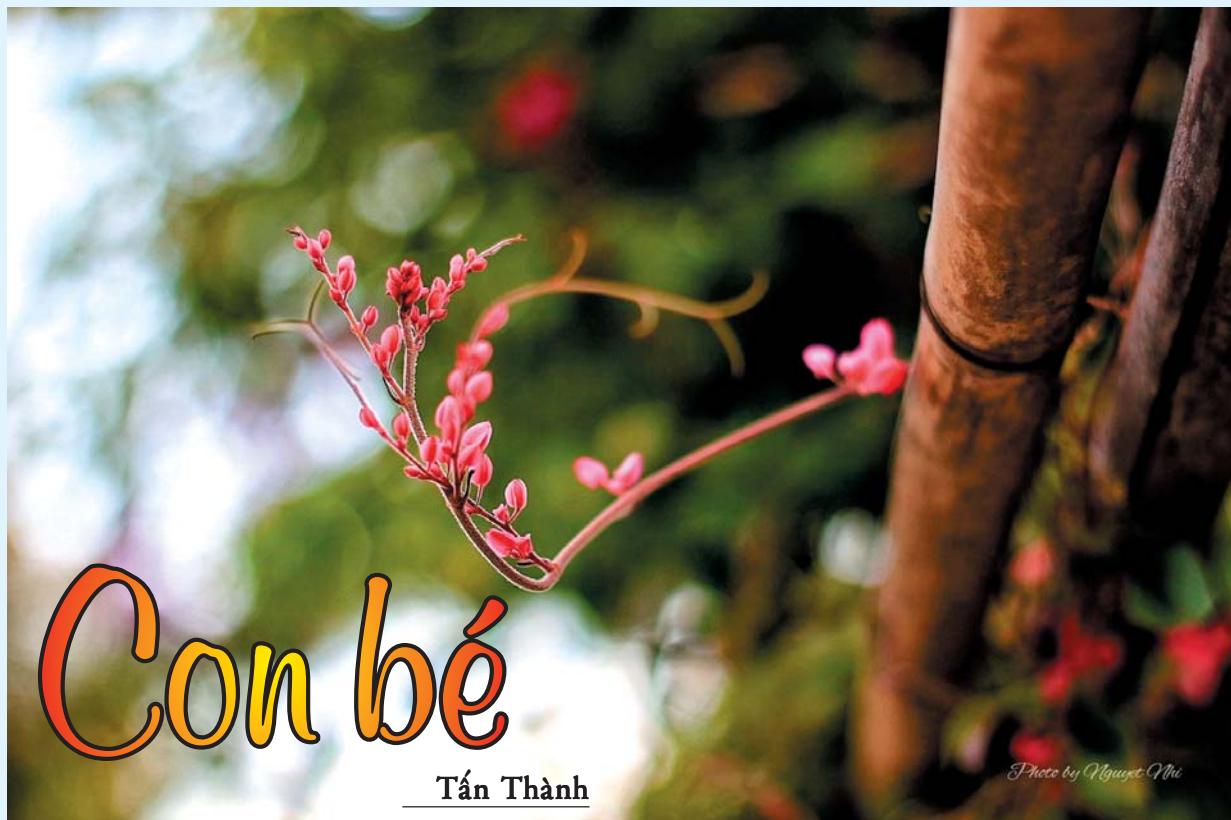
bùn của nó. Nó ngồi nhìn ba tác phẩm nó tạo ra rồi chợt lấy một con quấn vào chiếc lá và dùng que đào một chiếc lỗ chôn xuống. Hồi tháng trước, nó được mẹ dẫn ra lớp của máy anh chị tình nguyện học chữ. Nó ngồi thử dưới nắng, lẩm nhẩm đánh vần mấy dòng chữ trên miếng gỗ cắm đằng trước cái nấm đất người ta mới đắp. Máy chân hương đỏ nằm tro troi, xung quanh một mớ giấy tiền vàng marmor rú trên máy bụi cỏ mọc lan.

Mẹ nó lúi huí lặt mấy ngọn rau lang vừa hái ngoài bờ rào cho buổi cơm chiều. Căn nhà trống hoác, không có một thứ gì đáng giá. Máy cái phen được

gõ vội ra lúc người ta khiêng cha nó đi cũng được gắn tạm vào như cũ. Vài đợt gió đi qua lại kêu lật cật. Trên trời chuyển mây xám xịt rồi từ từ phủ đen cả bầu trời. Mưa ào ào như xối. Ngoài trời tối tù mù. Trong nhà ướt không còn một chỗ. Nó nằm trong lòng mẹ ngủ ngon lành, quên cái vả đau lúc sáng, quên cả đèn lồng xanh đỏ. Tay căng tát bạt ra, mưa thì quật vào mặt, nó thì nằm trong lòng. Mẹ nó sợ nó ướt, giữa lúc này lỗ nó đổ bệnh thì chẳng天堂 mà thang thuốc.

Ngoài nhìn trời, mẹ nó thấy nước mưa hôm nay sao mà mặn quá.

2. Mưa dứt, nền nhà cũng



Ảnh: Nguyệt Nhi

Photo by Nguyệt Nhi

nhão ra không khác gì đất sình ngoài sân. Cái thứ đất thịt phèn mặn này, mưa thì lầy lội, nắng thì nứt nẻ. Thật khó chịu. Chị ẵm con bé lên, giữ tẩm bạt nì lông cho ráo nước. Con bé vẫn ngủ say trong vòng tay chị.

Trăng đỏ lùi lấp ló sau mấy bờ mương, chị đợi cho trăng cao quá ngọn dừa thì chong ngọn đèn dầu lên. Ánh đèn leo lét rọi qua khe cửa, rọi lên cái khung ảnh lờ mờ khuất sau làn khói của khoanh nhang thơm rẽ tiền trên bàn thờ. Tiếng éch nhái râm ran, con mua chiều vẫn còn mát rượi rượi. Chị vén mùng xem thì thấy con bé đã ngủ say. Chị lách người qua tấm phên cửa rồi cẩn thận khép lại. Đôi chiếc đèn pin đã cũ trên đầu, ánh sáng của nó băng như quả trứng vịt, chị xách giỏ đi bắt mớ éch đồng. Đất trơn nhớt dính vào chân, nắm ngón chân bấu chặt vào nền đất nhão nhoét, chị lò dò đi tới những lùm cỏ vang lên tiếng éch gọi bạn. Trăng đã ngả phía sau lưng, tiếng gà sớm đã gáy, chị trở về. Trút giỏ éch nhái vào khạp. Một giấc ngủ đến muộn, chị đã mệt ngoài. Đưa tay gác lên trán, chị nghĩ nếu như anh còn bên chị thì chắc chị chẳng phải làm những việc thế này.

Buổi chợ sớm tan. Chị loay hoay dọn mớ đồ đạc rồi tất tả về nhà. Mấy xâu éch nhái hôi đêm đã bán hết. Chị còn chừa lại vài con trong giỏ cho búa cơm hôm nay. Lúc này, chị vừa gặp thím Ba ngoài chợ. Thím mướn chị chiều nay mần cỏ lúa. Chắc có lẽ, con mua hôm qua làm chị hơi mệt. Bứt nhanh nắm sả với lá ổi, chị nấu nồi xōng rồi trùm mền mong cho mau hết cảm để còn đi làm. Mồ hôi chị vã ra, con bé thấy vậy đưa cái khăn cũ cho chị. Chị

lau mồ hôi đậm đà trên khuôn mặt, con bé tự nhiên cười lên. Chị cũng thấy khỏe hơn một chút.

Chị cắt mấy tảng lá chuối to làm cái chòi cho con bé đỡ nắng trên bờ ruộng. Chị hái mấy trái ổi sẻ chín thơm đưa cho nó. Nó cười tí. Chị lại quay quả lội xuống ruộng để nhổ cỏ. Nắng trên cao soi xuống chiếc nón lá rách tạo thành cái bóng méo xệch trên đám lúa xanh rì. Đầu đó có tiếng bày trẻ chơi đùa, vang những tiếng "tùng... tùng... cắc... cắc...".

Chiều tối. Chị dắt con bé từ ngoài đồng về. Đầu ngõ đã rộn đầy tiếng con nít. Ngó qua vài nhà khá giả, người ta đang bày mâm cỗ trông trăng. Cả chiều thơ thẩn ngồi ngoài đồng, con bé dường như buồn ngủ hơn là muốn chơi đùa với lũ bạn trong xóm. Đi ngang tiệm tạp hóa đầu ngõ, nó cũng chẳng buồn nhìn đến mấy cái lồng đèn hôm búa. Bóng chị dắt đứa bé liêu xiêu đi khuất vào trong con ngõ nhỏ.

Xong búa cơm tối. Chị để con bé ngủ say rồi đi ra ngoài. Mặt đường đất lổ chỗ hiện lên dưới ánh trăng. Nay là đêm rằm Trung thu. Chị trở về nhà, trên tay cầm chiếc lồng đèn cùng hai cái bánh trung thu. Một cái hình con thỏ, một cái bánh đúc khuôn bông loại bình dân người ta hay bán ngoài tạp hóa. Chị xé một cái bánh, để lên bàn thờ anh. Chị vặn cái đèn dầu lên cho sáng. Khuôn mặt anh hiền hậu hiện lên sau ánh đèn vàng nhuốm mùi khói. Con bé thức dậy, dụi dụi mắt. Thấy cái lồng đèn mắt sáng rõ cả lên. Trong xóm, tụi nhỏ bắt đầu rước đèn. Chị để con đi chơi rồi loay hoay ngồi vá lại mấy chiếc

áo trắng sứt chỉ vừa xin được. Mấy búa nữa, con bé lại vào năm học mới.

3. Thời gian trôi.

"Alô! Thu hả con?"

"Dạ! Con đây mẹ!"

"Ừ ừ, con khỏe không con?"

Chừng nào con tốt nghiệp?"

"Dạ, con khỏe. Con mới bảo vệ khóa luận xong mẹ ơi. Con muốn báo cho mẹ một tin vui nè!"

"Sao con? Chuyện gì vậy con? Con nói nhanh đi chứ mẹ nôn nao quá!"

"Dạ, con vừa mới nhận được học bổng. Với lại cũng được công ty tài trợ đó nhận vào làm nhân viên thử việc luôn đó mẹ ơi!"

"Trời đất! Thiệt hả con? Mẹ vui quá. Nhưng mà, vậy là con sắp đi làm rồi hả?"

"Dạ. Nhưng mà đầu tháng sau con mới bắt đầu làm việc. Con sắp được nghỉ một tuần để về giỗ cha và đón Trung thu với mẹ nè!"

Xe đò dừng ngoài đầu ngõ. Nó tay xách nách mang nào là bánh trái, hành lý, giấy khen. Mười lăm năm trôi qua, con bé ngày xưa đã học hành tới nơi tới chốn. Căn nhà cũ nát ngày xưa cũng đã thành ngôi nhà tường mới. Phía sau là ao cá, trại heo, gà. Tất cả đều từ bàn tay tần tảo sớm hôm của người mẹ khốn khổ ngày ấy.

Giở hộp bánh mới đem về, nó cắt và xếp vào dĩa rồi cẩn thận để lên bàn thờ. Vẫn là nụ cười hiền hậu ấy suốt mười mấy năm qua nhìn nó lớn lên từng ngày. Vẫn là một chút thiêng thốn tình cảm của người cha, thay vào đó là tình mẹ bao la đã bù đắp lấy. Nó chực khóc. Mẹ nó ôm nó vào lòng. Vòng tay của mẹ nó vẫn ấm như xưa. Vẫn bình yên như xưa ■